

Ngũ Gôn

về
muôn loài
trong

Kinh Phật

Biên dịch:
THÀNH NHÂN
KIẾN VĂN



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI



Biên dịch * THANH NHÀN
* KIẾN VĂN

NGŨ NGÔN VỀ MUÔN LOÀI
trong *Kinh Phật*



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

LỜI NÓI ĐẦU

Vào thế kỷ I, khoảng đầu thời Đông Hán, Phật giáo từ Ấn Độ bắt đầu du nhập vào Trung Quốc. Cùng với những thăng trầm biến đổi của lịch sử, đạo Phật luôn được các triều đại phong kiến đề xướng và ủng hộ, đồng thời kết hợp với văn hóa truyền thống dân tộc để trở thành một tôn giáo có tầm ảnh hưởng quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân Trung Quốc. Những triết lý của nhà Phật đã trở thành tư tưởng trung tâm và chuẩn mực của xã hội, tạo nên sức mạnh tinh thần của con dân Hoa Hạ từ hơn hai nghìn năm nay.

Giáo lý nhà Phật sâu rộng như biển lớn, tư tưởng trung tâm của Phật giáo đơn giản mà sâu sắc. Tư tưởng đó, đại đa số đều lấy các câu chuyện dân gian Ấn Độ cổ đại làm đề tài, nhằm thể hiện giáo lý

nhà Phật sâu sắc, huyền bí thông qua các tình tiết rung động lòng người. Do đó, những câu chuyện tưởng như giản đơn ấy lại đóng vai trò vô cùng quan trọng trong kinh Phật.

Cuốn sách này tập hợp những câu chuyện ngụ ngôn tinh túy trong các kinh Phật. Hy vọng nó sẽ trở thành món ăn tinh thần bổ ích, giúp chúng ta khai tâm, hướng thiện, hành thiện tích đức, đối nhân xử thế với tâm Phật tỏa sáng.



Hương tượng hiếu kính cha mẹ

Trong các nước thuộc Ấn Độ cổ đại, ở lưu vực sông Hằng có hai nước nhỏ lân bang, một là nước Ca Thi và một là nước Tỳ Đề Hê.

Vua nước Tỳ Đề Hê có nuôi một con hương tượng lớn. Hương tượng là một loài voi có sức mạnh vô địch. Con hương tượng này vô cùng dũng mãnh và rất giỏi chiến đấu. Nhờ có nó, vua nước Tỳ Đề Hê liên tục đánh bại quân nước láng giềng.

Quốc thổ, nhân dân nước Ca Thi bị xâm lược vô cớ, nhà vua rất muốn tìm được một con hương tượng như vậy để quyết một phen sống mái, đánh bại nước Tỳ Đề Hê khôi phục giang sơn, trả mỗi hận bị xâm lăng.

Một lần, có người chạy đến bẩm báo với vua nước Ca Thi:

- Thưa bệ hạ, thần bắt gặp một con hương tượng trắng trong núi ạ.

Nhà vua nghe xong rất vui mừng và lập tức cho dán cáo thị: “Ai bắt được con hương tượng trắng về sẽ được trọng thưởng”. Tục ngữ có câu: “Có trọng thưởng ắt xuất hiện người dũng cảm”. Quả

nhiên, cáo thị vừa được dán, rất nhiều người nô nức vào núi bắt voi.

Từ lâu, con hương tượng trắng này sống trong núi cùng với cha mẹ. Giờ nó hay tin người trong cả nước đến truy bắt nên rất lo lắng. Nó nghĩ bụng: “Cha mẹ tuổi đã cao, hai mắt lại mù lòa, đều do một tay mình phụng dưỡng. Nếu bây giờ mình trốn đến nơi xa nấu thân thì cha mẹ biết làm thế nào? Chi bằng cứ đi theo họ về hoàng cung trước rồi tính”. Nghĩ xong, hương tượng bình thần chờ người đến bắt đi.

Khi những thợ săn đến nơi, con hương tượng ngoan ngoãn theo họ về hoàng cung. Khi thấy con hương tượng cao to, dũng mãnh, nhà vua vô cùng mừng rỡ, ngài lập tức hạ lệnh xây dựng ngôi nhà thật lộng lẫy cho nó, trong nhà trải những tấm thảm nhung mềm mại cao cấp nhất, lại còn sai rất nhiều nhạc công đến khảy đàn thổi sáo để nó giải khuây. Đồng thời vua ban tặng cho nó rất nhiều thức ngon vật lạ. Nhưng từ khi về cung, con hương tượng suốt ngày chỉ đứng lặng lẽ, không đụng gì đến những sơn hào hải vị trước mặt.

Người trông coi hương tượng thấy vậy vội bẩm báo đức vua. Nhà vua bèn đích thân đến nhà voi. Do các loài vật thời thượng cổ đều biết nói tiếng người, nên nhà vua hỏi nó:

- Sao ngươi lại không ăn?

Hương tượng đáp:

- Tôi còn cha mẹ, tuổi đã cao mà lại bị mù. Tôi bị bắt đến đây sẽ chẳng còn ai chăm sóc họ, tôi ở đây còn lòng dạ nào để ăn uống nữa?

Tiếp đó nó khẩn cầu nhà vua:

- Nếu không tình nguyện để ngài bắt đi, thì dù bệ hạ có huy động hết toàn quân đội cũng không cản được tôi bỏ đi, hiềm nỗi cha mẹ tôi đã già cả mù lòa, tôi e không còn bao nhiêu thời gian nữa để báo hiếu cha mẹ. Cho nên tôi mới ngoan ngoãn theo người của bệ hạ về đây, khẩn cầu bệ hạ thả tôi về núi, sau khi phụng dưỡng cha mẹ già hưởng hết tuổi trời, tôi nguyện sẽ trở lại ra sức vì bệ hạ, tùy ngài sắp đặt, dù phải nhảy vào biển lửa tôi cũng chẳng dám từ, quyết không nuốt lời.

Nhà vua nghe hương tượng nói vậy vô cùng cảm động, ngài nghĩ: “Một con vật mà còn biết đạo hiếu như vậy, lẽ nào con người chúng ta không thể cho nó toại nguyện? So ra thì chúng ta đã trở thành voi đầu người, còn con hương tượng này lại là một người đầu voi”.

Theo tập tục của người nước Ca Thi, khi cha mẹ về già, con cái để họ tự mưu sinh, không đoái hoài, chăm sóc. Vì thế, sau khi nghe những lời hiếu đễ của hương tượng, vua nước Ca Thi đã rất xúc động và tỉnh ngộ, ngài lập tức hạ lệnh: Từ nay về sau, con cái hoặc bề dưới ai không kính

hiếu cha mẹ sẽ bị trị tội. Đồng thời ngài tha cho hương tượng trở về rừng sâu.

Hương tượng trắng trở về hầu hạ phụng dưỡng cha mẹ. Sau khi cha mẹ mất, quả nhiên nó giữ lời trở lại nước Ca Thi. Nhà vua rất mừng khi thấy voi giữ lời hứa chủ động đến giúp sức cho mình như vậy. Ngài lập tức chiêu binh mãi mã, điểm quân chuẩn bị quyết một trận tử chiến với nước Tỳ Đề Hê.

Hương tượng thấy vua nước Ca Thi tích cực chuẩn bị chiến tranh, bèn tâu:

- Tâu bệ hạ, đánh nhau không phải là chuyện tốt lành. Chiến tranh khó tránh khỏi thương vong, sẽ thiệt hại cho cả ta và người, nếu ngăn chặn được sẽ tốt hơn.

Nhà vua nói:

- Vua nước Tỳ Đề Hê ức hiếp ta quá đáng, ý thế có một con hương tượng nên hay gây hấn với nước ta, mối thù này ta không trả không xong.

Hương tượng nói:

- Xin ngài để tôi đến nước Tỳ Đề Hê một chuyến, cố thuyết phục họ từ bỏ dã tâm xâm lược.

Nhà vua nghi hoặc hỏi: - Người đi rồi có quay trở lại không?

Hương tượng đáp:

- Bệ hạ yên tâm, nhất định tôi sẽ trở lại.

Thế là hương tượng đến nước Tỳ Đề Hê. Vua nước Tỳ Đề Hê nghe nói có hương tượng chủ động đến nước mình thì cả mừng, cho rằng quân đội từ đây sẽ tăng thêm sức mạnh, giúp mình chinh phạt các nước khác nên đích thân ra nghênh đón. Sau khi gặp hương tượng, vua Tỳ Đề Hê bảo voi:

- Từ giờ người ở lại nước ta đi! Ta sẽ đãi ngộ người hậu hĩnh nhất.

Hương tượng nói:

- Tôi sẽ không ở lại nước ngài đâu. Tôi sinh ra biết giữ lời, không bao giờ lừa dối ai. Tôi đã hứa với vua nước Ca Thi nên dù thế nào cũng trở về. Hôm nay tôi đến đây chỉ muốn nói với ngài vài câu, nếu hai nước bỏ qua hiềm khích cũ, sống với nhau hòa bình, ai lo trị vì nước này, sẽ chẳng tốt hơn chinh phạt lẫn nhau hay sao?

Nói xong nó niệm một bài kệ:

*Kẻ thắng sẽ chuốc oán,
Kẻ thua càng thêm khổ.
Không tranh giành thắng phụ,
Sẽ vui sướng hạnh phúc.*

Vua nước Tỳ Đề Hê nghe xong, biết quyết tâm của hương tượng là không thể lung lạc, vả lại nếu con hương tượng này giúp nước Ca Thi chiến đấu, con voi nước mình sẽ không địch lại nó. Thế nên vua nước Tỳ Đề Hê đã chấp thuận yêu cầu hòa

bình của hương tượng, đồng thời phái sứ giả cùng hương tượng đến nước Ca Thi giảng hòa.

Từ đó, nước Ca Thi và nước Tỳ Đề Hê chung sống hòa bình, nhân dân hai nước tránh được họa chiến tranh, ra sức phát triển kinh tế giàu mạnh, có cuộc sống ấm no và hạnh phúc.



Ba ba và khỉ

Ngày xưa, có một con khỉ sống tự do tự tại trong rừng, không bị quản thúc, đói thì hái quả ngon ăn, khát thì uống nước suối ngọt ngào, cuộc sống sung sướng vô cùng.

Ở trong rừng có một hồ nước, dưới hồ có rất nhiều ba ba. Một hôm, có con ba ba đực bò lên bờ tắm nắng và kết bạn với khỉ. Chúng rất quý mến nhau, kính nhau như khách, thường xuyên ăn uống vui đùa, bàn luận mọi chuyện trong khu rừng. Cuộc sống của chúng vô cùng vui vẻ, dần dà chúng trở thành bạn tri kỷ.

Vợ ba ba vốn tính rất hay ghen, nó thấy ba ba thường xuyên đi sớm về khuya, nghi ngờ chồng có quan hệ bất chính với con ba ba cái nào khác bên ngoài.

Một hôm ba ba đực lại ra khỏi nhà, vợ nó hỏi:

- Anh ngày nào cũng đi, rốt cuộc là làm những gì? Có phải là quen với con ba ba cái không đúng đắn nào đó không?

Ba ba đực nói:

- Nàng đừng suy nghĩ nói năng bậy bạ. Tôi kết bạn với một con khỉ, nó thông minh lắm, chúng

tôi thường xuyên cùng vui chơi, nói chuyện, mãi mê không hay thời gian trôi qua nên về nhà muộn.

Vợ ba ba ban đầu không tin, sau đó lần la dò hỏi mới biết quả thực chồng mình hàng ngày vui chơi cùng khỉ, không làm chuyện gì bậy bạ.

Tuy nhiên, ba ba cái lại nghĩ lại: “Con khỉ này dụ dỗ chồng mình đến mê mẩn tâm thần, chẳng ngày nào chịu ở nhà. Nếu tìm được cách giết nó, chồng mình sẽ không đi chơi tôi ngày nữa”.

Thế là nó giả bệnh, nằm liệt trên giường. Ba ba đục lo lắng, chạy chữa khắp nơi nhưng bệnh của vợ vẫn không thuyên giảm.

Ba ba cái nói:

- Anh đừng phí công sức nữa, thuốc anh kiếm về không trị được bệnh của tôi đâu. Bệnh tôi nặng lắm. Tôi biết chỉ có ăn tim gan con khỉ, người bạn thân của anh mới khỏi được.

Ba ba đục nói:

- Khỉ là bạn thân thiết nhất của ta, chúng ta từng thề cùng sinh tử, cùng hoạn nạn, sao có thể dùng tim gan của cậu ấy để chữa bệnh cho nàng được?

Ba ba vợ nghe xong, nổi giận:

- Bạn! Bạn! Sao anh không nghĩ tôi là vợ anh? Vợ thân hơn hay bạn thân hơn? Người ta đều nói vợ chồng là một, cùng nường tựa nhau. Anh không lo cho tôi lại đi lo cho con khỉ đó, trời đất làm gì có đạo lý ấy?

Ba ba chồng chẳng biết nói sao, lại sợ vợ bệnh chết thật, đành gượng gạo nhận lời.

Nó đến nhà khi, nói với bạn:

- Tôi đã nhiều lần đến nhà anh, được anh chiều đãi tận tình, tôi vô cùng cảm kích. Còn anh thì chưa lần nào đến nhà tôi. Hôm nay tôi muốn mời anh đến nhà dùng bữa với gia đình tôi.

Khi nói:

- Tôi sống trên đất liền, nhà anh lại ở bờ bên kia sông, tôi có biết bay cũng chẳng qua bên ấy được. Làm sao tôi đi?

Ba ba nói:

- Không sao, tôi sẽ cồng anh qua.

Khi bèn vui vẻ nhận lời.

Ba ba cồng khi đi đến giữa sông, nói với khi:

- Anh khi thân mến, chúng ta là bạn bè, bạn bè quý ở chữ thành thật. Tôi có một chuyện phải nói rõ với anh mới yên lòng được. Hôm nay mời anh đến nhà tôi chẳng phải vì gì khác. Vợ tôi lâm bệnh nặng, sinh mệnh nguy ngập, chỉ có ăn tim gan anh mới khỏi, mong anh giúp tôi toại nguyện.

Khi nghe nói rất kinh hoàng, nghĩ bụng: “Thực là biết người biết mặt không biết lòng! Mình chơi với hắn đã lâu mà hôm nay hắn muốn hại chết mình”. Muốn chạy thì bây giờ đã ở giữa dòng, không thoát được.

Nhưng khi rất thông minh, nó suy nghĩ một lát rồi bình tĩnh nói:

- Ôi, đồ ba ba ngốc! Đã vậy sao anh không cho tôi biết sớm? Mấy hôm nay tôi cứ thấy tim gan không thoải mái nên sáng nay tôi treo chúng trên cành cây trên bờ để chúng tắm nắng, như thế sẽ tốt hơn. Nếu anh cho tôi biết sớm thì đã tiện mang theo. Đúng thật là... Nào, mau chở tôi đi lấy tim gan, chữa bệnh cho chị nhà cần kíp hơn.

Ba ba nghe khi đồng ý, mừng lắm, nghe khi bảo treo tim gan trên cây ở bờ sông, nó bèn quay đầu bơi trở lại.

Đến bờ, khi nhảy tót từ lưng ba ba lên cây, vui mừng khôn xiết vì đã thoát hiểm. Ba ba đứng dưới cứ ngó lên cây nhìn khi nhảy nhót mà không chịu xuống, nó sốt ruột thúc giục:

- Anh mau lấy tim gan xuống đến nhà tôi đi chứ! Sao cứ nhảy nhót trên cây mãi thế?

Khi ấy khi mới tức giận mắng:

- Mi là đồ ngốc! Trên đời này có ai ngốc như mi không? Ai mà có thể treo tim gan lên cây được? Ta kết bạn với mi, thế rằng sinh tử hoạn nạn có nhau. Thế mà mi lại ngâm mưu tính hại ta. Từ nay ta dứt tình với mi, mi đi đi.

Ba ba xấu hổ, đành lồm lũi quay đầu lặn xuống nước.

Chim con và đại bàng

Có một con chim con tên là La Bà, do không cẩn thận nên bị đại bàng tóm được. Vuốt sắc của đại bàng quắp chặt chim con bay lượn giữa trời, chuẩn bị mang về tổ ăn thịt.

Chim La Bà bị kẹp trong móng vuốt đại bàng, sợ hãi, nó khóc lóc lắm lắm: - Ta tuổi nhỏ không biết buồn là gì, không biết trời cao đất dày, rồi bỏ cha mẹ, chỉ biết chơi bời khắp nơi mới gặp phải chuyện xui xẻo này. Giờ ta bị mi bắt được, sắp mất mạng, kêu trời, trời không thấu, gọi đất, đất không hay, thực là ân hận vô cùng.

Đại bàng vừa bay vừa hỏi chim con:

- Nhà mi ở đâu?

Chim La Bà đáp:

- Nhà ta ở dưới bờ ruộng kia.

Đại bàng thấy chim con nói năng cứng cỏi, bèn nói:

- Tốt lắm! Ta sẽ thả mi xuống bờ ruộng rồi sẽ lại quắp mi, xem mi có thoát khỏi móng vuốt của ta không?

Đại bàng thả chim con bên bờ ruộng. Sau khi thoát khỏi móng vuốt của đại bàng, chim La Bà nhanh nhẹn chạy đến một đồng đá cạnh bờ ruộng, rồi nói với đại bàng với giọng thách thức:

- Nào, mi có dám đến đây bắt ta không?

Đại bàng nghe xong, hồi hận vì bị mắc lừa, nó tức giận, lớn tiếng quát:

- Nhóc con, mi dám ngang nhiên thách thức ta, thực là gan cùng mình, để xem ta bắt mi như thế nào.

Nói xong, nó tức tối đang cánh, giơ đôi chân tập trung toàn lực, nhắm thẳng vị trí chim con rồi lao vút xuống. Chim con La Bà nhanh như cắt tránh dưới hòn đá lớn.

Vì lao xuống quá nhanh và mạnh, đại bàng đập người vào hòn đá, gãy xương và chết ngay tại chỗ.

Chim con La Bà thông minh cẩn thận bò ra từ hòn đá, thấy đại bàng đã chết, nó vui vẻ cất tiếng ca:

*Ta thông minh trí tuệ,
Là nhất chốn trần đời.
Dù bị đại bàng bắt,
Vẫn khéo được thoát thân.
May nhờ tảng đá giúp,
Đại bàng đành thúc thủ.
Nhờ khéo dùng trí tuệ,
Diệt đại bàng ác ôn.*

Gieo hạt trên giường

Ngày xưa có một người nhà quê thật thà nhưng dần độn. Anh ta đến một ruộng lúa, thấy mạ mọc xanh rì, lấy làm thích thú, bèn hỏi chủ ruộng: - Bác dùng cách gì mà gieo được mạ tốt như thế?

Chủ ruộng cũng thật thà đáp:

- Cày bừa làm tơi đất xong, gieo hạt, sau đó nã phân tát nước, mạ sẽ mọc tốt.

Người nhà quê trở về cũng muốn trồng lúa theo cách đó. Anh ta cày bừa san đất cho tơi xốp, nhổ cỏ dại, rồi bón phân tát nước, tiếp đó gieo hạt giống xuống. Nhưng anh ta bắt đầu lo lắng, sợ khi gieo anh ta giẫm chân lên đất vừa cày ải, mạ sẽ không mọc được.

Thế nên anh ta nghĩ ra cách ngồi lên một chiếc giường, cúi người xuống gieo hạt giống, như thế hai chân sẽ không chạm đất, khỏi phải giẫm lên hạt. Anh ta về nhà bảo bốn người con mỗi người khiêng một chân giường đi ra ruộng, anh ta sẽ ngồi trên giường gieo hạt. Nhưng anh ta không ngờ rằng, thay vì chỉ có hai chân của một người,

giờ có tám chân của bốn người giẫm lên đất ruộng, khiến cho đất ruộng càng thêm chặt, thế nên hạt giống lại càng khó mọc hơn. Hàng xóm thấy thế ai cũng chê anh ta ngu dốt.

Những kẻ phạm tục trên thế gian thường hay như vậy. Họ đã san phẳng ruộng giới luật, hạt giống công đức cũng đã được gieo, mầm non của phúc hạnh lương thiện sắp nảy nở. Khi đó, đáng lẽ họ phải thỉnh giáo bậc sư trưởng, tiếp nhận lời dạy bảo, cẩn trọng thực hiện công đức, thúc đẩy mầm tu đạo sớm sinh trưởng. Nhưng những người này lại muốn vẽ rắn thêm chân, cho rằng thêm vài ý nghĩ thông minh vật sẽ có thể rêu rao được công nghiệp của mình, nên tùy tiện hủy hoại ruộng giới luật, khiến cho mầm giới, mầm thiện khó được sinh trưởng, cuối cùng dẫn đến tử vong. Giống như người nhà quê thật thà mà đàn độn kia, không có đầu óc, sợ hai chân giẫm hỏng ruộng, cuối cùng lại tăng thêm bốn người tám chân, phá nát ruộng mạ.



Trâu và khỉ

Ngày xưa, trên một thảo nguyên rộng mênh mông có rất nhiều đàn trâu bò sinh sống. Mỗi đàn đều có một con đầu đàn dẫn dắt cả bầy. Chúng đói thì ăn cỏ xanh, khát thì uống nước suối ngọt, cuộc sống rất thoải mái tự tại. Các đàn trâu bò đều chung sống hòa bình với nhau, chưa có chuyện gì xảy ra.

Mỗi khi bầy đàn di chuyển đến nơi nào đó, con đầu đàn đều đi trước dẫn đường, những con còn lại đều lặng lẽ đi theo sau. Một hôm, có một con trâu đầu đàn đang dẫn bầy của mình đi trong thảo nguyên. Con trâu đầu đàn này trông rất oai nghiêm, tướng mạo đường hoàng, bước đi trang trọng, tính cách ôn hoà, đáng vẻ từ tốn. Đàn trâu đang đi, bỗng có một con khỉ từ bên vệ đường nhảy ra. Khỉ thấy bầy trâu đi đến, lại thấy đáng vẻ oai hùng của trâu đầu đàn thì sinh lòng ghen tị, nó bèn cố tình ném cát đá vào trâu đầu đàn, miệng còn không ngớt buông những lời chửi rủa. Nhưng trâu đầu đàn vẫn điềm nhiên bước qua tỏ vẻ không thèm chấp. Khỉ thấy trâu đầu đàn không phản ứng gì, như thể đang xem thường sự tồn tại của nó, nên tức giận nhảy chơi chơi.

Lúc đó, lại có một bầy trâu khác được trâu đầu đàn dẫn dắt đi về phía con khỉ. Con khỉ ngu muội này lại nháy ra trêu chọc. Khi bầy trâu đến gần, nó vẫn ném đất đá vào trâu đầu đàn. Nhưng con trâu đầu đàn này nghĩ, bầy trâu đi trước cũng có lòng độ lượng nhẫn nhịn, lẽ nào mình lại đi so đo với con khỉ không biết điều này? Thế nên, trâu đầu đàn vẫn dẫn bầy đàn thản nhiên đi qua mà không thèm chấp khỉ. Những con trâu đi theo mặc dù rất tức giận, nhưng thấy trâu đầu đàn nhẫn nhịn nên cũng mặc kệ con khỉ, lặng lẽ đi qua nó.

Khi thấy bầy trâu không phản ứng gì, tưởng là trâu sợ mình, tỏ ra rất đắc ý. Lúc đó có một con nghé rút lại phía sau. Lần này con khỉ lại càng làm càn, nó đuổi theo con nghé, vừa nhổ nước bọt vừa chửi mắng. Con nghé rất tức giận, nhưng thấy cả hai bầy trâu đều không chấp khỉ, nghĩ bụng: “Mình nên học theo mọi người”. Thế nên nó cố gắng tránh sự gây rối vô lý của khỉ, đuổi theo bầy đàn.

Khỉ thấy vậy, tưởng mình không ai địch nổi nên càng thêm đắc ý. Lúc đó bỗng có một đoàn người đi qua. Khỉ lại giở trò cũ, ném đất đá vào họ, miệng chửi không ngớt lời. Mọi người thấy con khỉ này thật to gan và lão xược nên rất tức giận. Họ vây lại tóm lấy khỉ, mỗi người một chân đá chết con khỉ đáng ghét kia. Sau đó họ vứt xác nó bên đường rồi đi tiếp.

Vua chim công

Trong một khu rừng rậm lớn có một bầy chim công. Vua chim công có tới 500 vợ, chúng sống với nhau hòa thuận, thương yêu, đùm bọc nhau.

Một hôm, vua công nhìn thấy một con công xanh mái rất đẹp, vua công lập tức si mê, liền bỏ 500 vợ công để đi theo công xanh. Công xanh thích nhất là uống nước cam lồ và ăn quả ngọt, nên mỗi sáng vua công đều đi múc nước cam lồ và tìm quả ngọt về để lấy lòng công xanh.

Khi ấy hoàng hậu của quốc vương lâm bệnh nặng, chữa đã lâu mà không khỏi. Một hôm hoàng hậu mơ thấy một con chim công nói với mình:

- Bệnh của hoàng hậu chỉ có ăn thịt vua công mới khỏi được.

Sáng thức dậy, hoàng hậu nhớ đến giấc mơ lạ lùng này vội cho quốc vương hay. Quốc vương nghe xong lập tức hạ lệnh cho thợ săn cả nước vào rừng bắt vua công, hoàng hậu còn nói:

- Ai bắt được vua công còn sống, ta sẽ gả con gái cho và thưởng 100 lượng vàng.

Thế là các thợ săn lũ lượt vào rừng săn công.

Cuối cùng, một thợ săn phát hiện ra tung tích của vua công và công xanh. Liên tục nhiều ngày, người thợ săn này lặng lẽ theo sát sau vua công, phát hiện vua công và công xanh ngày nào cũng ở với nhau, ân ái rất mặn nồng. Vua công hàng ngày đi lấy nước cam lồ và hái quả ngọt về cho công xanh ăn uống. Để bắt sống vua công, người thợ săn đã nghĩ ra một cách: anh dùng bột mì trộn với mật đánh thành dạng hồ rồi bơi lên những thân cây lớn mà vua công thường đi qua và dừng lại.

Khi phát hiện ra thứ thức ăn ngon tuyệt này, vua công nghĩ chắc chắn vợ yêu của mình sẽ thích, nên mang về một ít cho công xanh. Quả nhiên công xanh rất vui. Cứ thế, mỗi lần vua công đi hái quả đều lấy về một ít loại thức ăn ấy, dần dà trở thành quen.

Một thời gian sau, người thợ săn thấy thời cơ đã đến, bèn bơi hồ mì trộn mật lên người mình, giả chết nằm bất động dưới đất. Vua công vẫn đến lấy hồ mì ngọt ngào như thường lệ, do không phòng bị, nên người thợ săn nhanh chóng tóm lấy vua công. Vua công thấy vậy biết mình không thoát được, bèn nói với người thợ săn:

- Anh nghĩ trăm phương nghìn kế để bắt ta ắt là phải có mỗi lợi gì đó. Ta có thể cho anh biết có một ngọn núi đáng giá vô cùng, có được nó, đời anh, đời con cháu anh sẽ không bao giờ nghèo khổ. Anh hãy thả cho ta đi.

Nhưng người thợ săn nói:

- Lời người có đáng tin không? Quốc vương đã hứa thưởng cho người bắt được vua công 100 lượng vàng, còn hứa gả công chúa nữa. Ta có thể tin được lời người không?

Người thợ săn nói xong trời vua công lại chuẩn bị đem về dâng quốc vương.

Đến nơi, vua công nói với quốc vương:

- Thưa đại vương nhân từ! Xin ngài đừng vội giết ta. Ngài vì hoàng hậu muôn vàn yêu quý mà bắt ta giết thịt cho hoàng hậu ăn. Kỳ thực ta có thể dùng pháp lực vô thượng của mình để chữa khỏi bệnh cho hoàng hậu. Hãy cho ta một ít nước, đợi ta niệm chú xong, uống vào sẽ chữa được bách bệnh, nếu không hiệu quả thì ngài giết ta cũng chưa muộn.

Nhà vua ngẫm nghĩ thấy cũng có lý, bèn chấp thuận.

Quốc vương sai người mang đến một chậu nước cho vua công, vua công nhìn chậu nước lầm rầm niệm chú rồi dâng cho hoàng hậu uống. Không lâu sau, hoàng hậu lập tức phấn chấn tinh thần, khỏe mạnh trở lại. Không những mọi bệnh tật được giữ bỏ hết, mà hoàng hậu còn trẻ lại, xinh đẹp vô cùng.

Họ lại chia nước thần này cho những người khác trong cung uống, kết quả họ đều khỏe mạnh, ai

nấy đều trẻ trung xinh đẹp, thần thái rạng ngời. Mọi người rất mừng rỡ, đều nói may mà quốc vương chưa giết vua công nên mới được nước thần chữa cho rất nhiều người bị bệnh.

Lúc ấy người dân trong cả nước nghe nói nhà vua có nước thần, bèn lũ lượt đến hoàng cung xin nước. Vua công thấy vậy nói với quốc vương:

- Thưa đại vương, ta đã chữa bệnh cho rất nhiều người trong cung, nhưng bên ngoài rất nhiều người phải chịu bệnh tật dày vò. Ta muốn làm phép niệm chú cho cái hồ gần đây để nước hồ trở thành nước thần, nhân dân cả nước khi uống nước này vào sẽ chữa được mọi bệnh tật. Nếu không linh nghiệm, ngài có thể đập gãy chân ta.

Quốc vương nghe vậy liền đồng ý.

Vua công đến bờ hồ, niệm thêm một lần thần chú nữa. Những người uống nước hồ xong, người điếc nghe lại được, người mù thấy sáng mắt, người câm biết nói biết hát, người bệnh lâu năm không hoạt động tự nhiên cũng thẳng lưng đi lại bình thường. Mọi bệnh nan y trên đời đều được chữa khỏi. Mọi người đều mừng rỡ, trong lòng rất cảm kích vì nhận được ân huệ lớn từ vua công.

Vài ngày sau, vua công nói với quốc vương: - Thưa đại vương nhân từ, nay tất cả bệnh tật lớn nhỏ, chứng bệnh nan y của người dân trong nước đều đã được chữa khỏi. Ngài thấy đấy, dân chúng

đều thờ ta như thần linh. Huống hồ, ta cũng đã yêu mảnh đất này, không muốn rời khỏi đây nữa, ngài cứ yên tâm, cõi trời cho ta, trả lại tự do cho ta để ta ra hồ niệm chú được thuận tiện hơn. Tôi đến, ta sẽ ngủ trên mái hoàng cung lộng lẫy của ngài.

Nhà vua nghe những lời chí tình của vua công xong, ngài rất tin tưởng, bèn ra lệnh cõi trời cho vua công.

Vua công thấy mình đã thoát được họa sát thân, lập tức bay lên cây, cười không ngớt. Quốc vương lấy làm lạ, hỏi:

- Sao người lại cười?

Vua công đáp:

- Bệ hạ! Ta cười có người làm chuyện ngốc nghếch mà không tự biết. Thế gian ngày nay có ba người ngốc nhất. người thứ nhất là ta, người thứ hai là người thợ săn bắt ta, người thứ ba chính là bệ hạ.

Quốc vương nghe vậy, bèn hỏi:

- Người hãy giải thích xem thế nghĩa là thế nào?

Vua công nói: - Người ta nói trên đầu chữ “Sắc” là một con dao (trong chữ Hán, trên đầu chữ “Sắc” (色) là bộ “dao” (刀) nghĩa là con dao). Thực chí lý thay, ngọn lửa dục sẽ thiêu thân người. Thứ nhất, ta đã có 500 người vợ mà vẫn thấy chưa thỏa,

nên bỏ rơi họ, lấy cho được công xanh. Hàng ngày sáng tối phải tìm đồ ăn thức uống cho nàng chẳng khác nào sai dịch. Chính vì thế mới mắc mưu và bị người thợ săn bắt được, suýt chút nữa thì mất mạng. Thứ hai, ta nói người thợ săn ngốc, mà anh ta ngốc thật, lúc bắt được ta, ta đã thật lòng nói với anh ta rằng ta biết một ngọn núi bí mật, có thể cho anh ta một núi vàng. Nhưng anh ta lại không tin, mà đi tin lời hứa hão của hoàng hậu, muốn lấy con gái vua làm vợ. Đó chẳng phải là cái ngu của người thợ săn sao? Thứ ba, chính là ngài, phí biết bao sức lực mới bắt được ta, nhờ y thuật của ta mà chữa được bệnh cho người trong cung và nhân dân cả nước, giúp họ khoẻ mạnh. Có thể nói ngài đã có được một thần y, ngài nên biết rằng, nếu ngài tiếp tục không chế ta, ta sẽ làm nhiều việc lớn hơn cho ngài, vậy mà ngài lại cả tin thả cho ta đi, đó chính là cái ngốc của ngài.

Nói xong, vua công vũ cánh bay đi mà không ngoái đầu lại.



Bầy khỉ nhảy xuống biển

Ngày xưa, trên một ngọn núi có hai bầy khỉ, mỗi bầy đều có một khỉ đầu đàn dẫn đầu 500 con khỉ. Mỗi con cai trị một cõi, không xâm phạm gây hấn nhau.

Một hôm, hai đàn khỉ với một nghìn con khỉ gặp nhau, cùng nhau vui chơi, chúng nhảy nhót, kêu gào rất ồn ào. Con đầu đàn của bầy khỉ tham lam hơn nghĩ bụng: “Nếu cả bầy khỉ này đều do mình ta dẫn đầu thì hay biết bao, như thế thật oai phong”. Thế nên nó gọi con khỉ đầu đàn kia đến muốn quyết một trận tử chiến.

Nhưng trời không chiều lòng người, con khỉ đầu đàn có lòng tham đánh được vài ba hiệp đã bị đối phương đánh cho hoa mắt run tay, không còn sức chống đỡ. Nó không những không thực hiện được tham vọng của mình mà còn bị con khỉ đầu đàn kia đuổi ra biển. Lúc ấy nước biển dậy sóng tung bọt trắng cao đến mấy trăm trượng ào ạt vỗ vào bờ.

Con khỉ đầu đàn tham lam nói với cả bầy:

- Từ lâu ta đã nghe nói dưới biển có một ngọn núi tuyết, ở đó có suối ngọt trong vắt, có quả tươi

ngon, còn có rất nhiều thứ để chơi. Hôm nay ta đã tìm thấy, đó chính là ngọn núi mà mọi người nhìn thấy trước mặt. Bây giờ ta đến đó xem trước, nếu ở đó thực sự vui, ta sẽ không quay lại gọi các người, các người phải tự đến; nếu ở đó không vui, ta sẽ quay trở lại.

Nói xong, khỉ đầu đàn leo lên một ngọn cây to nhảy ào xuống bọt sóng như núi tuyết rồi nhanh chóng chìm xuống đáy biển, nó đã bị nước biển dìm chết.

Những con khỉ khác đều ngóng cổ nhìn, chờ mãi không thấy khỉ đầu đàn trở lại, chúng đoán rằng khỉ đầu đàn đã đến “núi quý” đó. Thế là cả đàn khỉ tranh nhau nhảy xuống biển, kết quả đều bị sóng biển đánh chìm.



Người trong hũ

Ngày xưa, có một nhà vua quản chế rất nghiêm khắc các phi tần ở hậu cung. Các phi tần cả đời chỉ được hầu hạ nhà vua, tuyệt đối không được quan hệ bất chính với bất kỳ người đàn ông nào khác, ai vi phạm sẽ bị xử tử.

Một hôm, Đông cung hoàng hậu nói với thái tử:

- Ta là mẹ đẻ của con, do phụ thân con quản chế nghiêm ngặt nên cả đời ta bị chôn chân ở đây không biết cuộc sống bên ngoài thay đổi thế nào. Ta rất muốn ra ngoài để biết nhân tình thế sự. Thái tử, con hãy đi xin đức vua ân chuẩn cho ta nhé!

Đông cung hoàng hậu đã nói ba lần, thái tử cũng thỉnh cầu ba lần, nhà vua mới miễn cưỡng chấp nhận lời thỉnh của bà.

Cuối cùng hoàng hậu cũng được ra ngoài. Khi đi, thái tử đích thân đánh xe cho mẹ, quần thần xếp hàng ở hai bên đường ngưỡng bái. Đông cung hoàng hậu bèn vén màn xe lên để mọi người trong thiên hạ nhìn ngắm và được thấy phong thái của bà. Đồng thời, hoàng hậu liên tục nháy mắt, trông rất lả lơi với những người đàn ông bên ngoài. Thái

tử thấy mẹ có những cử chỉ không đứng đắn, cho là mất tôn nghiêm, bèn lấy cớ đau bụng, trở về hoàng cung sớm.

Đông cung hoàng hậu nói:

- Ta mới vừa ra khỏi thành ngắm cảnh được một chút, chưa thấy thỏa mãn, ta đi chơi thêm một lát nữa đi.

Thái tử nghĩ bụng: “Mẫu thân ta thân là Đông cung hoàng hậu mà còn dung tục thấp hèn, lăng lơ đến thế thì những cung nữ còn lại chẳng cần phải nói”. Thế nên thái tử rời bỏ hoàng cung ngay đêm hôm đó, một mình lên một ngọn núi tiêu dao.

Trên đường lên núi có một cây đại thụ, bên cạnh có một con suối trong. Trong rừng sâu hoang vắng, lẽ ra vốn không một bóng người, vậy mà thái tử lại thấy một phạm chí đi đến, chàng vội leo lên cây theo dõi. Thái tử thấy phạm chí lội xuống suối tắm rửa, sau đó lấy ra một ít thức ăn rồi khoan khoái ngồi hưởng dụng. Ăn xong và nghỉ ngơi giây lát, phạm chí làm phép, thổ ra từ miệng một cái hũ, từ trong hũ lại có một cô gái xinh đẹp bước ra. Họ dùng cành cây dựng lên một cái lều đơn sơ để che chắn. Hai người ở trong đó vui vầy ân ái với nhau.

Một lát sau, phạm chí lăn ra ngủ, nhưng cô gái vẫn đang cơn cao trào, nàng cũng làm phép thuật, thổ từ miệng ra một cái hũ, từ trong hũ bước ra

một chàng trai tuấn tú. Cô gái lập tức ngủ cùng chàng ta. Sau những trận mây mưa, cô gái thấy thỏa mãn, bèn cho chàng trai vào hũ, rồi nuốt cái hũ đó vào bụng. Một lát sau, phạm chí tỉnh dậy cho cô ta vào hũ và cũng nuốt cái hũ vào bụng rồi khoan khoái chống gậy bỏ đi.

Sau một thời gian tiêu dao trong núi, thái tử trở về hoàng cung, được vua cha chấp thuận, chàng chuẩn bị ba bộ đồ ăn rồi mời phạm chí đến hoàng cung dùng bữa. Phạm chí đến, thấy vậy thì lấy làm khó hiểu, hỏi thái tử:

- Thái tử mời một mình ta đến dùng cơm, sao lại chuẩn bị đến ba bộ đồ ăn?

Thái tử nói:

- Đạo trưởng, ngài nên mời cô gái xinh đẹp đó ra cùng hưởng dụng đồ ăn ngon mới phải chứ.

Phạm chí không còn cách nào khác, đành thò cái hũ trong bụng ra và mời cô ta ngồi một bên. Thái tử lại nói với cô gái: - Nàng cũng nên mời người thanh niên kia ra dùng bữa mới là công bằng, nàng thấy có đúng không?

Cô gái bắt đắc dĩ đành phải mời chàng trai trong hũ ra cùng dùng bữa.

Nhà vua thấy vậy lấy làm ngạc nhiên nên hỏi thái tử:

- Sao con biết được bí mật của phạm chí này? Lại còn cố tình mời ba người họ dùng bữa là có ý gì?

Thái tử nói:

- Lần trước con đưa mẫu thân ra ngoài cung chơi để xem nhân tình thế thái. Con đích thân đánh xe cho mẫu thân, nhưng thấy người cố tình vén màn xe cho người ta thấy, lại đưa mắt tỏ vẻ là lời với đàn ông. Khi ấy con nghĩ: đàn bà vốn nhiều dục, con đành viện cớ đau bụng trở về cung sớm. Sau đó con một mình vào rừng muốn được thanh tịnh, nghĩ cách giúp phụ vương đặt ra quy tắc quản lý các phi tần ở hậu cung. Không ngờ lại thấy phạm chí thổ cái hũ bên trong có cô gái này rồi cùng nàng ân ái. Khó tin hơn nữa là sau lưng cô gái còn có một người đàn ông khác làm công cụ thỏa mãn dục vọng cho cô ta. Xem ra, việc cô gái và chàng trai này tư thông với nhau là không thể ngăn chặn được. Xin phụ vương khoan xá cho các phi tần và nô tì ở hậu cung, để họ tự do đi ra ngoài.

Nhà vua ngẫm thấy lời thái tử nói có lý, bèn lệnh cho các phi tần, nô tì trong cung ai muốn được tự do, cứ việc ra khỏi cung để tự tìm cuộc sống mới, không cần cả đời chỉ hầu hạ một mình nhà vua nữa.



Con chim hai đầu

Vào thời cổ đại, dưới chân một ngọn núi tuyết có một con chim hai đầu. Một cái đầu tên là Ca Lôu Trà, cái đầu còn lại tên là Ưu Ba Ca Lôu Trà. Để đề phòng kẻ địch tấn công, con chim hai đầu này luôn để một đầu ngủ, còn một đầu thức canh chừng. Một hôm, đến lượt Ưu Ba Ca Lôu Trà ngủ, còn Ca Lôu Trà tỉnh để canh chừng. Bỗng nhiên có một cơn gió thổi hoa của cây Ma Đầu Ca Quả bên cạnh tới con chim hai đầu. Hoa của cây Ma Đầu Ca Quả này thơm ngào ngạt, Ca Lôu Trà ngửi thấy miệng chảy nước dãi. Nó nghĩ bụng: “Gió thổi tới chỉ có một bông hoa, không thể chia đôi để cả hai cái đầu đều được thưởng thức, chỉ bằng để một mình ta ăn nó. Dù sao ăn vào bụng, cả hai đều khỏi đói, tăng thêm khí lực và tinh thần”. Thế là nó không buồn đánh thức Ưu Ba Ca Lôu Trà, mà một mình ăn bông hoa Ma Đầu Ca Quả thơm ngát đó.

Một lát sau, Ưu Ba Ca Lôu Trà thức giấc, thấy bụng no lại còn nấc cụt và cảm thấy một mùi thơm xông lên mũi, khắp người rạo rực, bèn hỏi Ca Lôu Trà:

- Anh tìm đâu ra thức ăn thơm ngon như vậy?
Ăn vào tôi thấy khắp mình sảng khoái, tinh thần
vui vẻ, giọng hát cũng véo von hơn.

Ca Lôu Trà thật thà đáp:

- Lúc anh ngủ, một cơn gió thổi một bông
hoa Ma Đầu Ca Quả đến chỗ chúng ta. Tôi nghĩ,
mặc dù một mình tôi ăn, nhưng cả hai chúng
ta đều không bị đói, tăng thêm tinh thần và
sức khỏe, nên không đánh thức anh dậy mà ăn
một mình.

Ưu Ba Ca Lôu Trà nghe xong, miệng tuy không
nói gì, nhưng bụng rất tức giận, thầm nghĩ: “Hắn
có được thức ngon không gọi ta mà ăn một mình.
Sau này ta tìm được thứ gì cũng sẽ không cho
hắn biết”.

Không lâu sau, con chim hai đầu này bay đến
một nơi khác, nhìn thấy một bông hoa độc. Ưu Ba
Ca Lôu Trà lòng sinh ác niệm: “Để ta ăn bông
hoa độc này, hai ta cùng chết cho xong”. Thế nên
nó nói với Ca Lôu Trà:

- Anh ngủ một lát đi, để tôi canh chừng cho.
Ca Lôu Trà không biết đó là âm mưu, bèn lăn ra
ngủ. Ưu Ba Ca Lôu Trà mừng thầm, nuốt chửng
bông hoa độc đó.

Một lát sau, Ca Lôu Trà tỉnh dậy, thấy trong
người khó chịu, nấc lên một cái, lập tức cảm thấy
khí độc hun đốt mình, bèn hỏi:

- Vừa rồi lúc tôi ngủ anh đã ăn thứ gì không tốt? Sao khắp mình tôi thấy khó chịu muốn chết thế này?

Uú Ba Ca Lâu Trà hừ một tiếng, nói:

- Anh ngủ rồi, một bông hoa độc bay đến chỗ chúng ta, dù sao tôi cũng không muốn sống nữa, nên ăn nó. Như thế cả hai chúng ta sẽ cùng chết.

Ca Lâu Trà thất kinh, bị ai nói:

- Không ngờ anh lại làm chuyện ngu ngốc như vậy?

Nói xong Ca Lâu Trà buồn rầu hát rằng:

*Lúc trước anh đang ngủ ngon,
Gió thổi hoa tiên đến bên mình.
Tôi ăn hoa ấy vị ngon ngọt,
Anh lại thù dai chẳng đáng nên.
Mong chẳng quen bạn ngu muội thế,
Dừng ở chung nhà với kẻ si.
Ở với kẻ si chẳng ích lợi,
Hại người lại chẳng được ích mình.*



Sư tử và voi trắng

Phật Đà từng kể một câu chuyện thế này: Ngày xưa có một đoàn thương nhân cùng ra biển tìm của quý, trên đường về, họ gặp một con mãng xà giữa cánh đồng hoang vắng. Con mãng xà mình dài hơn 80 trượng, nó cuốn người vây lấy đoàn thương nhân này vào giữa. Đám thương nhân rất sợ hãi, vội cầu chư thần trên trời dưới đất đại từ đại bi dùng thần lực giải cứu họ khỏi tai ương này.

Trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, một con voi trắng và một con sư tử cùng lao tới. Sư tử há to miệng rống lên một tiếng rồi lao vào đánh mãng xà, voi trắng thì dùng chân to như cột đình của nó giẫm lên bụng mãng xà. Đầu mãng xà bị dập nát, bụng nó cũng biến thành một đồng thịt bầy nhầy. Sau trận giao chiến dữ dội, đoàn thương nhân giữ được tính mạng và của cải. Nhưng luồng hơi độc lớn do mãng xà phun ra lại làm hại sư tử và voi trắng. Các thương nhân thoát nạn thấy sư tử và voi trắng vì cứu người mà bị hơi độc của mãng xà hại, sắp chết đến nơi, họ vây lại, buồn thương nói:

- Các ngài là ân nhân của chúng tôi, hy sinh thân mình để cứu chúng tôi. Chúng tôi thật không biết lấy gì để đền ơn các ngài. Các ngài bị thương nặng, chúng tôi vô cùng đau buồn. Xin hỏi các ngài có nguyện vọng gì muốn chúng tôi thực hiện không?

Sư tử và voi trắng nói:

- Chúng tôi chẳng có mong muốn gì khác, chỉ một lòng muốn thành Phật để phổ cứu chúng sinh thôi.

Các thương nhân cầu khẩn:

- Nếu các ngài có thể thành Phật, xin hãy thuyết pháp cho chúng tôi trước để chúng tôi được nghe đạo pháp.

Sau một hồi quần quai đau đớn, sư tử và voi trắng cuối cùng đều chết do trúng độc quá nặng. Các thương nhân vừa khóc vừa thiêu xác chúng. Sau đó, họ xây một tòa tháp đưa tro cốt sư tử và voi trắng vào đó thờ.



Chặt đầu lấy vò

Xưa có một người đựng nửa vò thóc, bất cẩn để cho con lạc đà của mình thò đầu vào vò ăn thóc. Nhưng sau khi rúc đầu vào vò, do thịt trên đầu quá dày nên đầu con lạc đà bị mắc kẹt ở cổ vò, không thể nào rút ra được. Con lạc đà nóng ruột đến phát cuồng. Chủ nhân lạc đà rất lo lắng, không tìm được cách nào hay.

Lúc ấy một ông lão tự thị thông minh đi đến, bảo:

- Anh không phải lo, để ta chỉ cách cho. Anh cứ nghe lời ta chắc chắn là đúng, đảm bảo nhanh chóng giải quyết được vấn đề. Anh lấy dao chặt đứt đầu con lạc đà là sẽ cứu được nó thôi.

Chủ nhân lạc đà nghe theo cách của ông lão, lấy dao chặt đứt đầu lạc đà. Thế là máu từ đầu lạc đà phụt ra, cái vò cũng rơi xuống. Lạc đà chết mà cái vò cũng vỡ tan.



*Cứu vật, vật trả ơn.
Cứu nhân, nhân trả oán*

Thời xưa không biết ở kiếp nào, có người tu đạo nhân từ đôn hậu, giàu có một cõi. Đồng thời, ông cũng tôn phụng Phật giáo, thường bố thí cho chúng sinh, hàng ngày tích thiện tích đức. Người tu đạo đức cao vọng trọng này được tôn kính.

Một hôm, một con rùa lười biếng nhắm mắt sưởi nắng bên bờ biển. Nhưng không may, nó bị một người đánh cá nhìn thấy và bắt bỏ vào giỏ, mang ra chợ bán.

Người tu đạo thấy rùa bị bán, rất cảm thông với hoàn cảnh của rùa. Thế là ông đến trước mặt người đánh cá, bảo:

- Con rùa này bác bán bao nhiêu tiền, bán cho tôi được không?

Người đánh cá nhận ra người tu đạo này, biết ông tín phụng Phật giáo từ bi, đồng thời cũng biết nhà ông rất giàu có, nên nghĩ: nếu mình không nhân cơ hội này làm một mẻ lớn thì còn đợi khi nào nữa? Nghĩ vậy người đánh cá ngon ngọt nói:

- Đây là một con rùa tinh, coi như có vận khí tốt mới gặp được ngài, nếu ngài mua nó, xin trả một trăm vạn tiền, nếu không tôi sẽ đem nó đi nấu ăn.

Người tu đạo rất ghét hành vi dè tiện của tên đánh cá, nhưng ông nghĩ sinh mệnh là thứ đáng quý nhất, tiền tài chỉ là vật ngoài thân. Ông không so đo với hắn, mà trả cho hắn đủ số tiền rồi mang con rùa về nhà, cẩn thận chữa lành vết thương cho nó rồi thả nó ra biển.

Thấy con rùa mừng rỡ bơi đi, người tu đạo thấy lòng hoan hỷ vô cùng, cầu nguyện mười phương:

- Nay ác quỷ và chúng sinh trong thế gian, mong cho các người thoát được bàn tay ma của kẻ tàn nhẫn, tránh được mọi nỗi thống khổ đọa lên thân thể các người và được an toàn tính mạng giống như con rùa kia.

Người tu đạo còn bái chư Phật mười phương, phát nguyện thề rằng:

- Chúng sinh còn chịu vô vàn nỗi khổ. Mong cho con có thể giúp cho những chúng sinh khổ nạn đó, trở thành dòng suối mát dưới ánh mặt trời gay gắt, thành bè tre cho những kẻ lênh đênh trên biển; hoặc là lương thực cho kẻ đói, suối trong cho kẻ khát, áo bông cho người gặp giá rét, gió mát trong mùa hè oi ả; hoặc là thầy cho người bệnh... Con mong được thành Phật

trên cõi đời ô trọc, phổ cứu mọi sinh linh trong thiên hạ.

Chư Phật mười phương nghe thấy, đều hoan hỷ khen rằng:

- Lành thay! Lành thay! Hỡi người tu đạo lương thiện kia, người nhất định sẽ đạt được nguyện vọng.

Thời gian trôi qua, vào một buổi tối, con rùa nọ đột nhiên đến gõ cửa nhà người tu đạo, khiến cửa nhà ông phát ra những tiếng lạ kỳ, người tu đạo bước ra, con rùa nói với ông:

- Tôi là con rùa được ngài giải cứu nhiều năm trước. Tôi không có thứ gì quý giá để đền đáp đại ân đại đức của ngài. Các loài vật sống trong nước như chúng tôi rất thính nhạy đối với thời tiết. Gần đây tôi nhận thấy sắp có họa đại hồng thủy, nên đến đây cho ngài biết, mong ngài sớm chuẩn bị thuyền bè để phòng khi dùng đến. Khi hồng thủy đến, tôi lại đến báo cho ngài hay.

Người tu đạo đáp:

- Thực rất cảm tạ người đã có lòng Bồ tát đến cho ta hay tai họa khủng khiếp này.

Sáng sớm hôm sau, người tu đạo lập tức bẩm báo tin này lên nhà vua. Nhà vua xưa nay rất kính trọng phẩm đức của người tu đạo, nên rất tin tưởng lời ông nói. Ngài hạ lệnh nhanh chóng sửa chữa thuyền bè và xây chỗ lánh nạn ở nơi cao.

Vài ngày sau, con rùa lại đến thật. Nó hối hả nói với người tu đạo:

- Hồng thủy đến rồi, mau lên thuyền đi! Thuyền của ngài chỉ cần đi theo tôi là đến được nơi an toàn.

Được rùa dẫn đi, thuyền của người tu đạo theo sát trong con hồng thủy. Bỗng nhiên, ông nhìn thấy một con rắn đang vùng vẫy trong nước, vội kêu:

- Mau cứu nó lên!

Rùa đáp:

- Ngài thực là công đức vô lượng.

Rồi nó giúp ông đưa con rắn lên thuyền. Một lát sau, có một con cá trôi đến, người tu đạo lại kêu to:

- Kéo nó lên thuyền đi!

Rùa nghe theo lời dặn của người tu đạo, không dám chậm trễ, cứu con cá lên.

Thuyền đi khó khăn trong dòng nước lũ. Mắt người tu đạo căng thẳng nhìn mặt nước. Lúc ấy dưới nước xuất hiện một đại hán sắp chết đuối, y giơ cao hai tay ra sức vẫy gọi người tu đạo:

- Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Người tu đạo vội nói với rùa:

- Rùa ơi, mau cứu vớt kẻ đáng thương kia lên.

Nhưng con rùa lại nói:

- Thưa ân nhân, xin thứ cho tôi nói thẳng, trên đời không ai bất tín giảo trá đa đoan như loài người. Loài người chỉ biết theo đuổi quyền thế và danh lợi, vong ân phụ nghĩa, làm những chuyện bậy bạ. Theo tôi dùng cứu là hơn.

Người tu đạo nghe xong, buồn bã nói:

- Người chỉ cứu súc sinh mà không cứu người, như thế là nhân nghĩa đạo đức chẳng? Ta không nỡ lòng! Hãy mau cứu y lên thuyền đi.

Rùa đành nghe theo chỉ thị của người tu đạo, nhưng miệng lầm bầm:

- Chỉ cần sau này ngài không hối hận là được.

Cuối cùng thuyền đã đến nơi an toàn. Rùa nói:

- Coi như đã báo đáp được ân tình của ngài, giờ tôi phải trở về.

Người tu đạo thành khẩn nói với rùa:

- Ta đã thề với chư Phật mười phương là sẽ cố hết sức bình sinh để phổ độ-chúng sinh, cho nên vừa rồi mới nhất định phải cứu người kia.

Rùa nhắc lại lời nói vừa rồi:

- Ngài thực là công đức vô lượng. Lành thay! Lành thay!

Rắn và cáo cũng từ tạ người tu đạo ra đi.

Con cáo tìm được một cái hang và định cư ở đó. Khi dời vào ở, nó chợt phát hiện trong hang

có một trăm cân vàng người xưa để lại, bèn vội vã mang vàng đến báo đáp cho ân nhân cứu mạng nó. Cáo nói với người tu đạo:

- Sau khi từ biệt ngài, tôi phát hiện số của báu này trong một cái hang cổ. Cái hang đó không phải mồ má, cũng chẳng phải nhà ở, số của này chẳng thuộc về bất kỳ ai, tôi tin rằng dùng nó để chi tiêu không phải là trộm cắp. Cho nên tôi nghĩ phải đem chúng đến biếu ngài.

Người tu đạo thấy nó nói thành khẩn, bèn nhận lấy một trăm cân vàng đó, ông nghĩ bây giờ cơn lũ đã qua, trăm họ đang cần cứu tế, số vàng này dùng để bố thí cho chúng sinh nghèo khổ sẽ có ích vô cùng.

Nhưng đại hán được ông cứu lại nổi lòng tham khi nhìn thấy số vàng ấy. Hấn nói với người tu đạo:

- Số vàng này ai thấy thì có phần, ông phải chia cho tôi một nửa mới được.

Người tu đạo cho hấn mười cân, nhưng hấn không hài lòng, nói: - Đây là vàng ông ăn cắp, tội lỗi rất lớn. Nếu không chia cho tôi một nửa, tôi sẽ báo quan phủ bắt ông.

Do nổi lòng tham, hấn đã quên ơn cứu mạng của người tu đạo đối với mình, còn báo quan phủ. Người tu đạo thiếu chứng cứ trực tiếp là cáo tặng vàng nên bị tổng vào đại lao. Mặc dù gặp tai họa

nhưng ông chỉ mong sao chúng sinh trong thiên hạ bỏ được lòng ác, dùng tình thương thức tỉnh lương tri họ, không bao giờ phải chịu cảnh tù đầy như thế này.

Rấn và cáo được biết ân nhân bị ngồi tù, vội bàn cách cứu ông.

Rấn thể với giọng cương quyết:

- Dù phải nhảy vào núi đao vạc dầu ta cũng phải cứu ân nhân ra.

Nói xong, rấn ngâm thuốc lặng lẽ bò vào ngục.

Nhìn thấy ân nhân chịu dày vò đến mức gầy gò, ốm yếu, lòng rấn thất lại. Nó nói với ân nhân:

- Thưa ân công, tôi có số thuốc này chuyên trị nọc rắn độc. Ngài hãy giữ lấy nó. Vài hôm nữa tôi sẽ lựa cơ hội đến hoàng cung khẩn thái tử, đến khi đó ngài được tin hãy đắp thuốc này lên vết thương của thái tử, thái tử sẽ được cứu chữa. Như thế ngài sẽ được thả ra.

Quả nhiên mấy ngày sau, người tu đạo nghe nói thái tử bị rắn độc cắn, toàn thân phát độc, sinh mệnh nguy cấp. Nhà vua rất lo lắng, bố cáo đến toàn quốc: Ai chữa khỏi được cho thái tử sẽ được làm thừa tướng, nắm đại quyền triều chính.

Người tu đạo nhớ đến lời rấn nói, bèn dâng thuốc hay lên. Thật kỳ lạ, thái tử nhanh chóng được chữa khỏi.

Nhà vua vô cùng mừng rỡ, vội cho vời người tu đạo tới, tạ ơn và hỏi nguyên nhân vì sao ông bị ngồi tù. Người tu đạo kể lại ngọn ngành. Nghe xong, nhà vua lòng buồn rười rượi.

- Ta sai rồi. Con rắn không có tội, ngài cũng không có tội, hoàn toàn là do ta tin lời gã kia nên mới khiến người lương thiện phải oan ức. Đây hoàn toàn là lỗi ở ta.

Nhà vua lập tức hạ lệnh chém đầu kẻ vong ân phụ nghĩa, đại xá cả nước, phong người tu đạo làm tể tướng đương triều, cùng ông trị vì đất nước.



Người mù sờ voi

Thời xa xưa, ở bên lưu vực sông Hằng thuộc Ấn Độ cổ có một nước tên là Diêm Phù Lợi, vua nước này tự xưng là Kinh Diện quốc vương.

Một hôm, Kinh Diện quốc vương chợt nảy ra một ý nghĩ lạ lùng, ngài sai sứ đi mời hết những người mù trong lãnh thổ của mình đến hoàng cung chờ lệnh. Các sứ giả cũng không biết nhà vua cho triệu những người mù đến để làm gì, họ chỉ biết ra sức phân công nhau đi tìm những người mù trong cả nước.

Mấy hôm sau, các sứ giả đã mời hết người mù trong nước đến hoàng cung, chờ đức vua sai khiến. Không ngờ mệnh lệnh của nhà vua là sai các đại thần dẫn những người mù này đến chuồng voi xem voi. Các đại thần mặc dù không biết dụng ý của nhà vua là gì, nhưng vẫn lập tức tuân chỉ dẫn những người mù đi xem voi.

Những người mù cả đời chưa từng nhìn thấy voi, thậm chí chưa từng được sờ vào voi nữa. Khi đến chuồng voi, ai nấy đều rất hồ hởi đến trước voi theo hướng dẫn của các đại thần, họ đều muốn biết hình dạng voi trông như thế nào.

Họ tranh nhau sờ voi. Người sờ được chân voi, người thì sờ được đuôi voi, người thì chạm được tua đuôi voi, người chạm được vào bụng voi, người sờ được nách voi, người thì sờ được sống lưng voi, người thì chạm được vào tai voi, người thì sờ đầu voi, người thì sờ ngà voi, người thì sờ vòi voi, ai cũng cho hình dạng mình sờ thấy là hình dạng của voi. Sau khi những người mù sờ một hồi, các đại thần lại dẫn họ trở lại gặp nhà vua. Nhà vua hỏi những người mù:

- Các người đã sờ được voi chưa?

Những người mù đáp:

- Chúng thần đã sờ được rồi.

Nhà vua lại hỏi:

- Vậy các người đã hoàn toàn hiểu về voi chưa?

Những người mù đồng thanh đáp:

- Đã hoàn toàn hiểu.

Sau đó nhà vua cười nói:

- Tốt lắm. Thế thì từng người nói cho trăm biết voi trông như thế nào?

Những người mù tranh nhau nói. Người sờ chân voi bảo voi giống một cái cột; người sờ đuôi voi bảo voi giống một cây gậy, người sờ tua đuôi voi nói voi giống cái chổi quét, người sờ bụng voi nói voi giống cái trống cái; người sờ nách voi nói voi giống một bức tường, người sờ sống lưng voi bảo

voi giống một quả đồi nhỏ, người sờ tai voi bảo voi giống cái quạt lớn; người sờ đầu voi nói voi giống một cái cối đá, người sờ ngà voi bảo voi giống một cái sừng bò; người sờ vòi voi nói voi giống sợi chèo to. Bằng chút kinh nghiệm ít ỏi của mình, họ tự cho rằng mình đúng, không ai chịu ai, cãi nhau ỏm tỏi trước mặt nhà vua.

Nhà vua cá cười, nói:

- Các người chỉ sờ được một phần của voi thôi, ráp những phần các người sờ thấy lại với nhau mới thực là voi. Người ta không thể chỉ dựa vào kinh nghiệm của riêng mình để phán đoán sự vật. Nếu những người mù các người đoàn kết lại với nhau thì có thể thông minh tài giỏi giống như người sáng mắt vậy.



Bóng vàng dưới đáy nước

Ngày xưa có một đứa bé ngốc nghếch, nhà nó ở cạnh một cái ao lớn. Một hôm bé ngốc đứng trên bờ ao, bỗng thấy dưới đáy ao lấp lánh ánh vàng. Nó rất mừng rỡ, kinh ngạc reo lên:

- Dưới đáy ao có vàng.

Vừa reo nó vừa nhảy xuống ao, lặn xuống đáy bùn, dùng chân tay mò vớt vàng lên.

Nó tìm dưới bùn mãi lâu mà không thấy gì. Mệt quá, nó đành phải ngoi lên, vào bờ ngồi nghỉ một lát. Rồi nó lại nhìn xuống nước, thấy ao nước đục ngầu, ánh vàng đã biến mất. Nó dường như hơi tuyệt vọng.

Nhưng một lát sau, nước ao trong dần lại, ánh vàng khi nãy lại lấp lánh trông rất quyến rũ. Thế là nó không tin mình không lấy được, bèn phẩn chấn trở lại, nhảy xuống nước một lần nữa, mò vàng dưới bùn ở đáy ao. Kết quả vẫn thế, chẳng có gì khác ngoài bùn bám đầy người.

Lúc ấy người cha đi tìm con, thấy nó trên bờ ao. Thấy con bùn vấy đầy người, ông lo lắng hỏi:

- Con đang làm gì thế, con trai? Sao người con lại đầy bùn thế kia?

Đứa bé mách cha:

- Dưới đáy ao này có vàng. Con đã lặn xuống nước hai lần, mò tìm trong bùn rất lâu, con rất mệt mỏi mà không tìm được vàng.

Nghe con nói, người cha nhìn kỹ thì quả thấy có ánh vàng lấp lánh từ đáy ao, mới biết vàng thật không ở dưới nước, mà là ở trên một cái cây gần bờ ao. Do nắng chiếu, ánh vàng phản xạ xuống đáy ao khiến cho con ông phán đoán lầm và uổng công.

Ông nói với con:

- Con thật ngốc. Vàng không ở dưới nước, mà ở trên cây kia. Chắc là do chim quắp đến để nó lên cây. Con cứ mò dưới nước thì bao giờ mới lấy được vàng?

Theo chỉ dẫn của cha, cậu bé leo lên cây và tìm thấy cục vàng đó.



Nhạn đầu đàn

Xưa có một ông vua rất thích ăn thịt nhạn. Vua thường phái thợ săn ra đồng giăng lưới bắt nhạn để mỗi ngày đều được ăn thịt nhạn tươi ngon.

Một lần, một con nhạn đầu đàn dẫn bầy nhạn 500 con kiếm mồi dưới đồng. Nhạn đầu đàn bắt cần vương vào lưới do thợ săn giăng, dù ra sức vùng vẫy, nó vẫn không sao thoát được. Năm trăm con nhạn thấy vậy, kinh hoàng bay lên trời, nhưng cứ lượn lờ không chịu bỏ đi.

Trong đàn có một con nhạn rất dũng cảm, nó thấy thợ săn sắp bắt nhạn đầu đàn mang đi, bèn bất chấp nguy hiểm, đi theo người thợ săn và kêu lên không ngớt. Người thợ săn mấy lần giương cung bắn nhưng con nhạn vẫn không chút sợ hãi, suốt đêm nó vây lấy chỗ ở của người thợ săn và kêu thống thiết. Người thợ săn nghe thấy tiếng kêu, bất giác sinh lòng thương xót, bèn thả nhạn đầu đàn ra. Nhạn đầu đàn nhanh chóng bay lẫn vào bầy của nó, cả bầy nhạn vô cùng mừng rỡ, hân hoan chào đón nhạn đầu đàn.

Ngày hôm sau, người thợ săn gặp vua mà không có nhạn nộp, nhà vua cả giận, định xử tội người thợ săn. Người thợ săn bèn kể lại đầu đuôi sự việc về nhạn đầu đàn và con nhạn nọ. Nhà vua nghe xong, cảm động rơi nước mắt, bèn quyết định không ăn thịt nhạn nữa, đồng thời lệnh cho cả nước từ nay không ai được bắt nhạn.



Thôi nghề hạ độc nhờ vợ hiền dâu thảo

Xưa có một nhà nọ chuyên sống bằng nghề hạ độc, mưu hại người nên rất giàu có. Mỗi lần hạ độc là nhà họ lại kiếm được rất nhiều tiền. Người nhà này nham hiểm xảo trá, lòng dạ cay độc, gây án xong lại không để lại dấu vết. Còn về hậu quả sau khi hạ độc, họ không bao giờ suy nghĩ đến. Dần dà gia đình này tích trữ được rất nhiều của bất nghĩa.

Người trong cả nước đều căm ghét gia đình mất hết nhân tính, mờ mắt vì lợi này, nên không ai dám kết giao, sợ bị họ hạ độc chết. Nhà này muốn lấy vợ cho con trai, nhưng chẳng ai chịu kết thông gia, gả con gái cho nhà họ.

Do chẳng ai chịu gả con gái cho con trai mình, nên họ đành phải đến một nước khác xa xôi nghìn dặm để tìm vợ cho con. Cuối cùng họ tìm được một gia nghèo, thân phận thấp hèn, thấy nhà hạ độc rất giàu có, sính lễ rất hậu, tham tài vật họ đưa đến, nên gia đình chấp thuận cuộc hôn nhân này.

Không lâu sau, nhà hạ độc đón dâu về nhà. Cô dâu về nhà chồng rất lễ phép chu đáo, tính tình nết na, ra vào giữ nghiêm đạo làm dâu, quả thực là người con dâu tốt.

Để lấy vợ cho con, nhà hạ độc đã tiêu rất nhiều tiền của, nên họ dự tính làm lại nghề cũ, hạ độc để kiếm tiền. Một hôm, mẹ chồng gọi con dâu lại, kể cho nàng nghe mọi chuyện, truyền lại nghề cho nàng rồi lệnh cho nàng hạ độc một nhà họ. Mẹ chồng nói:

- Hạ độc là nghề của nhà ta, con phải tham gia mới được.

Người con dâu nghe xong rất lo buồn, nói với mẹ chồng:

- Thưa mẹ, nhà con là nhà lành, chưa bao giờ hại ai cả. Việc hạ độc lần này con không làm được, có chết con cũng không làm.

Bất kể mẹ chồng chửi mắng thế nào, người con dâu cũng không chịu nghe.

Thế nên mẹ chồng buộc phải cầu nguyện thần độc: Con dâu con mới về không chịu hạ độc người ta, thần bảo phải làm thế nào?

Thần độc đáp:

- Ta sẽ biến hóa để trừng trị nó, để nó không dám cãi lời người.

Thế là thần độc đến nhà hạ độc, biến thành rắn độc đến tìm người con dâu. Rắn độc đến khắp

mọi chỗ, khi thì xuất hiện trên đầu người con dâu, khi ăn cơm thì xuất hiện trước mặt nàng, khi uống nước rắn độc lại xuất hiện trong bát của nàng, khi ngủ lại xuất hiện trên giường nàng, khi đi rắn độc lại theo chân nàng. Người con dâu rất sợ hãi, không biết trốn đi đâu. Nàng đứng ngồi không yên, bị hành hạ đến nỗi gầy yếu, ăn không ngon, ngủ không yên.

Lúc ấy thần độc nói với người con dâu:

- Chỉ cần ngươi mau chóng đi hạ độc, ta sẽ tha cho ngươi.

Người con dâu rất sợ hãi, không còn con đường nào khác, nàng đành phải nghe theo.

Đúng lúc đó, hàng xóm nhà mẹ nàng đến nước này làm việc tình cờ gặp nàng. Thấy nàng tiêu tụy thì ngạc nhiên, hỏi: - Sao cháu lại gầy yếu đến nông nỗi này?

Người con dâu kể lại chi tiết mọi chuyện từ khi về làm dâu nhà này cho người hàng xóm nghe rồi dặn dò:

- Xin bác về ngay nhà cháu báo cho cha mẹ cháu biết, để họ mau chóng đến đón cháu, nếu không cháu sẽ chết ở nơi này.

Người hàng xóm trở về cho cha mẹ nàng biết chuyện. Cha nàng nghe xong rất đau buồn, họ vội vàng lên xe ngựa đến đón con gái. Đến nhà thông gia, ông liền nói với bà mẹ chồng:

- Mẹ nó nhớ nó quá, cả đêm không ngủ được, buồn đau khóc lóc, nên bảo tôi đến xin phép cho cháu về chơi ít ngày rồi trở lại.

Bà mẹ chồng nghe xong đồng ý để người con dâu về nhà mẹ đẻ.

Người cha đón con gái về nhà xong, bèn sai người đến bảo nhà hạ độc:

- Các người là nhà hạ độc, cố tình giấu giếm chúng tôi nên mới kết thành thông gia, giờ ta đã đón nó về, không bao giờ cho nó đến nhà các người nữa. Nếu các người dám đến nhà chúng ta gây chuyện, chúng ta sẽ đi gặp quan phủ. Trò hạ độc của các người mà bại lộ, sẽ có họa diệt vong. Nhưng nếu các người từ bỏ trò hạ độc này, ta có thể cho con gái trở lại.

Do nhà gái nghiêm khắc, nên nhà hạ độc thức tỉnh, vợ chồng bàn bạc với nhau, cho rằng người con dâu đoan trang nết na, trên đời hiếm có, họ thà từ bỏ nghề hạ độc xấu xa chứ không muốn mất người con dâu tốt nết như thế. Vả lại, nếu nhà thông gia thực sự đi báo quan phủ, quan phủ sẽ trừng trị cả nhà họ. Thế nên họ bèn thôi nghề hạ độc, lập thể ước với nhà thông gia, không tái phạm nữa. Họ từ bỏ thân độc, bắt đầu cuộc sống an bản lạc đạo, yên lành hạnh phúc.

Con hươu mẹ

Ngày xưa, trong rừng sâu có một bầy hươu trăm con. Chúng đi khắp nơi để tìm kiếm nơi có nguồn nước và thức ăn dồi dào, dần dà chúng đi đến đồng bằng, gần phạm vi loài người cư trú.

Một hôm, vua nước này dẫn một đoàn người ngựa lớn đi săn, phát hiện ra bầy hươu cả trăm con vừa khỏe mạnh vừa béo đẹp này, ai nấy đều hân hoan xông lên vây bắt.

Bầy hươu bị kinh động, chạy tứ tán. Trong đó có một con hươu cái mang thai đã lâu, sắp tới kỳ sinh nở, nó bị đuổi vừa đói vừa mệt, đồng thời nó cũng thất lạc không tìm thấy bầy đàn nên vô cùng hoang mang sợ hãi.

Nó đành phải một mình tìm chỗ trú ngụ và kiếm ăn. Không lâu sau, nó sinh được hai con hươu con nên phấn khởi ra ngoài tìm thức ăn, nhưng nó lại bị toán thợ săn vây bắt. Trong lúc chạy trốn, hươu mẹ rơi vào cái bẫy do các thợ săn giăng ra, nó kêu lên thống thiết, ra sức giãy giụa, nhưng càng vùng vẫy càng bị trói chặt. Người thợ săn nghe thấy tiếng hươu kêu vội chạy lại bắt, thấy

một con hươu mẹ sa lưới, bèn vui mừng muốn xông lên giết nó.

Không ngờ con hươu mẹ quỳ xuống trước mặt người thợ săn, khấn đầu van nài:

- Xin hãy thương xót hai đứa con tôi vừa mới sinh ra, chúng vẫn chưa mở mắt, chưa thể tự kiếm thức ăn nuôi sống mình. Xin cho tôi một thời gian ngắn để tôi về chăm sóc chúng, đưa chúng đến một nơi có nước và cỏ, sắp xếp cuộc sống của chúng sau này. Xong việc tôi sẽ trở lại nộp mạng cho ngài. Xin hãy tin tôi, tôi tuyệt đối không bao giờ vi phạm lời thề đâu.

Người thợ săn nghe vậy, vô cùng kinh ngạc, liền nói với hươu mẹ:

- Nay người trên thế gian đều ích kỷ tự lợi, không giữ chữ tín, hướng hồ người chỉ là một con hươu. Nếu ta tin lời người thả cho người đi, thế chẳng phải là cho người một con đường sống sao? Sao người có thể quay lại được? Ta không mắc lừa người đâu.

Hươu mẹ rất đau buồn, nhưng không nản lòng, nó lại tiếp tục van nài:

- Xin ngài hãy tin tôi. Tôi tuy chỉ là loài súc sinh, nhưng biết trọng tín nghĩa. Nếu ngài thả cho tôi về, coi như đã cứu mạng hai con hươu con; nếu ngài không tha mạng coi như đã hại chết ba mẹ con tôi rồi. Mẹ con chúng tôi không

thể từ biệt nhau trước lúc chết, thực đau đớn biết bao?

Tiếp đó, hươu mẹ ngâm một bài kệ thống thiết:

*Ta tuy sinh làm kiếp dã thú,
Tiêu dao tự tại nơi rừng sâu;
Sâu kiến còn biết tiếc mạng mình,
Có ai lại muốn làm tử tù.
Chẳng may rơi vào bẫy giăng sẵn,
Mệnh đến đây hết biết cầu ai?
Thân ta có chết chẳng đáng tiếc,
Thương hai con nhỏ chẳng ai nuôi.*

Lời ngâm lẫn trong nước mắt, não nề nhưng chẳng khiến người thợ săn động lòng, ông cho rằng hươu mẹ tham sống sợ chết, chỉ muốn dùng những lời lẽ đáng thương để lay động lòng người. Ông nói:

- Trong nhân gian tuyệt đại đa số người ta chẳng thành chẳng tín, ích kỷ tự lợi, hưởng chi mi chỉ là một con hươu hoang vô tình vô nghĩa. Mi nghĩ xem, có chúng sinh nào không yêu quý mạng mình, cam nguyện nộp mạng? Người đòi đều vô lương tâm, không giữ lời thề ước, sao mi có thể đi mà không trở lại được? Mi nói nhiều vô ích, chúng ta sẽ không thả mi đi đâu.

Hươu mẹ nghe xong, nước mắt lưng tròng, lại chậm rãi ngâm tiếp một bài kệ:

Ta tuy sinh làm kiếp thú hoang,
Chẳng biết đến tình ý nhân gian;
Vì tình mẫu tử thâm sâu ấy,
Lẽ nào một đi không trở lại.
Dù chịu một dao phanh xác thịt,
Chẳng hề giả tạo chẳng oán hờn.
Dứt bỏ không đành hai hươu nhỏ,
Khẩn cầu được sống trong chốc lát.
Thế gian đa số là kẻ ác,
Chẳng giữ lòng từ của Thế Tôn.
Phá hoại tháp Phật và chùa viện,
Tàn hại cư sĩ với La Hán;
Đại nghịch bất hiếu với cha mẹ,
Giả họa vợ con với anh em;
Nếu ta một đi không trở lại,
Tội thêm một bậc phạt tùy nghi.

Nghe xong lời kệ lần này của hươu mẹ, người thợ săn bắt đầu thấy trong lòng bất an, ông hổ thẹn than rằng:

- Ta đã sinh ra làm người trên đời mà lại mê hoặc ngu si, không biết ân tình luân thường. Chỉ biết sát hại tính mệnh chúng sinh, làm nghề thợ săn thất đức để cầu ấm no thân mình. Càng không biết đến thế nào là đức Phật Thế Tôn. Giờ nghe được những lời này của người, ta mới chợt tỉnh ngộ, không ngờ giữa loài cầm thú các người lại có

tình mẫu tử sâu đậm, coi trọng tín nghĩa như vậy, thực khiến ta cảm thấy muôn phần hổ thẹn.

Nói xong người thợ săn bèn tháo bẫy thả cho hươu mẹ đi.

Hươu mẹ trở về bên các con, cúi đầu kêu lên, liên tục liếm khắp mình từng con hươu con, lòng nó vừa đau đớn vừa vui mừng, rồi lại ngâm lên một bài kệ:

*Tình mẹ con đã được thực hiện,
Mọi việc thấy đều là nhân duyên;
Gặp nhau ngắn ngủi rồi ly biệt,
Thế gian tất cả là vô thường.
Giờ ta hãy còn là mẹ con,
Nhưng sinh mệnh ta chẳng giữ được;
Kiếp này trên đời nhiều nỗi sợ,
Mệnh như sương sớm than ôi ngắn.*

Hươu mẹ ngâm xong, bèn dẫn hai hươu con đến một nơi có nước cỏ dồi dào, nó âu yếm liếm đầu hai con, nước mắt lưng tròng, rồi lại ngâm một bài kệ:

*Hôm nay mẹ đi kiếm ăn,
Thân sa vào bẫy thật hãi hùng;
Vốn đã biến thành mồi trên đĩa,
Xương tan thịt nát mệnh về âm.
Nhưng nhớ con thơ tạm thời sống,*

*Giờ phải nạp mạng cho thợ săn.
Thương con vừa sinh đã côi cút,
Cuộc sống sau này phải cẩn thận.*

Hươu mẹ cúi đầu dọn dẹp xong, quay mình trở lại chỗ người thợ săn. Nhưng hai con hươu con khóc lóc, lưu luyến không rời, bám theo sau mẹ. Hươu mẹ đành dừng bước, an ủi các con:

- Các con đừng đi theo mẹ để tránh mẹ con ta phải chết chung. Mọi sự vật trên thế gian đều biến hóa vô thường, có phân ắt có hợp, có hợp ắt có ly. Mẹ phúc mỏng mệnh ngắn, đó là ông trời sắp đặt. Các con sẽ không còn mẹ chăm sóc, mọi thứ các con phải dựa vào mình, xử sự cho cẩn thận.

Nói xong hươu mẹ lại ngâm một bài kệ:

*Hẳn là báo ứng từ kiếp trước,
Kiếp này chỉ được làm súc sinh.
Thế gian luân hồi đều phải chết,
Khó ai thoát khỏi tay Diêm Vương.
Chỉ có một lòng xa tham dục,
Mới được an Khang tới vĩnh hằng.
Ta nay vì tín mà chịu chết,
Mong đến kiếp sau được phúc ân.*

Hai hươu con nghe xong, khóc không thành tiếng, vẫn không chịu quay lại mà bám theo mẹ

đến chỗ người thợ săn. Lúc này, người thợ săn đang ngủ dưới gốc cây. Hươu mẹ cẩn trọng bước đến, ngâm bài kệ:

*Khi trước xin người thả ta đi,
Giờ đến để xin được chịu chết;
Ta đã có rồi ân với ái,
Cùng với hai con vui đoàn tụ.
Mang chúng đến nơi có cỏ nước,
Cho biết lòng ta khổ vô hạn;
Bây giờ dù chết chẳng oán trách,
Thực hiện lời thề chẳng dám sai.*

Lời ca của hươu mẹ đánh thức người thợ săn, hươu mẹ một lần nữa quỳ xuống, tiếp tục bài đoản ca của nó:

*Hôm trước được người thả cho về,
Ân như trời đất thật lớn lao;
Ghi tạc ơn người dạ từ bi,
Giữ lời nộp mạng tùy dao xẻ;
Ơn cao đức trọng chẳng dám quên,
Thực hiện lời mình từng thề hứa;
Kịp thời trở lại báo đáp người,
Hoàn thành tâm nguyện chẳng vãn vương.*

Người thợ săn thấy hươu mẹ chịu bỏ mạng để thực hiện lời thề, mẹ con lưu luyến không rời nhau đến đây, bất giác cảm động vô cùng,

không còn nỡ lòng giết hại chúng. Ông kính phục lòng chí thành của hươu mẹ, bèn ca lên một bài kệ:

*Thực là chúng thần linh nghiệm nhất,
Coi trọng tín nghĩa chẳng nuốt lời.
Lòng ta lo sợ run lại run,
Nào dám hại hươu mẹ tiên.
Thà tự giết mình cho chọn nghĩa,
Vợ con phân xác thành vạn mảnh;
Nỡ nào có lòng hại thần linh,
Nghĩ đến chuyện này lông tóc dựng.*

Ca xong, người thợ săn thả hươu mẹ dẫn các con tự tìm đường mưu sinh. Hươu mẹ và hươu con ghi ơn không giết của bác thợ săn, cùng ngâm một bài ca cảm tạ:

*Tiện súc sinh ở chốn thế gian,
Đáng lẽ thịt dâng cho nhà bếp;
Ta đã cam lòng xin chịu nấu,
Ly biệt hai con chẳng tiếc mạng.
Chẳng ngờ người có lòng thương xót,
Bắt rồi lại thả ân tình sâu;
Công đức vô lượng tích phúc nhiều,
Có miệng khó phôi hết ruột gan.*

Ca xong, hươu mẹ dẫn hai hươu con đến thảo nguyên tìm bầy đàn.

Người thợ săn cảm động vì hươu mẹ biết giữ chữ tín, bèn kể lại chi tiết sự việc cho nhà vua và người trong cả nước nghe. Nhà vua nghe xong, vô cùng khâm phục hành động thủ tín của hươu mẹ, đồng thời ban lệnh cấm săn bắt bầy hươu.

Từ đó, đàn hươu kéo về nước này, bắt đầu cuộc sống yên ổn thoải mái.



Con rùa xấu số

Ở lưu vực sông Hằng thuộc Ấn Độ cổ có một nước nhỏ tên là Ba La Nại, trong nước có một đại thương nhân thường ra biển tìm của báu và đánh bắt cá tên là Bất Thức Ân (không biết ơn). Một lần, ông ta dẫn 500 thương nhân ra biển tìm của báu.

Trên đường về, họ rơi vào một dòng xoáy, một bầy quỷ nước ăn thịt người vây lấy họ. Chúng bám vào thuyền, từng con quỷ nước muốn leo lên thuyền, đầu thuyền đuôi thuyền đều bị chúng phá hỏng, không thể chèo đi được. Cả đoàn thương nhân sợ hãi, kêu thét nhưng vô hiệu. Từng người họ đành phải cầu xin chư thần trên trời, dưới đất, mặt trăng, mặt trời và những vị thần mà mình sùng bái đại phát từ bi mau giải cứu họ khỏi vùng biển nguy hiểm này.

Trong lúc tình thế nguy hiểm như nghìn cân treo sợi tóc, bỗng một con rùa lớn xuất hiện trên mặt biển, lưng rùa rộng chừng hơn hai trăm mét. Rùa đánh lùi lũ quỷ nước ăn thịt người rồi bơi đến gần thuyền của thương nhân, giúp họ

tiếp tục trôi đi bình an trên biển. Mấy ngày sau, Bất Thức Ân và đám thương nhân vào được đất liền. Lên đến bờ, do quá mệt mỏi, rửa lần ra bờ biển ngủ.

Lúc ấy, Bất Thức Ân tìm được một hòn đá, lạnh lùng đập mạnh vào đầu rùa. Các thương nhân vội ngăn hấn lại:

- Chúng ta giữ được tính mạng hoàn toàn là nhờ con rùa này giúp đỡ, rùa là ân nhân cứu mạng của chúng ta, bây giờ ông lại muốn hại chết nó, thế chẳng phải là lấy oán báo ân sao?

Bất Thức Ân lạnh lùng nói:

- Bụng ta đang đói cồn cào, lòng dạ đâu mà nghĩ đến ân tình? Ta hỏi người, nếu ta đói mà ghi nhận ân tình của con rùa, thì chẳng phải vẫn chết hay sao?

Nói xong Bất Thức Ân tàn nhẫn đập chết rùa, nổi lửa và cắt thịt rùa nướng ăn.

Tối hôm đó, một đàn voi tấn công lán trại của đám thương nhân. Bất Thức Ân và 500 thương nhân đều bị voi giẫm chết.



Ba con cá ở Nam Hải

Xhì xưa, có một luồng khí mạnh thổi tới Nam Hải khiến khu vực này nổi cuồng phong bão táp, nước biển đột ngột dâng cao, tràn ngập bờ. Lúc ấy, có ba con cá lớn bị sóng cuốn vào vùng nước nông đầy đá ngầm ở bờ biển, không thoát ra được.

Ba con cá bàn với nhau: - Bây giờ ba chúng ta gặp phiền phức lớn rồi. Chúng ta mắc cạn ở đây, chỉ còn nước chết, cách duy nhất để thoát khỏi cảnh này là nhân thủy triều chưa rút, chúng ta cố bơi ngược sóng mới mong ra đến biển.

Nhưng trước mặt có một chiếc thuyền đánh cá chắn đường, họ đang đánh bắt cá, ba con cá lớn không dám đến gần.

Con cá thứ nhất cố hết sức nhảy vọt qua thuyền, con thứ hai thì nấp dưới đám cỏ dưới nước rồi từ từ bơi qua thân thuyền, chỉ có con thứ ba già cả sức yếu, đã mỏi mệt, đành lờ đờ thúc thủ, kết quả bị người đánh cá phát hiện và bắt được.

Con cá thứ nhất có ý thức về nguy hiểm, nó biết nghĩ đến hậu quả, nếu không cố hết sức tất sẽ chết; con thứ hai khôn ngoan hơn, nó biết lợi dụng cỏ nước che thân và thoát khỏi nguy hiểm. Hai con cá này trở lại biển cả, giữ được sinh mệnh. Còn con cá thứ ba đã mỗi một lại thiếu cơ trí, tử thủ ở chỗ nước nông, chỉ còn biết nhìn biển than thở, cuối cùng nó bị người đánh cá bắt được.



Bác thợ mộc và người họa sĩ

Xưa ở Bắc Thiên Trúc có một người thợ mộc khéo léo. Ông dùng gỗ điêu khắc một người con gái rồi mặc y phục vào cho nàng. Trông nàng giống như một mỹ nhân với dung mạo diễm lệ, có một không hai trên đời. Nụ cười và cử động của nàng giống y người thật, nàng còn biết làm việc nhưng chỉ có điều không biết nói.

Khi ấy ở Nam Thiên Trúc có một họa sĩ, cũng vẽ rất giỏi, hoa cỏ chim cá ông vẽ đều sống động như thật. Người thợ mộc nghe danh nhà họa sĩ, rất muốn cùng ông so tài cao thấp, bèn sai người đi mời họa sĩ đến nhà mình chơi. Họa sĩ nghe danh người thợ mộc từ lâu, cũng mong muốn có dịp được tỷ thí nên nhận lời mời và phấn chấn lên đường.

Hai người gặp nhau, đều lấy làm tiếc vì gặp nhau hơi muộn. Người thợ mộc bày tiệc rượu chiêu đãi họa sĩ. Việc bày tiệc, châm rượu đều do mỹ nhân bằng gỗ đảm nhận. Uống rượu cả ngày từ sáng đến tối, người họa sĩ không nhận ra người đẹp đứng hầu một bên lại là người gỗ.

Người đẹp đi lại bên mình khiến họa sĩ xốn xang, nhưng chủ nhân ở bên cạnh nên không dám vô lễ. Vẻ say mê của họa sĩ đã bị người thợ mộc nhìn thấy, dù cười thầm trong bụng nhưng ông vẫn giả tảng như không có chuyện gì, chỉ cùng họa sĩ cười nói, uống rượu. Thấy trời dần tối, người thợ mộc bảo:

- Trời cũng tối rồi, tôi phải đi nghỉ đây. Hôm nay bác ở lại nhà tôi nhé.

Nói xong, ông chỉ vào người đẹp đứng bên cạnh:

- Để nàng ấy hầu bác là được rồi.

Người thợ mộc đi rồi, họa sĩ say sưa ngắm người đẹp dưới ánh đèn, càng nhìn càng yêu, nghĩ bụng: “Dù sao thì bác thợ mộc cũng để nàng ấy hầu mình, mình có thể thoải mái với nàng”. Thế là họa sĩ gọi người đẹp đến cạnh mình, nhưng nàng vẫn đứng im bất động. Họa sĩ tưởng nàng e thẹn, bèn bước tới kéo nàng lên giường. Không ngờ vừa chạm vào thì thấy tay và toàn thân mỹ nhân là gỗ lạnh băng, cứng đơ.

Họa sĩ cả kinh, cũng tỉnh rượu một nửa, nhìn kỹ lại mới biết đó là kiệt tác người thợ mộc dùng để tỷ thí với mình. Ông vừa thẹn thùng, vừa không phục, nghĩ: “Hay lắm, chúng ta thử tỷ thí với nhau xem sao”. Nghĩ rồi ông lập tức lôi cọ và màu ra vẽ lên tường một hình người, trang phục, dung mạo giống hệt mình, còn vẽ thêm một sợi dây thừng trên cổ,

giống như treo cổ tự vẫn vậy. Đồng thời ông còn vẽ thêm vài con ruồi nhặng bu trên miệng mũi. Sau đó ông đóng cửa lại, chui vào gầm giường ngủ.

Ngày hôm sau, người thợ mộc thức dậy, nghĩ đến trò vui hôm qua, lòng còn đang cười thầm. Ông liền đến trước cửa phòng họa sĩ, muốn xem họa sĩ ra sao. Chỉ thấy cửa đóng chặt im ỉm. Người thợ mộc lấy làm lạ, ra sức gõ nhưng cửa vẫn không mở. Ông sốt ruột, tông mạnh cửa để vào, chợt thấy họa sĩ đã thắt cổ tự tử, mấy con ruồi nhặng còn bu trên mặt, còn người đẹp bằng gỗ của mình thì nằm lẩn dưới sàn nhà, người thợ mộc nghĩ bụng: “Chắc thấy không bằng mình nên xấu hổ tự sát đây mà”.

Nhưng ông thấy rất đau đớn, nghĩ bụng: “Không ngờ lòng tự ái của ông ấy cao đến thế, không so được với mình nên tự sát. Sớm biết thế này thì ta đã chẳng đùa cợt với ông ấy như vậy, để ông ấy phải vong mạng”. Nghĩ xong bác thợ mộc vội vã bước vào, định dùng dao cắt đứt dây thừng, thu xác lo chôn cất họa sĩ.

Lúc ấy người họa sĩ mới cười ha hả, từ từ bò ra khỏi gầm giường. Người thợ mộc lúc này mới biết mình đã mắc lừa, lấy làm hổ thẹn, người họa sĩ cười nói:

- Bác dùng người đẹp bằng gỗ lừa tôi, tôi vẽ tranh lừa lại bác, ăn miếng trả miếng thế là không ai nợ ai nhé.

Tài nghệ của thợ mộc và người họa sĩ đều vào hàng bậc nhất, họ nhìn nhau than rằng:

- Người thế gian đều là lừa lọc nhau, giống như trò đùa cợt của chúng ta hôm nay vậy.

Người thợ mộc và người họa sĩ đều ngộ được thế thái nhân tình, họ bèn từ bỏ danh tiếng được mọi người khen ngợi để xuất gia tu đạo.



Mua quả ném trước

Ngày xưa có một trưởng giả giàu có, một hôm ông muốn ăn trái cây, bèn sai người nhà đem tiền đến vườn quả của bác nông dân mua về ăn. Ông muốn ăn quả Yêm Bà La (tức quả xoài) nên dặn người nhà:

- Người phải mua những quả ngon ngọt ấy. Quả không ngon đừng có mua.

Người nhà cầm tiền đến vườn quả để mua.

Chủ vườn bảo:

- Quả của mọi cây trong vườn tôi đều rất ngon, vừa ngọt vừa mềm, chẳng quả nào không ngon cả. Không tin anh cứ ném thử một quả thì biết là tôi nói không sai.

Người đi mua quả cũng rất khôn, anh ta nói với chủ vườn:

- Đúng, tôi phải thử mới biết được ngon hay dở. Nhưng quả nào tôi cũng phải ném trước rồi mới mua được, nếu chỉ ném một quả thì sao biết được các quả khác ngon dở thế nào?

Được chủ vườn đồng ý, anh ta bèn cắn mỗi quả một miếng, thấy ngon mới mua.

Khi mang những quả mua được về nhà, trưởng giả thấy quả nào cũng bị cắn một miếng, thấy buồn nôn, chẳng ăn được quả nào, đành phải đổ bỏ hết.



Phiền phúc sau khi mắt sáng trở lại

Xưa có một đôi vợ chồng trẻ rất thương yêu nhau, người chồng rất anh tuấn phong nhã; người vợ cũng xinh đẹp, có phong thái trang trọng.

Họ sống rất nề nếp, giữ bốn phận của mình, không có bất kỳ ý nghĩ tà ác nào, càng không có quan hệ nam nữ bất chính với ai bên ngoài. Vợ chồng họ kính yêu nhau, cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn.

Nhưng cuộc sống hạnh phúc của họ khiến trời đất ghen ghét, giáng họa xuống, khiến họ một ngày kia bị mù cả hai mắt, chẳng nhìn thấy gì nữa.

Nhưng họ lại càng thương yêu nhau, chỉ sợ người kia bị mưu hại.

Cứ thế chồng sợ mất vợ, vợ sợ mất chồng, hai người suốt ngày quấn quýt bên nhau, không chịu rời nhau nửa bước. Cứ thế thời gian trôi qua rất nhiều năm.

Sau đó, người thân của hai người mời một thầy thuốc giỏi từ phương xa đến dùng thuốc chữa bệnh cho hai người, giúp mắt họ sáng lại.

Khi sắp sửa mở mắt, nguyện vọng đầu tiên của hai vợ chồng là muốn xem dung nhan của bạn đời có còn rạng ngời như trước không.

Người chồng thẳng thốt khi mở mắt nhìn thấy trước mặt mình lại là một bà lão:

- Ai đã đổi mất người vợ xinh đẹp của tôi?

Còn người vợ vừa mở mắt thấy người ngồi trước mặt mình là một ông lão đầu tóc bạc phơ cũng lo lắng kêu lên:

- Ai đã đổi mất chồng của tôi?

Hai người đều không tin bạn đời của họ lại xấu xí đến mức ấy.

Mọi người nghe thấy tiếng kêu của họ, bèn giải thích:

- Dung mạo xinh đẹp của các vị hồi trẻ đã thay đổi theo thời gian: Cơ thể suy nhược gầy đi, da nhăn nheo, đổi màu, đó là điều hết sức tự nhiên. Vì các người không nhìn thấy nhau nên không nhận thấy sự thay đổi này. Bây giờ các người lại muốn so dung nhan lúc già với dung nhan lúc trẻ, thế chẳng khác nào dùng băng để tìm lửa. Đừng kêu khóc nữa, hãy yêu thương vui vẻ sống với nhau phần đời còn lại đi.

Không biết rìu quý

Vào thời thượng cổ, có một ông lão nghèo khổ cô đơn, lại không có nghề gì nên cuộc sống rất khó khăn. Một lần ra chợ, ông tình cờ mua được một chiếc rìu. Hàng ngày ông dùng rìu lên rừng đốn củi mang ra chợ bán kiếm chút tiền để duy trì cuộc sống đơn giản của mình. Dần dà chiếc rìu cùn đi.

Đây là một chiếc rìu quý mà ông lão không biết.

Một lần, một đại thương nhân làm ăn rất giỏi từ nước ngoài đến, tên là Tát Bạc. Cũng một dịp tình cờ, ông nhìn thấy chiếc rìu trong tay ông lão. Tát Bạc biết chiếc rìu này rất quý, bèn hỏi ông lão:

- Cụ có bán chiếc rìu này không?

Ông lão đáp:

- Tôi nhờ nó đốn củi để sống, sao có thể bán nó được?

Tát Bạc nói:

- Nếu tôi mua nó bằng giá tiền của 100 tấm lụa, cụ có bán không?

Ông lão cho rằng thương nhân ăn mặc sang trọng này nói đùa, nên im lặng không thèm đáp.

Tát Bạc bắt đầu truy hỏi:

- Sao cụ không nói gì? Tôi có thể trả cho cụ giá tiền của 200 tấm lụa để mua chiếc rìu này, cụ thấy thế nào?

Nghe Tát Bạc nói, mặt ông lão trở nên rất khó coi. Tát Bạc lấy làm lạ:

- Nếu cụ chê rẻ, tôi sẽ tăng lên. Sao cụ lại không vui? Thế này đi, tôi tăng thêm ba trăm, dùng giá tiền của 500 tấm lụa để mua chiếc rìu của cụ, cụ thấy thế nào?

Không ngờ ông lão bật khóc, vừa khóc vừa nói:

- Tôi đâu có chê giá rẻ, tôi đang hận mình quá ngốc nghếch. Chiếc rìu này vốn chỉ dài một tấc rưỡi, tôi thường dùng nó để chặt củi, dần dà nó mòn chỉ còn một nửa. Không ngờ chiếc rìu ngắn ngủn này lại đáng giá đến 500 tấm lụa, nếu tôi không làm mòn nó thì chẳng phải càng đáng tiền hơn sao? Tôi thực rất ân hận.

Tát Bạc nghe xong, mừng rỡ mỉm cười, nói với ông lão:

- Cụ cũng không cần ân hận đau lòng, thế này đi, tôi trả cụ 1000 tấm lụa, hẳn là cụ vừa ý chứ?

Thế là hai người hoàn tất một cuộc trao đổi, Tát Bạc mang chiếc rìu của ông lão đi, còn ông lão được 1000 tấm lụa.

Thì ra đây là chiếc rìu báu vô giá, bất cứ thứ gì đặt lên chiếc rìu rồi dùng lửa đốt sẽ lập tức biến thành bảo bối đáng tiền.

Con lừa bắt chước đàn bò

Ngày xưa có một đàn bò hiền lành nhớn nhor đi dạo trên bãi cỏ. Đói thì chúng tìm cỏ non ăn, khát lại tìm nước trong uông, cuộc sống của chúng rất thoải mái tự tại.

Một con lừa thấy vậy rất ngưỡng mộ. Nó nghĩ: “Trông đàn bò thoải mái chưa kìa, vừa ăn cỏ non vừa uống nước trong. Sao mình không bắt chước chúng sống cho vui vẻ nhỉ?”.

Thế là nó đi lẫn vào đàn bò, nhưng không sửa được thói quen của loài lừa, liên tục dùng móng trước bới đất, đất văng tung tóe lên mũi, mắt và mình mấy đàn bò khiến lũ bò không được yên tĩnh, nó còn bắt chước tiếng bò rống lên: “Ta cũng là bò, ta cũng là bò”. Nhưng kêu thế nào cũng vẫn là tiếng của lừa.

Lần này thì đàn bò không nhận được nữa. Chúng cùng dùng sừng húc con lừa cho đến khi lừa máu me đầy mình ngã xuống đất mới bỏ đi.

Bóng trong chum rượu

Con trai một nhà giàu nọ vừa lấy một người vợ xinh đẹp, họ rất thương yêu nhau, cuộc sống rất vui vẻ, mỹ mãn. Một hôm chồng bảo vợ:

- Nàng vào chỗ chum rượu trong bếp múc lấy ít rượu nhỏ ử lâu năm ra đây ta cùng vui vẻ uống với nhau vài ly.

Người vợ vào bếp, vừa mở chum rượu ra thì thấy bóng một cô gái trong đó, nghĩ bụng: “Chắc hẳn có một cô gái ẩn nấp trong chum rượu này”, bèn tức mình nói với chồng:

- Chàng đã có vợ, giấu ở trong chum rượu, còn lấy thiệp làm gì?

Chồng nghe vợ nói, không chịu tin, chàng vội vào bếp, mở chum ra nhìn thì thấy bóng một người đàn ông trong đó, chàng còn tức giận hơn, găm lên:

- Người trong chum rượu là một người đàn ông, chắc hẳn đây là gian phu nàng giấu trong đó.

Thế là hai người cãi nhau nảy lửa, họ đều nói điều mình nhìn thấy không hề nhầm lẫn, nên chẳng ai chịu ai.

Đúng lúc ấy một phạn chí đi qua cổng, bình thường ông có quan hệ rất thân thiết với gia đình này. Nghe thấy hai vợ chồng cãi nhau to tiếng, ông bèn đẩy cửa bước vào giảng hòa, hỏi họ cãi nhau vì chuyện gì. Hai vợ chồng tranh nhau kể lại lý do của mình. Để làm rõ chân tướng, phạn chí vào bếp mở chum rượu ra kiểm tra, nhìn thấy bóng mình trong đó, bèn trở ra nói với hai vợ chồng:

- Trong chum rượu giấu một vị trưởng giả trung hậu, các cháu còn giả vờ cãi nhau gì nữa? Thật là nhàn nhã kiếm chuyện mà.

Nói xong để mặc họ vênh váo ra về.

Một lát sau, một tỳ kheo ni đi đến. Bà là nữ tăng được gia đình họ cúng dường. Nghe hai vợ chồng cãi nhau, bà cũng đến hòa giải. Khi mở chum rượu ra, bà nhìn thấy bóng mình trong đó, cũng bực tức bỏ đi.

Không lâu sau, lại có một đạo nhân quen biết họ đi đến. Ông cũng vào mở chum rượu ra xem, thấy người hiện ra trong chum thực chất là bóng mình, bèn thở dài, nói:

- Đáng thương thay, đáng thương thay, trên đời sao lại có người ngu muội đến thế, coi giả là thật, coi rồng là đây.

Thế là ông gọi hai vợ chồng vào trong bếp, bảo họ:

- Ta có thể gọi người trong chum rượu ra.

Sau đó ông dùng một hòn đá to đập vỡ chum rượu ngay trước mặt họ, rượu chảy ra hết, bên trong cũng chẳng có gì, làm gì có người đàn ông hay đàn bà nào?

Khi ấy hai vợ chồng nhìn nhau, chẳng biết nói sao, chỉ biết cúi đầu hổ thẹn.



Cắt thịt đôi khỉ

Trong một khu rừng sâu, có một con sư tử và một con khỉ kết thành đôi bạn thân. Khỉ rất tín nhiệm sư tử, khi đi kiếm ăn nó thường gửi hai con nhỏ cho sư tử nhờ trông coi.

Một hôm, có một con kền kền đang đi kiếm mồi thì nhìn thấy hai con khỉ con, bèn nhân lúc sư tử ngủ, nó quắp hai con khỉ lên cây chuẩn bị ăn thịt.

Sư tử tỉnh dậy, tìm khắp nơi không thấy lũ khỉ, rất lo lắng. Ngẩng đầu lên thì thấy kền kền quắp hai khỉ con trên cây.

Sư tử bèn van nài:

- Hai con khỉ này ta được khỉ gửi gắm trông coi, bất cần để người quắp đi. Ta là vua loài thú, còn người là vua loài chim, ta được người gửi gắm, phải làm tròn trách nhiệm. Địa vị và thế lực của ta với người ngang nhau, đều không thể là những phường bất tín, vậy hãy nể mặt ta, trả lại hai khỉ con cho ta.

Kền kền nói:

- Sư tử kia, người đừng phí lời! Giờ ta đang đói và mệt, chỉ muốn ăn thịt, lòng dạ đâu nghe người nói tầm phào về địa vị, thế lực với chữ tín?

Sư tử biết bản tính tham lam và hung tàn của kền kền, nó quyết không trả không lư khi con. Để không phụ sự gửi gắm của bạn, sư tử bèn dùng vuốt sắc của mình cắt một miếng thịt sườn mình đưa cho kền kền mới giữ được tính mạng hai con khi con.



Đôi nhạn quắp rùa

Xưa trong rừng có một cái đầm, bên bờ đầm có hai con nhạn và một con rùa sinh sống, chúng suốt ngày cùng nhau vui đùa nên kết thành bạn thân.

Một năm đại hạn, đầm khô cạn. Hai con nhạn bàn với nhau:

- Nay nước đầm đã cạn khô, chắc bạn chúng ta sẽ rất khổ. Cách tốt nhất là chúng ta giúp cậu ấy đến nơi khác ở.

Bàn xong, chúng nói với rùa:

- Đầm nước đã cạn khô, anh ở đây sẽ không sống được, chúng ta là bạn thân, hãy để chúng tôi giúp anh tìm đến nơi khác sống. Anh cứ ngậm vào một cây gậy, hai chúng tôi sẽ ngậm hai đầu gậy đưa anh đến nơi có nhiều nước. Nhưng nhớ là trong khi chúng tôi bay, anh phải ngậm chặt cây gậy, không được nói gì.

Thế là hai con nhạn dùng cách này đưa rùa lên không trung.

Khi đang bay trên bầu trời một thôn nọ, chúng bị một đám trẻ nhìn thấy. Bọn trẻ chưa từng thấy

nhận đưa rùa lên không trung bao giờ, rất lấy làm lạ, bèn reo lên:

- Nhìn kìa! Nhận quắp rùa bay kìa! Nhận quắp rùa bay kìa!

Rùa ở trên trời nghe thấy vậy rất tức giận, không nhin được mở miệng nói:

- Việc gì đến các người.

Chưa nói dứt lời thì rùa rơi xuống đất chết. Đôi nhận thương tiếc bạn nhưng không thể làm gì được đành ngậm ngùi bay đi.



Kền kền

Có một loài chim lớn rất hung ác tên là kền kền. Một hôm, một con kền kền bay lạc vào hoàng cung.

Trong hoàng cung có một con vẹt được nhà vua sủng ái. Nhà vua làm cho nó một cái lồng bằng vàng, hàng ngày cho nó ăn rất ngon, cuộc sống của vẹt vô cùng sung sướng. Kền kền thấy vậy lấy làm ngưỡng mộ, bèn hỏi vẹt:

- Anh dùng cách gì mà được nhà vua sủng ái như vậy?

Vẹt đáp:

- Sau khi vào cung, tôi hát rất hay. Nhà vua thích nghe tiếng hát của tôi. Ngài hay để tôi bên mình, cứ rảnh rỗi là nghe tôi ca hát, còn dùng trân châu ngũ sắc tô điểm cho người tôi, đẹp lắm.

Kền kền nghe nói vô cùng ngưỡng mộ và cũng rất ghen tỵ với vẹt. Nó nghĩ: "Tiếng kêu của mình ngân vang hơn vẹt nhiều. Mình nên cất cao giọng hát trong cung để nhà vua nghe thấy. Chắc chắn mình cũng sẽ được nhà vua sủng ái.

Khi ấy, nhà vua đang ngủ, kèn kèn bèn bay lên một cái cây bên ngoài tẩm cung và cất tiếng kêu. Nhà vua giật mình thức giấc, nghe thấy tiếng kêu, ngài rung mình run rẩy, cảm thấy rất sợ hãi.

Quan thị vệ thấy phòng của vua có động tĩnh, vội chạy vào, nhà vua hỏi họ:

- Tiếng gì kêu mà đáng sợ thế?

Quan thị vệ ra ngoài xem rồi trở lại bẩm báo:

- Thưa bệ hạ, có một con kèn kèn kêu trên cây ngoài cửa ạ.

Nhà vua tức giận ra lệnh:

- Lập tức vây bắt con kèn kèn đáng ghét đó cho trảm!

Không lâu sau, kèn kèn bị quân lính bắt mang đến trước mặt nhà vua, khi ấy kèn kèn còn vênh vang cho rằng vận đồ của nó đã đến.

Nhưng nó không bao giờ ngờ là nhà vua sai quân lính vật trụi lông của nó.

Kèn kèn đau quá, mất hết lông, không bay được nữa, đành vừa chạy vừa nhảy trốn khỏi hoàng cung.

Cuối cùng nó cũng lết được ra đến đồng. Những con chim khác thấy kèn kèn bình thường chuyên làm việc ác, không coi ai ra gì, giờ ra nông nỗi này, trong lòng rất hả hê, nhưng không tiện nói ra mà chỉ hỏi:

- Bình thường anh là loài chim trông tươi tắn nhất, sao giờ lại ra nông nỗi này?

Kền kền nghe xong xấu hổ, giận dữ, nói với mọi người:

- Tất cả đều là tại con vẹt đáng ghét kia.



Dùng nước đổi sữa

Có một bà lão hàng ngày sống bằng nghề bán sữa. Một hôm, bà mang một bình sữa ra chợ bán. Giữa đường, bà nhìn thấy một cây xoài quả chín trĩu cành. Bà lão bèn đến hái vài quả, rồi ngồi dưới gốc cây ăn no. Vì quả rất ngọt nên bà cảm thấy khát nước.

Bà lão vội đi tìm nước uống. Một lúc sau, bà tìm thấy một cái giếng, bên giếng có một chàng trai trẻ tuổi đang múc nước, bà bèn đến xin anh ta nước uống. Chàng trai trẻ múc một gầu nước cho bà uống.

Vị ngọt của xoài còn trong miệng hòa với nước giếng khiến bà cảm thấy trong người thoải mái vô cùng.

Bà lão hỏi chàng trai trẻ:

- Sao nước giếng này ngọt như mật thế?

Chàng trai trẻ không hiểu ý bà, hỏi lại:

- Thế sao?

Bà lão trong lúc vui mừng, bèn nói:

- Thế này đi, ta đổi bình sữa định bán ngày hôm nay lấy một vò nước của cậu, có được không?

Không đợi chàng trai nói gì, bà lão tự động đổ sữa vào thùng của chàng trai, rồi đổ đầy nước vào bình của mình và hài lòng đi về nhà.

Về đến nhà, bà lão vẫn còn rất phấn khởi. Bà múc một thìa nước trong bình ra thưởng thức. Nhưng lạ thật, nước giếng này sao chẳng thấy ngọt gì cả, ngược lại thấy hơi hôi vì lúc ấy vị ngọt của xoài trong miệng đã hết.

Bà lão vô cùng ngạc nhiên, gọi tất cả hàng xóm lại, lấy nước ra cho họ uống, ai uống vào cũng đều nhăn mũi:

- Nước này có mùi hôi của lá mùn, khó uống quá. Sao bà lại bảo chúng tôi đến đây uống thứ nước hôi thối này?

Bà lão vẫn không tin, lại múc ra một ít nước tự uống, cũng cảm thấy nước thực sự có mùi giống lá mùn.

Bà bắt đầu ân hận:

- Sao mình lại xui xẻo thế này? Tự nhiên lại đem bình sữa thơm ngon đi đổi lấy bình nước hôi thối này.

Hàng xóm nghe thấy vậy đều chê cười bà lão.



Sự hiếu hạnh của vẹt

Ngày xưa trên núi tuyết có một con vẹt rất hiếu thuận. Cha mẹ của nó đã già, mắt mù lòa cả, nó đi khắp nơi tìm những loại quả mới lạ chưa từng ăn mang về cho cha mẹ mình.

Khi ấy trong núi tuyết có một địa chủ tốt bụng, khi gieo hạt trên ruộng đã phát nguyện: Sau này lúa chín, sẽ để mọi chúng sinh hữu tình lương thiện cùng đến chung hưởng.

Vẹt nghe thấy lời địa chủ, cho rằng người địa chủ này có lòng bố thí nhân từ nên rất cảm động. Sau đó khi lúa bắt đầu chín, hàng ngày nó đều ra đồng lấy một ít thóc về cho cha mẹ.

Không ngờ, khi thấy hàng ngày đều có nhiều chim đến ăn thóc, địa chủ ân hận về lời hứa trước kia.

Cuối cùng ông ta giăng lưới để bắt những con chim đến xâm phạm ruộng lúa của nhà ông.

Rất không may là ông bắt được con vẹt có hiếu này. Vẹt rơi lệ van nài:

- Chẳng phải ngài là người nhân hậu sao? Ngài cũng từng phát nguyện sẽ phổ cứu chúng sinh,

không bao giờ keo kiệt. Do đó tôi mới dám thường xuyên đến ruộng lúa nhà ngài lấy ít thóc về. Nay ngài đột nhiên bắt tôi, rốt cuộc là tại sao? Tôi rất lấy làm lạ. Theo tôi thì ruộng đất giống như mẹ, hạt giống như cha, lúa như con cái, địa chủ thì giống như nhà vua.

Địa chủ nghe lời vệt nói, thấy rất có lý, ông hỏi vệt:

- Người đến lấy lúa về để làm gì?

Vệt đáp:

- Chỉ vì cha mẹ tôi già cả mù lòa, nên tôi đến đây lấy lúa về báo hiếu họ.

Địa chủ thấy có lỗi vô cùng, vội thả vệt ra khỏi lưới, thành khẩn nói:

- Xin lượng thứ cho sự vô lễ của ta. Từ nay người không cần khách khí, cứ đến ruộng của ta mà lấy thóc về.



Vẹt chữa cháy

Ngày xưa có một con vẹt rời khỏi bầy đàn bay đến một cánh rừng khác. Trong cánh rừng này có hàng trăm loài chim thú cùng chung sống. Chúng rất hoan nghênh con vẹt xinh đẹp này đến đây trú ngụ, tất cả đều sống với nhau rất vui vẻ.

Ở được một thời gian, vẹt nghĩ mặc dù mọi người đối xử với mình rất tốt, nhưng chung quy mình vẫn là thành viên họ nhà vẹt, xa nhà đã lâu, giờ đã đến lúc mình phải trở về. Thế là nó từ biệt mọi người để trở về nhà.

Vài tháng sau, khu rừng này bỗng xảy ra hỏa hoạn, các loài chim thú trong rừng kinh hoàng, chạy khắp nơi kêu cứu, không biết phải làm sao. Một số loài chim thú nhỏ yếu thì bị lửa thiêu cháy.

Lửa dữ bao vây toàn bộ khu rừng, từ ngọn núi vẹt ở cũng nhìn thấy. Vẹt vội bay đến con suối nhỏ trong núi, thấm ướt hết lông rồi bay trở lại vắt hết nước trong lông rắc lên lửa đang cháy hừng hực. Ngọn lửa lớn lan ra hàng chục dặm, vài giọt nước sao có thể dập tắt được? Nhưng vẹt không

chịu nắn chí, nó đi lại liên tục giữa con suối và ngọn lửa để lấy nước dập lửa.

Việc làm của vệt khiến trời cảm động. Cung điện của Thiên Đế Thích bỗng nhiên lung lay dữ dội. Thiên Đế Thích liền nói với vệt:

- Ngọn lửa này kéo dài hàng chục dặm, chỉ dựa vào sức một mình ngươi sao dập được nó? Thôi bỏ đi.

Vệt đáp:

- Sao tôi lại không biết như thế là uống công vô ích? Nhưng ngài nghĩ xem, bao nhiêu loài động vật đều sống trong khu rừng này, rừng bị cháy chúng sẽ không có nhà để về. Và lại, trước kia tôi cũng từng sống ở đây, các loài chim thú nơi đây đều đối xử với tôi như anh em. Nay anh em gặp nạn, sao tôi có thể ngồi nhìn để mặc họ? Sức tôi tuy không lớn, nhưng cứ kiên trì rồi chắc chắn sẽ dập được ngọn lửa này. Chỉ cần dập được lửa, có chết tôi cũng cam lòng.

Nói xong vệt lại bay đến suối nước.

Thiên Đế Thích nghe vệt nói rất cảm động, bèn gọi thần mưa tới làm một trận mưa lớn dập tắt ngọn lửa.

Con cáo và vò nước

Ở một thôn nọ, có một vị Bà La Môn hảo tâm, đào một cái giếng bên đường, trên miệng giếng còn treo một cái vò gốm để múc nước, giúp người qua đường khát nước có thể uống và rửa ráy.

Một buổi chiều tối, có đàn cáo khát nước đến bên giếng, chúng uống nước thừa trên đất. Chỉ có con cáo đầu đàn không chịu uống nước đó, mà nó thò đầu vào cái vò treo trên miệng giếng để uống. Uống xong, nó vung mạnh đầu đập vỡ cái vò, nhưng miệng vò vẫn quàng trên cổ nó giống như đeo một chuỗi dây chuyền.

Lũ cáo thấy hành vi ti tiện của cáo đầu đàn, tất cả đều rất tức giận, bảo nó:

- Dù là một cái lá cây ươn nhỏ bé nhưng nó có thể cho chúng ta nước uống, thì chúng ta cũng phải yêu quý nó. Huống hồ cái vò múc nước này lại quá quan trọng đối với người đi đường, sao anh lại đập vỡ nó?

Cáo đầu đàn đáp:

- Vì ta vui! Chỉ cần ta thích thì không gì là ta không thể làm.

Có người qua đường thấy thế, bèn nói với vị Bà La Môn tốt bụng đào giếng nọ:

- Cái vò của bác vỡ rồi.

Bà La Môn bèn thay một cái vò mới. Nhưng không lâu sau các vò lại bị cáo đầu đàn đập vỡ. Cứ thế tổng cộng mười bốn lần, lần nào cũng có con cáo ngăn cản cáo đầu đàn, nhưng nó không chịu nghe, vẫn làm theo ý mình.

Bà La Môn lấy làm lạ, cứ mấy ngày lại vỡ một cái vò, chắc chắn là có ai đó cố tình đập vỡ nên ông đi kiểm tra xem rốt cuộc có chuyện gì? Thì ra là cáo đầu đàn gây chuyện.

Bà La Môn nghĩ bụng: Mình đào giếng làm phúc cho người đi đường, sao cáo lại phá hoại? Ông bèn nảy ra một ý, làm một cái thùng gỗ rất chắc chắn, khó vỡ và để cáo chui đầu vào được mà rút ra không được. Làm thùng xong, ông cẩn thận đặt trên giá gần miệng giếng rồi chuẩn bị một cây gậy, kiên nhẫn chờ lũ cáo đến.

Đến chạng vạng tối, đợi người qua đường uống nước xong, cáo đầu đàn lại chạy đến chui đầu vào thùng uống nước, nó uống xong lại bắt đầu kêu gào đập thùng. Nhưng lần này không những thùng gỗ không vỡ, mà đầu nó cũng không rút ra được. Cáo đầu đàn bắt đầu căng thẳng, nó kinh hoảng kêu la, vùng vẫy.

Bà La Môn vội chạy đến đánh túi bụi vào lưng cáo cho đến khi nó lăn ra chết.

Vua khỉ bắc cầu

Tiền kiếp của Bồ Tát là một vua khỉ dẫn đầu 500 con khỉ, sống trong hang núi sâu, hàng ngày chơi đùa thỏa thích, cuộc sống rất thoải mái.

Một năm nọ, trời hạn hán, trong núi mãi không có một giọt mưa nào, cây cối trong rừng khô héo chết gần hết. Lũ khỉ khó tìm được thức ăn, đói khát rất khó chịu.

Dưới chân núi có một con sông nhỏ, bờ bên kia sông là kinh thành của một đất nước. Thấy lũ khỉ không còn cầm cự được bao lâu, vua khỉ chợt nghĩ trong ngự hoa viên của nhà vua có thể còn thức ăn. Thế là nó dẫn bộ hạ vượt sông, lặng lẽ vào ngự hoa viên của nhà vua. Đương nhiên là cây quả trong ngự hoa viên của nhà vua được tưới nước hàng ngày, nên cành lá sum suê, quả chín sai trĩu cành, lũ khỉ tranh nhau trèo lên cây hái quả ăn no.

Người làm vườn nhìn thấy lũ khỉ, biết là việc không hay, bèn bẩm báo nhà vua. Vua nghe vậy vô cùng tức giận, ra lệnh:

- Đóng chặt bốn cửa, không cho con nào chạy thoát.

Những người làm vườn phần thì lo canh giữ cửa, phần thì tập trung lại bất khí. Vua khi thấy tình hình nguy cấp, lòng rất lo lắng và ân hận: “Vốn là định tìm ít quả cây để cứu mạng, không ngờ lại đến nọp mạng. Trách ta suy nghĩ không chu đáo để gây họa cho cả đàn”.

Nó vô cùng lo lắng, bỗng nghĩ ra một kế, liền tự tin ra lệnh:

- Các người chia nhau đi kiếm dây leo lại đây, càng nhanh càng tốt.

Lũ khi vội đi kiếm ít dây leo. Vua khi nổi các dây leo này lại, một đầu buộc vào một ngọn cây lớn trong vườn, đầu kia quấn vào nách mình rồi nhanh chóng nhảy qua tường sang bờ bên kia sông giống như chim bay. Nó muốn buộc dây leo trên ngọn cây lớn bên bờ sông, nhưng dây thiếu một đoạn. Vua khi đi vài vòng ở chỗ cũ mà vẫn không tìm thấy thứ gì để cột dây. Thế là nó quấn chặt dây leo ở hông rồi phi thân thẳng lên, hai tay bám chắc vào cành cây. Như thế, từ ngự hoa viên qua con sông nhỏ đến ngọn núi chỗ lũ khỉ trú đã được bắc một chiếc cầu bằng dây leo.

- Mau nắm lấy dây bò sang đây. – Vua khỉ lớn tiếng kêu. Lũ khỉ nghe theo lệnh lần lượt leo qua bờ bên kia theo chiếc cầu dây leo này và thoát hiểm. Nhưng do dùng sức quá nhiều, hai tay vua khỉ mỗi ră rời, nó vừa buông tay thì rơi xuống và ngất đi.

Lúc tỉnh lại, vua khi thấy mình bị trói, nhà vua đang rất tức giận và chuẩn bị thẩm vấn nó. Vua khi nói bằng tiếng người:

- Thưa bệ hạ, nhờ ơn ngài, chúng tôi trước nay sống trên ngọn núi bên kia sông. Nhưng năm nay trời đại hạn, trên núi không còn quả dại. Để được sống, chúng tôi phải ăn rễ cỏ và lá cây. Bây giờ ngay cả những thứ này cũng không còn nên mới mạo phạm vườn quả của ngài. Đó đều là lỗi của tôi, chính tôi đã dẫn đàn khỉ vào vườn. Do đó xin bệ hạ nương tay, đừng làm hại đàn khỉ của tôi. Tôi nguyện chịu chết thay cho chúng.

Nghe xong những lời chí tình chí nghĩa của vua khi, nhà vua rất cảm động, ngài ngửa mặt nhìn trời than:

- Vốn là loài cầm thú mà còn biết dùng thân mình để cứu tính mệnh đồng loại, có tinh thần đại vô úy chí nhân của bậc thánh hiền thời xưa. Ta là vua một nước, há lại không bằng nó ư? Thế mà ta lại dồn nó vào chỗ chết, ta quả thực là quá đê tiện, hèn hạ.

Nhà vua đích thân cởi trói cho vua khi, sai thủ hạ mang rau và quả ra rồi ban lệnh:

- Từ nay về sau, hễ ai làm hại bầy khỉ, bất kể là quan hay thường dân cũng đều bị xử tội trộm cắp.

Sau đó nhà vua kể lại chuyện này cho hoàng hậu, còn nói:

- Việc làm của bậc thánh hiền xưa nay hẳn cũng chẳng bằng vua khi. So với nó, hành động ban ơn của ta chỉ nhỏ như sợi tóc kia, còn lòng nhân từ của vua khi có thể sánh bằng núi Côn Lôn nguy nga sừng sững. Ta thực lấy làm hổ thẹn.

Hoàng hậu nói:

- Bệ hạ cũng không cần phải khiêm tốn. Chỉ cần bệ hạ tiếp tục hành đạo nhân nghĩa, phục tùng giáo hóa của Đức Phật, thì thiên hạ sẽ thái bình, trăm họ cũng sẽ ca tụng công đức vĩ đại của người.

Nhà vua liền nói: - Cảm ơn nàng. Ta sẽ nỗ lực để đạt được mục tiêu ấy.



Rắn và chồn

Có một người đi đường bắt được một con chồn vàng, anh ta lấy làm vui mừng và để chồn trong ngực áo, rồi tiếp tục lên đường. Đến bờ sông, anh ta cởi quần áo định bơi qua sông. Bỗng nhiên con chồn biến thành con rắn độc. Người này do dự, cuối cùng quyết định rằng dù bị rắn độc cắn chết cũng phải cho chồn vào ngực áo mang đi. Lòng thành của anh ta khiến quỷ thần chôn u minh cảm động, rắn độc lại biến thành vàng. Lúc đấy có một anh ngốc thấy rắn độc biến thành vàng, tưởng là vốn đã như vậy, nên đi bắt một con rắn cho vào ngực áo, kết quả là bị rắn độc cắn chết.

Cũng vậy có loại tiểu nhân vô sỉ, thấy người tu hành, hành thiện tích đức, nhận được lợi ích và cúng dường, tưởng là đã tìm được pháp môn không làm cũng được hưởng, nên đến dựa vào cửa Phật, niệm Phật hành thiện, mà trong lòng lại đầy tà ác. Loại người này không thật lòng hướng thiện, chết đi sẽ bị đọa xuống địa ngục, luân hồi chịu khổ, giống như để rắn độc trong ngực áo mà bị cắn chết vậy.

Mắt cá giả trên châu

Có một người nhà quê sống bằng nghề buôn gỗ, nhân chuyến du lịch ở núi phía Nam, anh ta lấy ra khoe một viên trân châu trước mặt bạn đồng hành. Phía Đông núi có một thương nhân giàu có, tên là Mãn Nguyên. Ông ta rất thích viên trân châu này, bèn bỏ ra hai trăm lạng vàng để mua. Ông đặt viên trân châu lên lòng bàn tay, thấy nó rục rờ, đường kính đến ba phân, biết là châu thật, bèn giấu vào trong ngực áo, không cho người khác thấy.

Thời gian sau bỗng có một gian thương đến từ phía Nam, tên là Lôi Cát, y dùng mắt cá giả làm trân châu để bán. Hàng xóm phía Tây của Mãn Nguyên là Thọ Lượng bỏ ra hai trăm lạng vàng mua trân châu của Lôi Cát, tưởng là thật, anh ta cũng cất vào ngực áo không cho ai thấy, chuẩn bị đem so với Mãn Nguyên.

Sáu năm sau, Mãn Nguyên và Thọ Lượng đều mắc bệnh nặng. Họ bèn mời thầy thuốc giỏi đến. Trong toa thuốc thầy kê phải dùng trân châu thật làm môi thuốc. Hai người bèn lấy ra hạt châu họ

mua sáu năm trước ra cho thầy thuốc xem. Thầy thuốc thoạt nhìn đã biết hạt châu của Thọ Lượng là giả, thực chất nó chỉ là một hạt mắt cá. Thầy thuốc bảo Thọ Lượng:

- Của ông không phải trân châu thật, không dùng được.

Thọ Lượng không tin lời thầy thuốc nói, sợ ông ta gạt mình, bèn ngâm hạt châu vào chậu nước. Sau một đêm, chậu nước nồng nặc mùi tanh của cá.

Hạt châu của Mãn Nguyên vừa cho vào chậu nước lập tức phát sáng rực rỡ. Ông uống thuốc với vị dẫn là trân châu thật, không lâu sau thì khỏi bệnh.



Nữ tỳ đấu với dê

Ở nhà giàu nọ có một tỳ nữ hơi ngốc nghếch, nhưng cô làm việc rất chăm chỉ, lúc rảnh rỗi lại sàng lúa cho chủ. Nhà chủ có nuôi một con dê đực, con vật này rất thông minh nhanh nhay, hề có cơ hội lại ăn vụng lúa. Chủ nhà thấy lúa trong kho vơi đi, bèn sinh lòng ngờ vực người tỳ nữ, mặt luôn tỏ vẻ trách móc cô.

Người tỳ nữ nghĩ bụng: Có trời đất chứng giám, mình chẳng hề lấy trộm một hạt thóc, tất cả đều là do con dê kia ăn vụng, vậy mà chủ lại ngờ cho mình. Chẳng biết làm sao, người tỳ nữ trút hết giận dữ lên con dê đực, coi nó như thù địch, ghét nó như ghét rắn giun. Cứ nhìn thấy dê là cô lại cầm gậy lẳng lặng trút giận lên nó. Dê bị đánh, tức giận bèn dùng sừng húc lại. Cứ thế đấu qua đá lại, dần dà cả hai trở thành oan gia không đội trời chung.

Một hôm, tỳ nữ tay cầm mỗi lửa chuẩn bị đốt lửa. Dê thấy tay cô không có gậy, lập tức xông lên dùng sừng húc cô. Tỳ nữ chẳng biết làm sao, đành ném mỗi lửa lên người dê. Lửa cháy trên

người dè dặt khó chịu, nó chạy tán loạn, đến chỗ nào là chỗ ấy bắt lửa, dần dà trở thành hỏa hoạn. Kết quả thiêu rụi cả nhà chủ lẫn nhà hàng xóm, sau đó lan ra cả cánh rừng. Thế lửa mạnh đến nỗi 500 con khỉ trong rừng cũng không kịp chạy thoát thân, tất cả đều chìm trong biển lửa. Thần Phật thấy vậy bèn ngâm một bài kệ:

*Tích oán phần nộ đấu tranh,
Chẳng nên không ngừng không dứt;
Tỳ nữ dè dặt ác chiến,
Đáng thương người, khỉ gặp tai ương.*



Rùa và thạch sùng

Tiền kiếp của Bồ Tát trước kia vốn là vua rùa. Ngài thành tâm nghiên cứu Phật lý, ngày đêm không ngừng nghỉ, luôn tìm cách ân thiện đại chúng, cùng chung hưởng từ ân của Phật.

Ngài cùng một vua rùa khác vào núi sâu, mỗi người dẫn đầu một bầy rùa. Ở gần nơi họ cư trú có một bầy thạch sùng. Bầy thạch sùng này suốt ngày nhảy nhót trên đá và trên cây, không lúc nào ngừng nghỉ, khiến bầy rùa cảm thấy phiền phức, không lúc nào được yên.

Vị vua rùa tinh thông Phật lý này thấy vậy, ngài có một dự cảm không lành, cảm thấy cư trú ở đây không an toàn, không chừng một ngày nào đó tai họa sẽ giáng xuống đầu, chỉ bằng mau chóng rời khỏi nơi đây tìm chỗ an toàn hơn. Ngài cho vua rùa kia biết suy nghĩ rồi dẫn bầy rùa của mình đến một nơi khác an cư.

Nhưng vua rùa kia không nghe lời khuyên của ngài, vẫn trú lại nơi đó.

Khoảng mười ngày sau, một con voi chúa dẫn mấy chục con voi to đến núi này tìm thức ăn. Khi

voi chúa nghỉ dưới gốc cây, một con thạch sùng bỗng nhiên rơi vào tai voi chúa. Voi chúa kinh hoảng la lên. Những con voi khác nghe thấy tiếng voi chúa kêu, tưởng gặp kinh địch, bèn kinh hoảng nháo nhác chạy tứ tung. Đáng thương cho những con rùa nhỏ bé, chưa hiểu chuyện gì xảy ra đã bị voi xéo nát. Vua rùa ngu ngốc ở lại cũng nín thở chờ thần chết đến gọi.

Lúc này nó nhớ đến lời khuyến cáo của vua rùa kia, nhưng hối hận thì đã muộn rồi.



Vắt sữa lửa

Ngày xưa người vùng sơn cước không biết đến con lửa, chỉ biết rằng sữa lửa rất ngon, có điều họ chưa từng nhìn thấy. Một hôm, có một đám người kiếm được một con lửa đục, ai nấy đều tranh nhau, muốn vắt sữa uống. Kẻ thì túm đầu lửa, kẻ túm tai, người thì túm đuôi, kẻ lại nắm chân, còn có người cầm sinh thực khí của con lửa, mỗi người đều nắm chặt không buông, muốn vắt được sữa lửa trước. Người túm được sinh thực khí của lửa còn lớn tiếng bảo đã túm được đầu vú lửa và ra sức vắt. Cố công một hồi, ai nấy đều mệt mỏi nhưng cuối cùng vẫn không vắt được giọt sữa nào, người dân vùng khác biết chuyện đều chê cười.



Lại con quỷ tranh của

Xưa có hai con quỷ thiện chung sống với nhau rất hòa thuận, tình cảm sâu đậm nên tài sản không phân biệt mà sở hữu chung. Tài sản chung của chúng là một cái hòm gỗ, một cái gậy và một đôi guốc mộc. Một hôm, hai con quỷ hiểu lầm nhau và phát sinh mâu thuẫn lớn đến mức không thể sống cùng nhau được nữa. Chúng muốn chia nhà nên lại tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn trong việc phân chia tài sản, ai cũng muốn chiếm phần hơn.

Chúng cãi nhau, không ai chịu nhường ai, nhưng chẳng có cách nào để chia tài sản chung cho công bằng.

Đúng lúc ấy có một người đi tới, thấy hai con quỷ cãi nhau mãi không thôi, bèn dừng lại hỏi rõ duyên cớ, hai con quỷ tranh giành tố cáo nhau. Biết chuyện, người nọ nghi ngờ nói:

- Theo ta thấy thì cái hòm gỗ, cây gậy và đôi guốc mộc này có đáng gì đâu mà các người phải cãi vã tranh giành nhau như thế?

Hai con quỷ đáp:

- Điều này thì anh không biết đó thôi. Cái hòm gỗ là một hòm báu, mọi thứ quần áo, thức ăn, giường ngủ, đồ dùng sinh hoạt đều có trong đó, để chúng tôi an lạc hưởng thụ. Đây là cây gậy thần, nếu có nó thì kẻ thù sẽ phải quỳ phục dưới chân anh xin hàng, không dám chống lại, lúc nào anh cũng có thể kê cao gối mà ngủ. Còn đôi guốc gỗ này, mang nó vào sẽ giúp anh đi như bay, một ngày đi nghìn dặm mà không gặp trở ngại gì.

Người qua đường nghe xong vô cùng kinh ngạc, thì ra toàn là bùa bối thần kỳ. Anh ta bèn bảo hai con quỷ:

- Thế này đi, hai người đừng cãi nhau nữa, ta sẽ phân chia công bằng cho các người. Nhưng trong lúc ta chia, hai người phải tạm lánh đi chỗ khác, nếu các người ở cạnh nhìn thì phép thuật phân chia của ta sẽ không còn linh nghiệm nữa.

Hai con quỷ tin là thật, cho rằng người này đứng ra chia giúp sẽ công bằng hơn. Thế là chúng lánh đến chỗ khác theo lời dặn của người nọ. Lúc ấy, người qua đường thấy hai con quỷ đã mắc lừa, bèn nhanh chóng ôm hòm báu, cầm gậy thần, xỏ guốc mộc vào bay lên trời.

Hai con quỷ phát hiện ra thì đã quá muộn, nhìn nhau, đã chẳng được gì, lại để người kia thừa cơ lấy mất của báu. Tiếng của người qua đường từ xa nói vọng lại:

- Những thứ mà hai người tranh nhau giờ đã bị ta lấy đi, do đó các người không cần phải tranh nhau nữa, có thể giảng hòa được rồi.

Hai con quý nghe xong rất ân hận.

Hai con quý này giống như những người ngoại đạo; hờn quý được ví với việc bố thí, ban điều thiện cho người, ắt được thiện báo; cây gậy quý ví như việc tu thiện định sẽ tiêu diệt được oán hận phiền não; đôi guốc báu ví như việc giữ giới, giới luật thanh tịnh ắt được thăng thiên đạo. Bố thí, thiện định, giữ giới đều là phép tắc của người tu hành. Những người ngoại đạo muốn đi đường tắt, không cần tu hành mà vẫn thành chính quả ắt sẽ không được toại nguyện. Chỉ có một lòng một dạ kiên trì bố thí, thiện định, giữ giới mới có thể thoát khỏi khổ não, chứng được đạo quả.



Bầy chim bầu vua

Thời xưa, có một bầy chim rất đông sống ở một hang sâu dưới chân một ngọn núi tuyết lớn.

Một hôm, lũ chim họp lại bàn nhau bầu chọn vua để dẫn đầu cả đàn.

Tất cả đều nói:

- Ý này rất hay, nhưng bầu ai làm vua bây giờ?

Một con chim nói:

- Tôi đề cử anh hạc đầu trắng.

Một con khác nói:

- Hạc đầu trắng không được. Vì anh ấy chân dài mà cổ cũng dài, cao hơn mọi người, nếu ai đó xúc phạm anh ấy sẽ bị mổ vào đầu.

Cả đàn đều nói:

- Nói thế cũng phải.

Một con khác đứng ra:

- Tôi bầu cho anh ngỗng, vì lông ngỗng trắng đẹp, lại được mọi người tôn kính.

Cả đàn chim lại phản đối:

- Ngỗng cũng không được. Mặc dù lông anh ấy trắng đẹp, nhưng cổ vừa cong vừa dài. Cổ mình còn không đuổi thẳng được thì sao có thể xử lý việc của người khác cho công bằng?

Bầy chim bắt đầu cân nhắc. Một lát sau, một nhóm đề cử chim công:

- Lông công ngũ sắc khiến mọi người nhìn thấy thì vui vẻ phấn khởi, anh ấy mà làm vua chắc chắn có thể giúp mọi người chung sống hòa thuận.

Nhưng một nhóm khác phản đối:

- Lông công đẹp thật đấy, nhưng mỗi lần xòe đuôi là bản tính xấu của anh ta lại lộ ra. Hơn nữa, anh ta quá thích thể hiện mình. Nếu làm vua, anh ta sẽ làm hỏng chúng ta mất.

Một con chim trầm tư một lát rồi nói:

- Theo tôi thì nên bầu cho anh cú mèo. Anh ấy ban ngày thì nghỉ, ban đêm hoạt động, như thế có thể bảo vệ được mọi người.

Cả đàn đều gật đầu:

- Được đấy. Chúng tôi đồng ý cả.

Có một con vẹt rất thông minh, nãy giờ nó kiên nhẫn ngồi nghe bầy chim bàn tán, khi cả đàn đồng lòng bầu cú mèo làm vua, nó thầm nghĩ: “Thế thì không được. Tập tính của loài chim chúng ta là ngủ đêm, ngày mới ra ngoài kiếm ăn và hoạt động. Nhưng tập tính của cú mèo thì ngược lại, đêm

thức, ngày ngủ. Nếu bầu anh ta làm vua, thì ban đêm sẽ phải túc trực hầu hạ anh ta, còn ban ngày, chúng ta có việc cần anh ta lại ngủ khò. Khi anh ta nổi giận thì mọi người sẽ gặp họa. Nhưng nếu mình bày tỏ ý kiến, không chừng cú mèo sẽ giận dữ, có thể nó sẽ trả thù mình; nhưng nếu không nói, cả đàn sẽ khổ không chịu được”.

Rồi vẹt bỗng nhiên thay đổi suy nghĩ: “Việc gì cũng chỉ nghĩ đến lợi ích của mình thì sống chẳng còn gì là ý nghĩa nữa. Vì cả đàn chim, để giữ lấy chính nghĩa, vẹt này thà bị vật lông cũng không hối tiếc”.

Nghĩ vậy, vẹt liền bay ra, lễ phép nói với cả đàn:

- Tất cả có thể nghe tôi nói một lời không?

Sau đó nó trình bày suy nghĩ và kiến nghị của mình cho bầy chim nghe.

Bầy chim nghe xong, hiểu ra. Chúng cùng niệm một bài kệ rằng:

*Trí tuệ rõ sự lý,
Chẳng kể tuổi tác cao,
Chú tuy tuổi còn nhỏ,
Cũng biết điều dở hay.*

Vẹt nghe xong, cũng niệm một bài kệ:

*Không nghe lời tôi nói,
Khi chọn anh cú mèo,*

*Gặp lúc anh ấy vui,
Cả đàn đều vui vẻ,
Anh ấy mà giận dữ,
Cả đàn sẽ tai ương.*

Cả đàn chim đều khen ngợi:

- Vẹt có đầu óc tiên tri, nói nghe hay thật.

Thế là bày chim bàn nhau:

- Vẹt thông minh chính trực, suy nghĩ vấn đề cẩn thận chu đáo, có phẩm chất tốt, xứng đáng làm vua của chúng ta.

Do đó chúng đồng lòng bầu vẹt làm vua loài chim.



Chê cáo ngốc

Xưa có một người phụ nữ giàu có, trong nhà có rất nhiều vàng bạc.

Một lần cô ta làm quen với một người đàn ông trẻ tuổi rồi nảy sinh tình cảm, si mê anh ta. Cô ta lấy hết vàng bạc và quần áo trong nhà rồi ra đi, mong cùng anh chàng kia xây tổ ấm.

Đi được vài ngày thì họ gặp một con sông nước chảy xiết chắn đường. Người đàn ông nói:

- Nàng đưa hết vàng bạc quần áo cho ta đội lên đầu bơi sang bờ bên kia trước để chúng khỏi ướt, sau đó ta sẽ quay lại đón nàng.

Người phụ nữ tin là thật nên vui vẻ giao hết của cải cho anh ta. Không ngờ sau khi lấy hết của cải bơi sang bờ bên kia, hắn bỏ đi một mạch không trở lại.

Người phụ nữ ân hận một mình ở lại bờ sông.

Bỗng nhiên cô ta nhìn thấy một con cáo đang đuổi bắt một con chim ưng, khi sắp bắt được thì cáo lại gặp một con cá đang bơi lội tung tăng. Cáo bèn bỏ chim ưng để đuổi theo cá.

Kết quả chim ưng bay mất, mà cá cũng chẳng bắt được.

Người phụ nữ thấy vậy, cho rằng nực cười, bèn lớn tiếng bảo cáo:

- Mi ngốc quá, muốn cùng lúc bắt được cả hai con mồi, kết quả chẳng được gì.

Con cáo này biết tiếng người, nó thực thà đáp lời người phụ nữ:

- Tôi ngốc, tôi tham lam còn tha thứ được, nhưng cô giao không của cải cho người khác, trên đời này còn có ai ngốc nghếch như cô không?



Đôi chim bồ câu

Có một đôi chim bồ câu sống bên nhau rất hạnh phúc. Khi mùa thu đến, quả chín, đôi chim vất vả đi lượm hạt về chất đầy tổ. Một thời gian sau, hạt khô và vơi đi, chỉ còn nửa tổ. Chim trống trách chim mái:

- Lượm hạt vất vả như vậy mà em chỉ biết ăn vụng một mình, giờ chỉ còn có một nửa.

Chim mái thấy bị oan, cãi lại:

- Em không ăn vụng, hạt tự vơi đi đấy chứ.

Chim trống không tin, cho là chim mái ngụy biện, cãi giận:

- Không phải em ăn vụng thì sao hạt tự vơi đi được?

Rồi nhân cơn tức giận nó mổ chết chim mái. Mấy ngày sau, trời mưa to, hạt ngấm nước mưa và trương phình như lúc đầu. Khi ấy chim trống mới vỡ lẽ, trong lòng hối hận:

- Đúng là cô ấy không ăn vụng, mình giết oan cô ấy rồi.

Chim trống vô cùng đau lòng, ra sức kêu gọi chim mái:

- Bây giờ em đang ở đâu?

Bầy rùa

Xưa ở một nơi nọ có một bầy rùa lớn. Một hôm rùa lão đầu đàn thận trọng bảo lũ rùa con:

- Cách chúng ta không xa có một đám thợ săn chuyên bắt rùa, rồi đem bán cho người ta làm thuốc hoặc tắm bổ. Do đó các cháu phải cẩn thận, không được đến nơi đó.

Nhưng một số rùa con nghịch ngợm không chịu nghe lời khuyên của rùa lão, chúng thường chạy qua chỗ đám thợ săn hay đến để chơi đùa, kết quả chúng bị thông lọng quần cổ bắt đi. Khi ấy những con rùa thông minh hơn thấy vậy không dám đến cứu, chúng nhanh chóng tìm chỗ ẩn thân, sau đó lần mò trở về.

Rùa lão thấy chỉ có vài con quay về, bèn chất vấn lũ rùa con:

- Chắc là các cháu đến chỗ đó chơi, ta đã dặn các cháu không được đến đó cơ mà? Bây giờ tự nhiên đi nộp mạng. Chẳng ai cứu nổi chúng đâu.

Lũ rùa con khóc lóc:

- Chúng cháu rất nghe lời ông đấy chứ. Dù đến đó nhưng chúng cháu cũng rất cẩn thận mà. Chúng

cháu chỉ muốn xem đám thợ săn bắt bọn cháu bằng cách nào, còn muốn xem họ trông như thế nào để sau này còn tránh. Khi đến đó, chúng cháu đã quan sát rất kỹ, chẳng thấy có thợ săn nào, mà chỉ thấy một sợi dây thòng lọng dài có treo thức ăn chúng cháu thích, nên đến ăn nó.

Rùa lão nói:

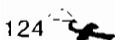
- Sợi dây thòng lọng treo thức ăn đó đã có từ nhiều năm nay. Ông bà các cháu vì ăn thức ăn treo trên dây ấy mà mất mạng đấy.

Rùa lão nói tiếp:

- Ở nước Đại Nguyệt Chi cách chúng ta không xa, có một tập tục chuyên dùng bơ nấu với lúa mạch để nuôi lợn. Một lần con ngựa của nhà vua nhìn thấy, trong lòng rất bất mãn, bèn chạy đi mách ngựa mẹ: “Chúng ta quanh năm bán sức cho nhà vua, bất kể đường xá xa gần cũng đều ra công đưa đón, có khi còn phải ra chiến trường vào sinh ra tử. Thế mà nhà vua chỉ toàn cho chúng ta ăn cỏ dại, uống nước vo gạo, đãi ngô chẳng sánh bằng lư lợn lười biếng kia”. Ngựa mẹ nghe xong, lắc đầu nói: “Con trai yêu quý ơi, tầm nhìn của con nông cạn lắm, con không nên có những suy nghĩ đó, càng không cần ngưỡng mộ thức ăn bơ nấu với lúa mạch. Chẳng bao lâu nữa con sẽ biết hậu quả của việc ăn bơ nấu với lúa mạch thôi”.

Quả nhiên khi đến tết, mọi nhà đều đun nước, trối lũ lợn lại và chộc tiết. Lũ lợn bị giết kêu la rất bi thảm. Sau đó, họ nấu nước sôi, dùng dao cạo lông lợn, làm thịt rồi chặt ra từng miếng. Ngựa con nhìn thấy, sợ hãi, vội chạy đến chỗ mẹ nấp. Khi ấy ngựa mẹ hỏi ngựa con: “Con có còn muốn ăn bơ nấu với lúa mạch không? Nếu còn chưa hiểu đạo lý trong đó, con hãy đến xem cảnh lợn bị nhúng nước sôi”. Ngựa con bỗng hiểu ra kết cục bi thảm của việc tham ăn ngon nên từ đó về sau, nó cam lòng ăn cỏ dại, uống nước vo gạo mà không phàn nàn gì nữa.

Lũ rùa nhỏ nghe rùa lão kể xong chợt tỉnh ngộ, từ đó không còn dám bén mảng đến chỗ có đồ ăn ngon nữa.



Lừa phá đồ sứ

Xưa có giáo phái Bà La Môn nọ chuẩn bị tổ chức một nghi lễ rất lớn, cần dùng rất nhiều đồ sành sứ. Giáo chủ bèn sai đồ đệ lên chợ tìm thuê một thợ làm đồ sứ. Người đồ đệ vâng lời lên chợ và gặp được một người đang dắt một con lừa trên lưng chở rất nhiều đồ sứ đem đi bán. Bỗng nhiên, con lừa bị vấp làm cho số đồ sứ trên lưng nó rơi xuống vỡ vụn hết. Người thợ làm đồ sứ tiếc của, bật khóc rưng rức. Người đồ đệ thấy vậy bèn hỏi:

- Sao bác lại khóc lóc thảm thương như thế?

Người thợ đáp:

- Sao không khóc cho được? Số đồ sứ này tôi phải mất một năm trời mới làm ra, định chở ra chợ bán kiếm chút tiền, nào ngờ con súc sinh này lại làm vỡ hết tâm huyết của tôi.

Người đồ đệ nghe xong, bụng nghĩ: “Con lừa này giỏi thật, đồ người thợ sứ khó nhọc làm cả năm trời mà nó phá vỡ trong nháy mắt. Chắc giáo chủ mình thích lắm đây”.

Thế nên y thương lượng với anh thợ sứ mua lại con lừa. Đang định tống cổ con lừa, nghe có người hỏi mua anh ta bèn bán ngay.

Người đồ đệ cưới lừa trở về. Giáo chủ thấy vậy lấy làm lạ hỏi:

- Ta bảo con đi tìm thuê một người thợ làm đồ sứ, sao lại cưới lừa về?

Đồ đệ đó đáp:

- Con lừa này giỏi hơn người thợ làm đồ sứ nhiều lắm. Số đồ sứ ông ta nhọc công làm cả năm trời, nó phá sạch chỉ trong chớp mắt.

Giáo chủ nghe xong lắc đầu, bảo đồ đệ:

- Con ngốc lắm. Con lừa này phá vỡ cả đồng đồ sứ trong khoảnh khắc, nhưng cả trăm năm nó cũng không làm nổi một cái.

Câu chuyện này ngụ ý rằng, trên đời có một số kẻ được người ta giúp đỡ, chăm lo bấy lâu, không những không tri ân, lại còn làm điều có hại cho ta. Những kẻ vong ân phụ nghĩa chẳng khác chi con lừa kia, nuôi chỉ vô ích.



Tên trộm thông minh

Xưa có hai chị em nhà nọ sống nương tựa vào nhau. Sau đó người chị có một đứa con trai. Người con trai lớn lên cùng cậu dật cho quan phủ nhiều gấm lụa rất đẹp.

Hai cậu cháu ngày đêm chăm chỉ làm việc, gấm lụa họ dệt ra làm đẹp cho những người quyền quý, tâu điểm cho hoàng cung của nhà vua thêm rực rỡ, nhưng bản thân họ lại sống rất nghèo khó, cơm không đủ no, áo không đủ ấm.

Họ không cam lòng tiếp tục sống khổ cực như vậy nữa, nên bàn nhau tìm cách khắc phục, làm cho cuộc sống của mình tốt hơn.

Người cháu nói:

- Cứ thế này chúng ta không chết vì đói rét. Theo cháu, chúng ta chẳng còn con đường nào khác, chỉ còn cách đi ăn trộm, ăn cướp thôi.

Người cậu than thở:

- Ta làm việc đã mấy chục năm mà đến nay nghèo vẫn hoàn nghèo, đồn ta đến nước này thực là bất công.

Người cháu thấy cậu không có ý phản đối, bèn nói:

- Có ai giàu bằng nhà vua, muốn trộm thì phải trộm của nhà vua chứ đừng trộm của người khác.

Người cậu nói:

- Cung vua được canh phòng cẩn mật lắm, muốn trộm được đồ trong kho của ngài không phải chuyện dễ.

Người cháu ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Cháu có kế này. Chúng ta thường xuyên ra vào cung giao lụa, biết vị trí quốc khố, chỉ bằng đêm đến ta đào ngạch chui vào lấy trộm một ít vàng bạc châu báu, thế là đủ dùng trong nhiều năm rồi.

Người cậu nghe xong, nói:

- Hay lắm. Dù sao của cải của nhà vua cũng thu từ trăm họ mà ra, lấy một ít cũng là việc nên làm.

Bàn xong, hai cậu cháu bắt đầu chuẩn bị, hàng đêm dệt lụa xong, họ lại lặng lẽ đào đường hầm. Do nhà họ không quá xa hoàng cung nên không lâu sau đường hầm đã đào xong.

Một đêm nọ, họ mang theo túi chui xuống đường hầm, lén vào quốc khố trong cung vua.

- Ôi, nhiều vàng bạc quá, đếm không xuể. – Hai cậu cháu hoa mắt khi thấy trong kho toàn là vàng bạc châu báu rực sáng với đủ màu sắc chất như núi.

Người cháu nói:

- Chúng ta phải nhanh tay lên, nếu không trời sáng sẽ bị lính canh phát hiện mất.

Thế là hai người phân công hành động, mỗi người chất đầy túi châu báu rồi vui mừng trở về.

Ngày hôm sau, lính canh kho kiểm kê hàng tồn, phát hiện đã vơi đi rất nhiều châu báu, sợ hãi toát mồ hôi hột. Anh ta không dám giấu giếm, vội vã trình báo lên nhà vua.

Vua nghe xong rất tức giận:

- Kẻ nào to gan dám vào hoàng cung của ta ăn trộm châu báu?

Ngài vừa định hạ lệnh khám xét toàn thành để bắt kẻ trộm, nhưng chợt đổi ý, bảo lính canh:

- Việc này nhất định không được phao đồn ra ngoài, chúng ta cứ làm như không có chuyện gì xảy ra. Như thế kẻ trộm sẽ tưởng chúng ta bận rộn, chưa biết kho bị mất đồ. Một lần trót lọt, không bị bắt, chắc chắn sẽ có lần thứ hai. Các người phải tăng cường canh giữ, phục thật nhiều binh trong kho quốc khố, chỉ cần chúng đến là lập tức bắt ngay, không được để một tên nào chạy thoát.

Lính canh thấy nhà vua không phạt mình, mừng trong bụng và thề sẽ canh chừng cẩn thận. Quả nhiên sau khi vào kho nhà vua lấy được rất nhiều vật báu trót lọt, hai cậu cháu ngày đêm nơm nớp

lo lắng không yên. Nhưng nhiều ngày trôi qua mà không thấy hoàng cung có động tĩnh gì, bèn tính kế tiếp.

Người cậu nói:

- Xem ra họ vẫn chưa phát hiện ra việc châu báu bị mất, hay là chúng ta đi làm mề nữa để duy trì cuộc sống thêm ít năm. Huống chi tuổi ta cũng đã cao, sau này không còn sức dật nữa, không vào trộm thêm ít châu báu, sau này biết sống bằng gì?

- Cậu lo lắng cũng phải, có điều cháu sợ lỡ họ tăng cường canh gác, chúng ta sẽ khó chạy thoát.
- Người cháu nói.

Người cậu trầm ngâm một lát rồi bảo:

- Ủ, cần tắc vô ưu! Lần này chúng ta sẽ không cùng vào kho, mà để ta vào trước dò xét hư thực, nếu không có chuyện gì cháu hãy vào, lấy xong phải ra ngay.

Người cháu nói:

- Cậu tuổi đã cao, sao có thể để cậu đi dò đường được? Để cháu đi trước.

Người cậu nói:

- Hai chị em ta chỉ có một mình cháu thôi, lỡ có nguy hiểm thì ta biết ăn nói làm sao với mẹ cháu? Thôi cứ để cậu vào trước, dù có chuyện gì cháu cũng có thể tùy cơ ứng biến.

Người cháu chẳng biết làm sao, đành nói:

- Thôi cũng được. Cậu vào trước, lỡ bị họ bắt, cháu tuổi trẻ sức mạnh, sẽ tìm cách cứu cậu, nếu không cứu được cũng sẽ báo thù rửa hận cho cậu.

Bàn xong, hai cậu cháu làm theo phương án này, trở lại kho của hoàng cung một lần nữa bằng đường hầm. Không ngờ, người cậu vừa thò đầu ra đã bị một toán lính canh vây lấy. Ông tuổi cao sức yếu, không vùng vẫy được, bị bắt sống, nhưng cố sức hò hét để cảnh báo người cháu. Người cháu đi sau nghe thấy, định đến giúp cậu, nhưng thấy quân binh quá đông, sợ mình địch không lại, bèn nhanh chóng rút lui.

Lính canh vội truy đuổi, nhưng người cháu nhanh chân, thoáng chốc đã không thấy tăm hơi. Lính canh đành phải trở về, dùng nghiêm hình tra khảo người cậu, bắt ông khai ra đồng bọn, nhưng người cậu chết cũng không chịu khai. Đến đêm lính canh mới đành tạm thời giam người cậu lại, chờ trời sáng áp giải đến để vua xét xử.

Người cháu chạy được khá xa, thấy lính canh không còn truy đuổi, bèn lên lại vào hoàng cung tìm tung tích cậu. Cuối cùng anh tìm thấy cậu mình trong một gian phòng nhỏ. Lính canh sau một đêm vất vả, mệt mỏi tựa vào tường ngủ say như chết. Người cháu nhanh chóng trộm lấy chìa khóa đeo bên hông lính canh, vào phòng giam cậu. Khi ấy

người cậu đã bị tra tấn đầy mình thương tích, chỉ còn thoi thóp thở.

- Cậu ơi, tỉnh lại đi cậu! – Người cháu lo lắng khê kêu.

Người cậu cố sức mở mắt ra, thấy là cháu mình, thều thào nói:

- Cháu... ơi, ta không qua khỏi được, ta chết đi, cháu... cháu hãy cắt... cắt... đầu ta, để họ... khỏi nhận ra, nếu nhận ra ta họ... sẽ đi... bắt cháu.

Người cháu ôm chặt lấy cậu, nhưng không dám bật tiếng khóc:

- Không được, cháu nỡ lòng nào cắt đầu của cậu? Để cháu công cậu đi, cậu ơi.

Trong lúc chờ chết, người cậu dồn hơi thở cuối cùng, nói:

- Không... không .. ta không... sống nổi nữa, đừng để... liên lụy... đến cháu, hãy... nghe lời cậu...

Nói xong ông ngoẹo đầu sang một bên, tắt thở.

Người cháu nhẹ nhàng đặt cậu xuống đất, vốn định công thi thể ông trở ra, nhưng nghe thấy tiếng lính canh bên ngoài càng lúc càng gần nên đành nén lòng làm theo di ngôn của cậu lúc lâm chung, cắt lấy đầu cậu, lột áo ngoài bọc lại rồi nhanh chóng lén ra ngoài, thoát cái mắt hút trong màn đêm tối tăm.

Đầu phạm nhân đã biến mất, một sự việc vô cùng lạ lùng. Lính canh không dám giấu giếm,

sáng sớm hôm sau vội bấm báo lên nhà vua. Vua nghĩ: “Đồng bọn của kẻ cướp sợ bị nhận ra nên mới cắt đầu của lão tặc đem đi, bọn trộm này giảo hoạt thật”. Vua tức giận ra lệnh cho lính canh:

- Đì ném cái xác không đầu ấy ra ngã tư đường ngoài cung điện, sai người canh giữ nghiêm ngặt, ai đến lấy xác thì đó là đồng bọn của kẻ cướp, lập tức bắt lại cho ta.

Binh sĩ nghe lời, vứt xác người cẩu ra ngã tư đường. Tội nghiệp, người cẩu vất vả cả đời, cuối cùng lại bỏ thây ngoài đường. Người dân không biết đã xảy ra chuyện gì, chỉ thấy rất nhiều binh lính canh giữ ngã tư, dưới đất có một xác chết không đầu, không nhận ra được nên chỉ đứng từ xa bàn tán.

Các binh sĩ canh gác cả ngày, đứng tê chân, bụng đói mà chẳng thấy ai đến nhận xác. Trời tối dần, khi ấy có một đoàn thương nhân từ phương xa vào thành, đoàn xe chở đầy hàng nối nhau không nhìn thấy đuôi. Khi đoàn xe đi qua ngã tư, con ngựa kéo xe bỗng kinh hoàng, lông lên, xông thẳng vào đám lính canh. Các binh sĩ sợ hãi không biết làm sao thì bỗng hai xe chở đầy rơm bị lật, rơm đổ phủ lên xác chết. Các thương nhân chỉnh lại xe ngựa rồi bỏ chạy.

Ngày hôm sau, lính canh xác chết kể lại tình hình ngày hôm trước cho nhà vua nghe. Vua nghĩ: “Chúng không nhận lúc hỗn loạn để cướp xác, mà

dùng rơm che tử thi lại, chắc là tính hóa táng! Bọn cướp thật to gan, để xem ta có bắt được các người không”. Rồi vua lại ra lệnh:

- Các người không được đụng vào xác chết đó, chỉ cần canh giữ nghiêm ngặt là được, có ai đến đốt rơm thì bắt lại cho ta, không được sai sót.

Binh lính tuân lệnh, lui ra.

Tối hôm trước, người cháu lấy một ít của trộm được thuê đoàn thương nhân khéo léo phủ rơm lên xác cậu. Lần này, anh đã định liệu nhà vua sẽ không chịu thua, bèn nghĩ ra một kế, đấu trí với nhà vua.

Lại đến lúc mặt trời sắp lặn, ngã tư đường tập nập người qua lại. Bỗng nhiên, cùng với tiếng nhạc vang rền, một đoàn người tay cầm đuốc vừa đi vừa nhảy theo tiếng nhạc hướng đến ngã tư. Những người nhảy múa đầu đeo mặt nạ, tay cầm đuốc, vừa hát vừa múa, người đóng đưa theo điệu nhạc, gây náo động, thu hút rất nhiều người qua đường.

Lính canh xác chết đã mệt mỏi cả ngày, cũng quên mất nhiệm vụ, đứng huýt sáo, quan sát, thân người cũng lắc lư theo tiếng nhạc. Những người nhảy múa càng phấn khích, tiếng nhạc ngày một lớn, nhịp điệu càng lúc càng nhanh, người xem cũng reo hò không dứt.

Người cháu đầu đeo mặt nạ, tay cầm đuốc cũng trà trộn lẫn vào đoàn người nhảy múa.

Cùng với một tiếng hô vang, đuốc trong tay mấy người nhanh chóng ném vào đồng rơm đậy xác chết, ánh lửa nhanh chóng bùng lên ngút trời. Mọi người vẫn vui vẻ hát ca, nhảy múa. Lính canh tử thi thấy rơm bắt lửa mới giật mình, vội kêu lên:

- Ai châm lửa? Bắt lấy hắn.

Đám binh sĩ đuổi bắt khắp nơi, người nhảy múa, người vây xem bỏ chạy cả. Đám lính đuổi mãi mà không bắt được ai đành tui ngưu trở về bẩm báo nhà vua. Vua nổi giận, quát:

- Ta đã dặn các người thế nào? Vây mà cũng không bắt được.

Đám binh sĩ sợ đến nỗi không dám thở mạnh, cúi đầu nghe trách. Nhà vua mắng xong, đã bớt giận và nói:

- Bọn trộm đã dám đến đốt xác, chắc sẽ còn đến lấy tro xương. Lần này các người phải canh chừng ngă tư cẩn thận cho ta. Thấy ai đến lấy tro xương, phải bắt ngay, nghe rõ chưa?

Đám binh sĩ đồng thanh hô “tuân lệnh”, rồi lui ra và lại tăng thêm người, canh chừng nghiêm ngặt.

Đến đêm, người cháu đội một vò rượu thượng hạng đến ngă tư, vừa đi vừa ngêu ngao:

- Rượu cất ngon lành thơm nồng, uống vào vơi sầu lại cường thân, ố la la, ố la la, mỹ tửu thơm ngon thật tuyệt vời!

Khi đi đến trước mặt một binh sĩ, anh múc một bát lớn rồi tự uống, mùi rượu thơm nồng lan tỏa, các binh sĩ thềm thường liếm môi.

Một binh sĩ không nhịn được, nói:

- Bán cho ta một bát được không?

Người cháu nhìn anh ta, nói:

- Bán cho anh một bát, thế còn họ thì sao? Ta có vò rượu ngon, để dành uống từ từ.

Nói xong thu bát lại, đội lên đầu định bỏ đi.

Các binh sĩ kéo nhau vây lại, nói:

- Chúng ta trả thêm tiền, bán cho bọn ta đi! Đã mấy ngày nay chúng ta không được ăn uống rồi.

Người cháu giả vờ tỏ ra phiền toái nhưng rồi lại quyết định bán cả vò rượu cho họ. Các binh sĩ đang đói, giờ có rượu ngon, ai nấy đều tu ừng ực đến say mềm, nằm lăn ra đất ngủ.

Người cháu vội chạy đến bên tro cốt của người cậu, khóc lóc rồi nói:

- Cậu ơi, cậu chết thảm quá, cháu đến thu tro cốt cậu đây.

Nói xong anh ta dựng tro cốt vào lọ mang về.

Khi đám binh sĩ kia tỉnh lại, thấy không còn tro cốt mới biết lại mắc lừa tên trộm, họ đành phải về bẩm báo lại với nhà vua. Nhà vua chỉ vào mũi đám binh sĩ, nổi trận lôi đình:

- Các người là một lũ ăn hại, bắt một tên trộm mà đến bốn lần vẫn không bắt được, vậy còn cần các người làm gì?

Sau khi đuổi đám binh sĩ, nhà vua vẫn không nguôi giận, ngài nghĩ: "Tên trộm này thực là giảo hoạt, từng cái bẫy ta giăng ra hắn đều phá được. Nhất định ta phải tìm ra cách dụ hắn mắc câu, bắt lấy hắn, xem rốt cuộc ai lợi hại hơn.

Nhà vua suy nghĩ mãi, cuối cùng đã nghĩ ra một diệu kế. Nhà vua có một người con gái xinh đẹp tuyệt trần, rất thương yêu nàng, tuổi mới đôi tám, chưa kén được phò mã. Nhà vua dự tính dùng con gái mình làm mồi câu, như kẻ trộm cắn câu rồi bắt hắn.

Vua sai người xây cho công chúa một cung điện dưới nước, trang trí rất lộng lẫy. Công chúa được trang điểm lộng lẫy, dùng các đồ trang sức quý giá, lại càng khiến cho nàng đẹp như Hằng Nga trên cung trăng, tiên nữ chốn Dao Trì. Nàng được đưa vào cung điện, rồi nhà vua cất đặt rất nhiều tinh binh canh gác, người ngoài có chấp cánh cũng không bay vào được.

Tuy vậy, nhưng nhà vua vẫn chưa yên tâm. Ngài dặn dò con gái:

- Con gái, nếu có người xông vào, con hãy giữ lấy hắn, kêu to lên, lính canh sẽ lập tức xông vào bắt hắn, nhớ là phải hô to tiếng, còn phải giữ chặt lấy hắn, đừng để hắn trốn mất.

Công chúa gật đầu.

Nhà vua nghĩ bụng: “Có con gái xinh đẹp của ta làm mối nử, còn lo gì tên trộm kia không rơi vào tay ta?”. Thông tin nhà vua xây cung điện lộng lẫy dưới nước cho con gái ở và cất đặt rất nhiều lính canh phòng cẩn mật lan truyền đi. Người trong thành đều bàn tán công chúa xinh đẹp như thế nào, chắc là thiên hạ vô song; cung điện nguy nga như thế nào, đó là cung điện dưới nước duy nhất...

Người cháu chôn cất di cốt của cậu xong, một lòng nghĩ cách báo thù nhà vua, nghe thấy người ta nói như vậy, lại nảy ra một kế.

Đêm hôm đó, anh lén đến gần cung điện của công chúa, quan sát địa hình và tình hình canh phòng, thấy rằng đúng như người ta nói, người ngoài có chấp cánh cũng không bay vào cung điện được. Anh bèn lội ngược theo dòng nước đi tìm gỗ, sau đó nhẹ nhàng đặt một khúc gỗ xuống nước để nó trôi theo dòng nước đến chỗ cung điện.

Đám lính canh nghe thấy có tiếng động dưới nước, lại thấy một vật gì đen đen trôi đến, bèn xông đến bắt, kết quả chỉ là một khúc gỗ. Họ lại đi tuần mà không để ý đến nữa. Một lát sau, lại nghe thấy dưới nước có tiếng động, các binh sĩ lại thêm một trận hoảng loạn, nhưng vẫn chỉ vớt được một khúc gỗ. Cứ thế hết lần này đến lần khác, đám lính canh đã mỏi mệt, nghĩ bụng: “Một tòa cung điện dưới nước thế này, có chấp cánh cũng

không bay vào được, ai mà dám lặn xuống nước vào để tìm cái chết?”. Họ vừa mệt vừa buồn ngủ, bèn lặn ra ngủ say.

Sau khi dùng mấy khúc gỗ thăm dò, thấy đám lính canh đã ngủ, người cháu mới ôm một khúc gỗ, lặn lẹ lặn xuống đến chỗ cung điện, đám lính canh vẫn không hề hay biết.

Người cháu lén vào tấm cung của công chúa, nhìn kỹ công chúa đang say ngủ dưới ánh trăng, thấy nàng quả thực là quốc sắc thiên hương. Sắc đẹp của nàng đã khiến người cháu mê mẩn cả người, bỗng chốc sinh lòng yêu. Cuối cùng anh không kìm lòng được và đến gần công chúa, công chúa cũng đang nửa mơ nửa tỉnh, thấy có một thanh niên anh tuấn đi vào tấm cung, đó là người đàn ông đẹp nhất mà nàng từng gặp trong đời, bất giác nàng si mê, rồi cùng anh hưởng niềm vui nam nữ.

Cuối cùng công chúa cũng tỉnh hẳn, nàng bắt đầu nhớ lại lời dặn của phụ vương, vội nắm lấy áo anh. Người cháu cười:

- Nàng nắm áo ta phỏng có ích gì? Nàng phải nắm lấy cánh tay ta, ta mới không chạy được.

Công chúa nghe vậy, thấy có lý, bèn buông áo anh ra rồi nắm lấy cánh tay anh không buông, đồng thời hét toáng lên.

Nhưng công chúa nào ngờ, cánh tay mà nàng nắm lại là cánh tay giả mà người cháu đã chuẩn

bị trước. Người cháu thấy công chúa nắm chặt lấy cánh tay không buông, bèn bảo nàng:

- Cảm ơn công chúa đêm qua đã ân ái cùng ta, đợi sau này ta lo xong đại sự, sẽ đến trước mặt nhà vua, dâng hoàng cầu hôn công chúa.

Nói xong, anh nhảy ra khỏi cửa sổ, lao xuống nước lặn đi. Công chúa chỉ còn biết lặng lẽ tiễn đưa lang quân yêu quý của mình. Lính canh nghe thấy tiếng hét của công chúa vội chạy lại, nhưng chẳng thấy bóng người nào. Nhà vua nghe kể lại chuyện này, ngựa mất than trời:

- Người này hơn ta một bậc, ta thực đã thua lại còn mất cả con gái.

Công chúa có mang. Mười tháng sau, nàng sinh được một bé trai đẹp đẽ, bụ bẫm.

Nhìn đứa bé, nhà vua lại nghĩ ra một kế. Ngài bảo bà vú bế đứa bé đi lại trong thành, nếu có ai đến hôn đứa bé thì bắt lấy hấn. Bà vú bế đứa bé đi trên đường, một toán binh sĩ theo sau đứng ở phía xa. Người qua lại trên đường chỉ tro bàn tán, biết là con của công chúa, họ vây lại xem, thấy đứa bé da trắng, má đỏ hây hây, sống mũi cao, mắt to, miệng nhỏ chúm chím, rất đáng yêu, ai nấy đều khen ngợi nhưng chẳng ai đến hôn nó.

Bà vú bế đứa bé đi lại cả buổi, chân đã mỏi, nhưng chẳng bắt được ai, cũng chẳng dám về cung,

đành phải tiếp tục đi, còn đứa bé bị bế ra ngoài đường cả buổi, đói bụng khóc ré lên.

Bà vú thấy gần đây có tiệm bánh, muốn kiếm chút thức ăn cho đứa bé, người cháu ở trong tiệm bánh này, anh nghe người ta nói có người bế con của công chúa đi lại trên đường, nên muốn ra hôn con mình. Nhưng thấy đằng sau bà vú có một số binh sĩ, liền hiểu ra ngay đây là kẻ hiểm của nhà vua.

Thấy bà vú bước vào tiệm bánh, anh nảy ra một ý. Anh bước đến trước bà vú, giơ một ly sữa bò lên, nói:

- Con ai mà khóc lóc tội nghiệp thế này? Nào, uống sữa đi, đừng khóc nữa.

Bà vú thấy là một chàng trai trẻ tuổi anh tuấn, bèn cảm tạ nhận lấy ly sữa bò, từ từ cho đứa bé uống. Người cháu nhân thế đứng ngắm con mình, lòng bùi ngùi: “Con ơi, cha đang ở cạnh con nhưng không thể nhận con, cũng không thể gặp mẹ con, ôi...”.

Bà vú vừa cho đứa bé uống sữa, vừa lên nhìn chàng trai trước mặt, nghĩ bụng: “Tội nghiệp công chúa, nay đã có con mà lại chẳng biết cha đứa bé ở đâu... Nếu cha đứa bé cũng anh tuấn như chàng trai này thì hay biết mấy”. Người cháu nhìn đứa bé, nó uống sữa xong thì mãi nguyện chum chim cười. Người cháu nói với bà vú:

- Tôi rất thích đứa bé này, có thể hôn nó một cái không?

Bà vú nói:

- Cậu là người tốt, hôn nó đi, mong rằng cái hôn của cậu sẽ mang hạnh phúc đến cho nó.

Người cháu đặt lên má đứa bé một cái hôn với tất cả tình yêu thương của người cha, lòng nghĩ: “Con ơi, sớm muộn gì cha cũng đưa con về bên cha”.

Các binh sĩ đứng ở phía xa thấy bà vú đi vào tiệm bánh bèn đứng đợi bên ngoài nên không ai nhìn thấy cảnh này. Trời đã tối, sau một ngày bế đứa bé ra ngoài, bà vú về bẩm báo với nhà vua:

- Hôm nay ngoài đường phố chẳng ai đến hôn đứa bé, chỉ khi đứa bé đói khóc, mới có người cho nó một cốc sữa bò và hôn lên má nó một cái.

Nhà vua hỏi:

- Vậy sao không bắt hấn lại?

Bà vú đáp:

- Đó là một người tốt, sao có thể bắt hấn được, hướng hồ người ta lại có ơn với đứa bé nên càng không thể bắt hấn được.

Nhà vua thấy có nói bà vú cũng không hiểu, nên khoát tay bảo bà trở về, ngày mai lại ra ngoài đường, nhất định phải bắt cho được cha đứa bé.

Bà vú về đến hậu cung, công chúa vội chạy ra đón, bế lấy con và hôn tới tấp, nước mắt lưng tròng.

Bà vú bèn thuật lại chuyện ban ngày cho công chúa nghe, công chúa vội hỏi tướng mạo người thanh niên, bà vú miêu tả chi tiết, nước mắt công chúa lại lăn dài.

Bà vú không hiểu sao công chúa lại khóc, thì công chúa liền giải thích:

- Người đó chính là cha đứa bé.

Bà vú cũng khóc theo công chúa, nói:

- Ngày mai đức vua vẫn bảo ta ra đường, có thể còn gặp lại anh ta, công chúa có muốn nhắn nhủ gì không?

Công chúa nghe xong nói:

- Vú bảo chàng tìm cách sao cho vợ chồng ta được đoàn viên.

Bà vú đồng ý.

Ngày hôm sau, bà vú lại bế đứa bé ra đường. Lần này, bà không đi lang thang, mà chỉ muốn gặp lại người thanh niên cho đứa bé sữa ngày hôm qua. Phía xa, mấy binh sĩ đi theo sau. Họ đi theo bà đến tiệm bánh đó. Chàng trai biết bà vú gặp công chúa sẽ cho nàng biết chuyện của chàng, nên hôm nay đã có chủ ý.

Chàng đã chuẩn bị rất nhiều rượu ngon, thấy bà vú vào, bèn nói:

- Hãy kêu vệ binh của bà vào đây cùng dùng cơm, ở đây có cơm và rượu thượng hạng.

Bà vú hiểu ý, bèn gọi các binh sĩ vào uống rượu. Các binh sĩ không mấy khi gặp dịp tốt như vậy, nên uống thoải mái, một lát sau tất cả đều say mèm.

Bà vú thấy xung quanh không có ai, bèn chuyển lời của công chúa đến chàng trai. Chàng bảo:

- Vú đưa đứa bé cho tôi và cũng giả vờ say. Về bảo với công chúa, chậm thì nửa năm, nhanh thì hai ba tháng, nhất định ta sẽ cưới nàng.

Chàng bế đứa bé ra đi. Bà vú và các binh sĩ trở về cung, bị nhà vua mắng cho một trận. Nhà vua cũng buộc phải thừa nhận mình quả thực không phải là đối thủ của chàng trai.

Chàng trai bế con về, lấy một phần châu báu và đi sang nước láng giềng. Chàng bá kiến vua nước ấy và trò chuyện với nhà vua, thiên văn địa lý, âm dương phong thủy, không gì chàng không biết; lễ nghĩa thi thư, không gì chàng không thông. Nhà vua vui mừng, giữ chàng lại bên mình, phong tước lộc cho chàng, bổ nhiệm chàng làm đại thần.

Chàng trai ở nước láng giềng được hai tháng, hiến rất nhiều kế sách trị quốc cho nhà vua. Nhà vua nước này ngày càng tín nhiệm, trong dụng chàng.

Một hôm, khi bàn đại kế trị quốc với chàng trai xong, nhà vua nói:

Bà vú bèn thuật lại chuyện ban ngày cho công chúa nghe, công chúa vội hỏi tướng mạo người thanh niên, bà vú miêu tả chi tiết, nước mắt công chúa lại lẫn dài.

Bà vú không hiểu sao công chúa lại khóc, thì công chúa liền giải thích:

- Người đó chính là cha đứa bé.

Bà vú cũng khóc theo công chúa, nói:

- Ngày mai đức vua vẫn bảo ta ra đường, có thể còn gặp lại anh ta, công chúa có muốn nhắn nhủ gì không?

Công chúa nghe xong nói:

- Vú bảo chàng tìm cách sao cho vợ chồng ta được đoàn viên.

Bà vú đồng ý.

Ngày hôm sau, bà vú lại bế đứa bé ra đường. Lần này, bà không đi lang thang, mà chỉ muốn gặp lại người thanh niên cho đứa bé sữa ngày hôm qua. Phía xa, mấy binh sĩ đi theo sau. Họ đi theo bà đến tiệm bánh đó. Chàng trai biết bà vú gặp công chúa sẽ cho nàng biết chuyện của chàng, nên hôm nay đã có chủ ý.

Chàng đã chuẩn bị rất nhiều rượu ngon, thấy bà vú vào, bèn nói:

- Hãy kêu vệ binh của bà vào đây cùng dùng cơm, ở đây có cơm và rượu thượng hạng.

- Từ khi lên làm vua đến nay, ta chưa từng thấy ai thông minh như khanh, ta dự tính làm mối cho khanh, không biết ý khanh thế nào?

Chàng trai vội nói:

- Bệ hạ ngày đêm lo bao nhiêu chuyện, việc hôn nhân của thần cũng khiến người bận lòng, thần quả thực rất áy náy.

Nhà vua nói:

- Ta rất quý khanh nên mới nghĩ như vậy. Ta nghe nói trong triều có con gái của một đại thần dung mạo như tiên, muốn hỏi nàng ấy cho khanh, khanh thấy thế nào?

Chàng trai nghe vậy, vội đứng dậy, cung kính nói:

- Được bệ hạ hậu ái, nếu bệ hạ nhất định hỏi ý thần, thì khẩn cầu bệ hạ hỏi cưới công chúa nước láng giềng cho thần, thần muôn vàn cảm kích.

Nhà vua vui vẻ nhận lời và nói:

- Để giúp khanh lấy được công chúa nước láng giềng, ta sẽ nhận khanh làm con nuôi ta, như thế tiện hơn.

Chàng trai vội vã quỳ xuống tạ ơn, nhà vua cười bảo:

- Con trai ta mau đứng dậy.

Rồi nhà vua lập tức phái sứ giả đến nước láng giềng cầu hôn công chúa cho hoàng tử.

Vua nước láng giềng chính là người nằm mơ cũng muốn bắt được chàng trai. Khi vừa nghe nói có hoàng tử nước láng giềng muốn cầu hôn con gái mình thì mừng rỡ và vội chấp nhận mối duyên này.

Tiền sứ giả xong, nhà vua lại thấy hơi ân hận. Ngài nghĩ: “Có lẽ nào đây lại là trò của gã kia?”.

Ngày hôm sau, nhà vua lập tức phái sứ giả đến nước láng giềng, nói với vua nước ấy:

- Con gái ta là mỹ nhân vô song trên đời, không thể chỉ dựa vào một sứ giả mà gả nó đi, nên đích thân hoàng tử quý quốc phải đến rước về.

Vua nước láng giềng đồng ý ngay, cho vời chàng trai đến và cho biết sự tình. Chàng trai nói:

- Xin phụ vương yên tâm, nhi thần đi rước nàng về cũng được, xin phụ vương cho nhi thần dẫn theo 500 kỵ binh cùng đi để tỏ thế nước và quân uy của nước ta.

Nhà vua vui vẻ nói:

- Con nói phải lắm, 500 kỵ binh tùy con lựa chọn và cũng nên mang theo lễ vật quý để hồi cưới công chúa về.

Chàng trai trở về sửa soạn thật kỹ cho ra dáng hoàng tử của một nước lớn. Chàng cưỡi ngựa, nhìn 500 kỵ binh do đích thân mình lựa chọn cùng phục sức chỉnh tề của họ, rồi hiên ngang đi rước công chúa về. Đến trước hoàng cung, chàng gò cương ngựa, ngừng đầu ưỡn ngực, nghĩ bụng: “Cuối cùng

ta đã trở lại". Nhà vua cùng quần thần ra khỏi hoàng cung đón hoàng tử đến rước dâu.

Khi ấy công chúa đang ở hậu cung khóc lóc, nàng không muốn lấy hoàng tử con vua nước láng giềng. Nghe nói đoàn rước dâu đã đến, nàng lại càng khóc nhiều hơn. Bà vú ra sức an ủi, nói:

- Để ta ra nhìn trộm xem hoàng tử đó trông như thế nào rồi trở lại bẩm báo công chúa.

Nói xong bà lên ra đứng bên cổng hoàng cung, nhìn ra ngoài, sau đó vui mừng chạy về hậu cung, thông báo:

- Công chúa đại hỷ rồi, hoàng tử đó chẳng phải ai khác, chính là chàng thanh niên mà ta nói.

Công chúa đang khóc bỗng trở nên vui cười, vội bảo cung nữ trang điểm cho nàng.

Phụ thân công chúa nhìn thấy hoàng tử nước láng giềng, lòng mừng khắp khởi, bèn đích thân đến trước ngựa của chàng nghênh đón. Chàng trai nhìn nhà vua, cười nói:

- Bệ hạ và thần là người quen cũ chưa từng gặp mặt.

Nhà vua sững người, hiểu ra ngay và nói:

- Trên đời này chưa có ai thông minh bằng ngươi. Ta đâu không lại ngươi, đành phải gả con gái vốn đã thuộc về ngươi cho ngươi vậy.

Chàng trai rước công chúa yêu quý trở về, họ cùng con trai sống hạnh phúc suốt đời.

Quạ và công

Ở phương bắc xa xôi có một nước tên là Ba Giá Lê. Nước này xưa nay chưa từng có bất cứ loài chim nào sinh sống, người ở đây không biết chim là loài vật trông như thế nào. Một lần, có người đến từ nước Trí Hoan mang theo một con quạ. Người ta lấy làm lạ khi nhìn thấy con quạ này, lông nó đen trùi, mỏ rộng cánh dài, còn biết bay lên trời, thực là một loài vật thần kỳ.

Mặc dù tiếng quạ kêu khó nghe, nhưng người ta đều coi nó là của hiếm trên đời, thần vật trên trời, nên đem các thứ thóc và nước đến cúng dường nó. Ở đây, quạ được sống những ngày sung sướng như thần tiên.

Ngày tháng trôi qua, thông tin nước Ba Giá Lê biệch dải quạ lan đi, quạ từ khắp nơi hướng kéo đến nước này. Không lâu sau, trên cây, trên mái nhà, trên trời, dưới đất ngập tràn màu đen của quạ. Chúng kêu gào, bay lượn, đánh nhau, phân quạ nhầy nhụa khắp nơi. Nhưng người nước Ba Giá Lê vẫn coi chúng là chim thần, vẫn cúng dường chúng không chút e dè.

Cứ như thế được mấy năm. Sau đó, có một thương nhân từ nước khác đem đến ba con công. Người nước Ba Giá Lê thấy lông công ngũ sắc rực rỡ, bất giác kinh ngạc vô cùng.

Dáng chim công đi lại trông rất nho nhã, giống như một quý nhân sang trọng. So sánh ra, quạ chỉ biết nhảy nhót, lại trông xấu xí vô cùng, tiếng quạ thì khàn khàn, rè rè, giống như thanh la vỡ còn công cất tiếng kêu thì oanh vàng thánh thót, như tiên nữ đang hát ca.

Người ta lũ lượt đến xem chim công rồi đem các thứ đến cúng dường nó, chẳng ai thèm để ý đến lũ quạ đáng ghét nữa. Địa vị của quạ đã xuống rất thấp, không tìm được thức ăn nước uống nên chúng bay loạn xạ, cũng chẳng biết chúng bay đi đâu hết.

Khi ấy người ta mới vỡ lẽ, sự vật nào cũng phải có sự so sánh phân biệt, mù quáng sùng bái một thứ sẽ trở nên ấu trĩ, thiển cận.



Đầu đuôi tranh nhau

Có một con rắn đầu và đuôi biết nói chuyện với nhau. Một hôm, đầu rắn và đuôi rắn cãi nhau, chúng tranh nhau làm anh cả. Đầu rắn nói:

- Ta xứng làm anh cả, người phải nghe theo ta.

Đuôi rắn cũng nói:

- Ta xứng làm anh cả, người phải nghe theo ta.

Chúng cãi nhau mãi không thôi.

Đầu rắn nói:

- Ta có tai nghe được, có mắt nhìn thấy được, có miệng ăn được. Mỗi khi đi ta đều đi trước, do đó ta xứng đáng làm anh cả. Người chẳng có tài như thế, nên đừng ngông cuồng, không xứng làm anh cả, hãy ngoan ngoãn mà nghe theo sự chỉ huy, sắp xếp của ta.

Đuôi rắn nghe xong tức giận đáp:

- Này ông anh! Ông phải biết rằng tôi muốn để anh đi thì anh mới đi được, tôi không muốn cho anh đi thì anh tự nghĩ xem, anh làm sao đây?

Nói xong nó khoanh mình vào một cành cây, không chịu buông ra.

Cứ thế được ba ngày ba đêm, đầu rắn không đi được, nên nó không thể kiếm mồi, bụng rất đói. Nó đành bảo đuôi rắn:

- Thôi được, người mau buông ra đi. Để cho người làm anh cả là được chứ gì!

Lúc ấy đuôi rắn mới chịu buông khỏi cành cây.

Sau khi lột da ẩm bụng, đầu rắn tức giận bảo:

- Bây giờ người đã là anh cả, mọi thứ ta đều nghe theo người, từ hôm nay cho người đi trước.

Đuôi rắn không hề nao núng:

- Đi trước thì có gì khó khăn, người hãy nhìn ta đây.

Nói xong nó phấn chấn bò đi.

Nhưng đuôi rắn không có mắt, không có mũi, cứ loạng quạng chẳng biết đi đường nào, càng không biết phía trước như thế nào và có thức ăn gì, kết quả bò chưa được bao xa thì nó rơi vào một hầm lửa, cháy rụi.



Tế thần cây

Xưa có một đại phú ông rất giàu có, nhưng lại vô cùng keo kiệt. Một hôm, ông ta rất muốn ăn thịt, bèn nảy ra một ý nghĩ xấu để đạt được mục đích của mình và che mắt thế gian.

Ông ta chỉ vào một cây lớn gần ruộng nhà mình, bảo đám con trai:

- Các con biết không? Gia nghiệp nhà ta có được như ngày hôm nay đều là nhờ thần cây này ban cho đó. Hôm nay để tạ ơn thần cây, các con phải đi chọn một con dê về cúng thần cây; sau này, mỗi năm tết đến, chúng ta đều phải bái lạy cảm ơn thần.

Các con nghe cha nói xong, tin là thật, bèn nghe lời mổ một con dê cúng thần cây, hơn nữa còn xây một cái miếu thần dưới gốc cây.

Vì gia nghiệp nhà đại phú ông này hưng vượng, nên những nhà sống gần đó cũng bắt chước, họ giết dê đến đây cúng cây, vui vẻ để nhà đại phú ông này có thịt ăn không xuể.

Sau đó không lâu, phú ông này chết. Nhân quả báo ứng, khi chết đi ông ta lại đầu thai vào nhà này làm một con dê.

Một hôm, các con ông ta lại muốn mổ dê tế thần cây nên ra chuồng dê lựa lấy một con và lại ngẫu nhiên chọn đúng con dê mà cha họ đầu thai, chuẩn bị mổ tế thần cây. Con dê này thấy vậy liền kêu be be rất bí hiểm:

- Cây này làm gì có thần linh nào? Trước kia chỉ vì ta muốn ăn thịt nên lừa các con cúng thần cây, mượn cớ đó để được ăn thỏa thích, các con cùng được ăn chung thịt dê với ta. Sao hôm nay lại chỉ có một mình ta chịu tội này?

Nhưng các con không hiểu tiếng dê, nên cứ hò nhau chuẩn bị mổ dê.

Đúng lúc đó, có một La Hán đến ngoài cửa hành khất, ông nhận ra con dê này là người cha đã qua đời của chủ nhân, bèn cho chủ nhân mượn đôi mắt đạo của ông để thấy rõ mọi chuyện. Các con ông khi ấy mới biết con dê đó là người cha đã quá cố của mình, lòng rất buồn bã, bèn chặt bỏ cây, từ đó hối lỗi tu phúc, không bao giờ sát sinh nữa.



Long nữ đi chơi

Một lần công chúa của Long vương biến thành một con rắn đi chơi và bị một đứa trẻ chăn trâu bắt được. Đứa trẻ dùng thùng trói rắn lại, treo nó lên cây rồi đánh chơi. Đúng lúc ấy quốc vương nước đó đi tuần du qua, thấy tội nghiệp con rắn, bèn bảo chú bé thả rắn ra rồi đích thân đưa nó ra sông.

Công chúa khóc lóc trở về long cung, Long vương hỏi:

- Sao con lại khóc?

Công chúa nói:

- Con ra ngoài chơi, nhà vua vô cớ bắt đánh con.

Long vương nghĩ bụng: “Theo ta được biết, vua nước này rất nhân từ, sao lại vô cớ đánh người được? Việc này hơi kỳ lạ, ta phải điều tra xem thế nào”. Thế là Long vương biến thành một con rắn, chui vào hoàng cung, nấp dưới giường nhà vua. Ngài nghĩ bụng: “Nếu nhà vua thực sự làm chuyện vô lý như vậy, ta sẽ cắn chết hắn để báo thù cho con gái ta”.

Đến tối, nhà vua về cung nghỉ ngơi, nằm trên giường kể lại chuyện ban ngày cho hoàng hậu nghe:

- Hôm nay, ta nhìn thấy một đứa trẻ chần trâu trời một con rắn nhỏ, dùng cành cây đánh. Ta bèn cứu thả con rắn ấy ra.

Long vương nghe xong mới biết là con gái mình nói dối.

Trở về Long cung truy hỏi, sự việc đúng như nhà vua nói, Long vương bèn trách mắng con gái.

Ngày hôm sau, Long vương biến thành hình người đến gặp nhà vua, nói:

- Ta là Long vương. Con rắn mà hôm qua đại vương cứu là con gái ta. Đại vương đã có ơn lớn với Long tộc chúng ta, nhất định ta sẽ đền đáp ngài. Vậy đại vương muốn có những thứ gì?

Nhà vua đáp:

- Mọi thứ vật báu ta đều đã có. Nếu được thì ta mong được nghe hiểu ngôn ngữ của muôn loài, xem chúng nói với nhau những gì.

Long vương trầm ngâm một lát rồi nói:

- Ta có thể đáp ứng nguyện vọng của đại vương, nhưng xin đại vương trai giới bảy ngày, sau đó ta sẽ trở lại.

Nhà vua y lời thành khẩn trai giới bảy ngày.

Bảy ngày sau, Long vương quả nhiên trở lại,

ngài dạy thuật nghe tiếng muông thú cho nhà vua xong và dặn:

- Ngài không được tiết lộ thuật này cho bất kỳ ai, cũng không được cho ai biết những lời nghe được từ muông thú, nếu không ngài sẽ chết ngay lập tức.

Nhà vua trịnh trọng đồng ý.

Tối hôm đó, nhà vua ăn tối cùng hoàng hậu thì có hai con thiêu thân bay qua bay lại trước bàn. Nhà vua thấy con đực nói với con cái:

- Bàn ăn to thế này, chúng ta ai lo ăn phần người này nhé.

Nhưng con thiêu thân cái nũng nịu:

- Chàng không thấy thiếp mang thai, phải vác cái bụng to rất bất tiện sao? Chàng còn không quan tâm đến thiếp một chút, mang cơm đến cho thiếp ư.

Nghe cuộc đối thoại này, nhà vua bất giác phì cười. Hoàng hậu thấy nhà vua tự nhiên bật cười, lấy làm lạ hỏi:

- Bệ hạ sao vậy?

Nhà vua chỉ ừ hử cho qua chuyện.

Một lát sau, thấy hai con thiêu thân đó bò lên tường cãi nhau, cãi nhau xong chúng lại đánh nhau rồi ngã từ trên tường xuống đất. Nhà vua không nhìn được lại phá lên cười. Hoàng hậu hỏi:

- Bệ hạ lại cười cái gì vậy?

Nhà vua vẫn không nói gì. Cứ thế, những chuyện tương tự liên tiếp xảy ra, hoàng hậu cần vận rớt cuộc nhà vua bị làm sao.

Bất đắc dĩ, vua phải bảo:

- Ta không thể cho nàng biết được.

Hoàng hậu bực bội, nói:

- Bệ hạ mà không cho thiếp biết, thiếp sẽ tự sát cho bệ hạ xem.

Nói xong hoàng hậu rút dao ra tó về định tự sát.

Nhà vua lo sợ, vội bước tới giật lấy dao, nhưng hoàng hậu nhất quyết đòi tự sát. Lần này nhà vua thấy khó xử. Nếu cho hoàng hậu biết thì mình sẽ chết; không cho hoàng hậu biết thì nàng sẽ tự sát. Cân nhắc một lúc, ngài quyết định hy sinh chính mình. Thế là nhà vua nói:

- Thôi được! Ta sẽ cho nàng biết, nhưng đợi ta đi tuần du về đã.

Nói xong nhà vua ra khỏi cung.

Nhà vua nghĩ: "Mình sắp phải chết rồi. Trước khi chết mình phải đi tuần du quốc thổ một lần nữa xem có làm được việc gì cho đất nước không".

Lần này Long vương đã hiểu tình hình. Ngài bèn dẫn một đám binh tướng tâu của biến thành một bầy cừ đến bờ sông. Nhà vua cũng đến bờ sông, nhìn thấy một bầy cừ sắp sửa qua sông.

Một con cừu cái mang thai nói với cừu đực:

- Chàng mau công thiếp qua sông đi.

Cừu đực nói:

- Ta cũng mệt lắm rồi, không công nổi nàng nữa.

Cừu cái tức giận nói:

- Chàng mà không công thiếp, thiếp tự sát cho chàng coi. Chàng thấy đấy, nhà vua vì không muốn hoàng hậu tự sát nên hy sinh chính mình, bắt chấp mình là vua một nước, giờ thiếp đã có mang vì chàng, chàng lại đối xử vô tình vô nghĩa với thiếp như vậy.

Cừu đực cũng tức giận, nó lớn tiếng rống lên:

- Nàng đừng có nhắc đến tên quốc vương ngu xuẩn ấy nữa. Ta cho nàng hay, tên quốc vương đó là một gã đại ngốc. Hắn cam lòng bỏ mạng vì một mụ đàn bà không hiểu biết. Nàng muốn tự sát thì tự sát, lẽ nào ta sợ không tìm được một con cừu cái khác hay sao?

Nhà vua nghe những lời đó, thấy chạnh lòng. Bỗng nhiên vỡ lẽ, ngài nghĩ: “Mình thân là vua một nước mà lại không thông minh, hiểu biết bằng con cừu này”. Nghĩ vậy, ngài nhanh chóng trở về hoàng cung.

Về đến nơi, hoàng hậu nói với nhà vua:

- Lần này bệ hạ phải cho thiếp biết. Nếu bệ hạ còn không chịu nói, thiếp sẽ chết trước mặt bệ hạ, để bệ hạ ân hận.

Nhà vua nghe vậy liền nói:

- Nếu nàng tự sát thật, cũng chẳng sao. Dù sao trong cung cũng có rất nhiều người đẹp khác, không chỉ có mình nàng, tuyệt đối ta không hề ân hận.

Hoàng hậu nghe xong sững sờ, không biết nói gì, từ đó không còn dám nhắc đến chuyện tự sát nữa.



Lữ quỷ và đạo nhân

Ngày xưa có năm đạo nhân kết bạn cùng lên đường hành đạo, nhưng giữa đường gặp gió tuyết lớn. Trong hẻm núi lại chẳng có một bóng người. Họ vừa đói vừa rét, may là cuối cùng họ cũng tìm được một ngôi miếu cũ ở lưng núi và vội vàng đến đó tránh rét.

Trong miếu có tượng gỗ của thần linh, ngày trước được quan lại và trăm họ địa phương cúng dường. Các đạo nhân thấy tượng thần bị bỏ bê đã lâu, không người hương khói, bèn bàn nhau:

- Trời rét quá, chúng ta lại đói, chi bằng bỏ tượng này ra sưởi ấm nấu cơm đi.

Một đạo nhân nghe vậy, vội nói:

- Không được, những tượng thần này đã được người ta cúng dường, sao chúng ta có thể tùy tiện hủy hoại được! Làm như vậy sẽ bị trừng phạt đấy.

Nói xong ông ta đặt tượng thần bên cạnh để bảo vệ.

Trong ngôi miếu này có mấy con quỷ ăn thịt người ẩn nấp, chúng chuyên ăn thịt những người

qua đường đến qua đêm ở đây. Chúng nghe thấy cuộc nói chuyện của năm đạo nhân, bèn bàn nhau: “Tối nay chúng ta sẽ có một bữa ra trò đây, nhưng trong năm người này, xem ra chỉ có thể ăn được người không dám đốt tượng thần, vì chỉ có hấn sợ chúng ta thôi. Bốn người còn lại lợi hại lắm, ngay thần linh cũng không sợ, theo ta thì đừng nên đến chọc giận họ”.

Cuộc nói chuyện của lũ quỷ bị vị đạo nhân bảo vệ tượng thần nghe hết.

Ông ta bèn bò dậy lớn tiếng bảo những người đồng hành:

- Sao không chẻ những tượng thần này ra đốt? Vừa đói vừa rét, tôi không chịu được nữa.

Nói xong ông liền châm lửa đốt tượng.

Lũ quỷ nhìn thấy hết mọi việc, kinh ngạc kêu lên:

- Là thật, khỉ thật. Tên này cũng lợi hại quá.

Nói xong chúng bỏ chạy mất hút.



Nhà vua và thầy thuốc

Ngày xưa vào thời Ấn Độ cổ đại, có một đất nước ở lưu vực sông Hằng rất rộng lớn. Vua của nước này chẳng may mắc bệnh nặng, các danh y trong nước tìm mọi cách chữa trị cho ngài rất lâu mà vẫn không khỏi bệnh nên họ đành bỏ cuộc.

Khi ấy gần lưu vực sông Hằng có một nước phiên thuộc nhỏ, người ta đồn có một thầy thuốc y thuật rất cao siêu, dù bệnh tật khó chữa đến đâu ông cũng chữa khỏi. Vua nước lớn nghe đồn, vội lệnh cho vua nước phiên thuộc nhanh chóng vời thầy thuốc đó đến chữa cho mình. Không lâu sau, thầy thuốc nọ đã chữa khỏi bệnh cho nhà vua.

Nhà vua muốn trả ơn ông, bèn phái sứ giả đến nước phiên thuộc tuyên đọc chiếu thư:

- Thầy thuốc của phiên quốc đã chữa khỏi bệnh cho bản vương, lập được công trạng lớn, xứng đáng được thưởng. Nay ta ban thưởng voi, ngựa, xe, bò, dê, ruộng đất nhà cửa, người hầu nam nữ, đồ trang sức, không được có sai sót.

Vua nước phiên thuộc phụng theo mệnh lệnh của chiếu thư, xây nhà cửa cho thầy thuốc, tặng

quần áo, thực phẩm, đồ trang sức và xe cộ cho vợ thầy thuốc; còn tặng cho rất nhiều voi và bò, dê cùng người hầu. Thầy thuốc khi ấy vẫn ở lại bên cạnh vua nước lớn, chẳng ai cho ông biết chuyện này. Thầy thuốc thầm nghĩ: “Mình chữa khỏi bệnh cho đại vương, có thể nói là đã dốc hết tâm huyết, không biết đại vương có báo đáp mình không?”.

Nhờ được chữa trị tận tình, bệnh của nhà vua cuối cùng đã khỏi hẳn. Hôm đó, thầy thuốc cáo từ nhà vua, chuẩn bị về nước. Nhà vua ưng thuận, tặng cho ông một con ngựa gầy và một chiếc xe cũ nát. Thầy thuốc thầm oán trách: “Mình chữa khỏi bệnh cho nhà vua, hao phí không ít thời gian và sức lực, vậy mà nhà vua lại chẳng ghi nhận công lao, không chút báo đáp, để ta trở về tay không thế này”. Trên đường về, ông vừa đi vừa than thở, cho rằng chuyện này thật bất công.

Trên đường đi người thầy thuốc nhìn thấy một đàn voi. Ông hỏi người quản tượng:

- Đàn voi này là của nhà ai thế?

Người quản tượng đáp:

- Voi của nhà thầy thuốc nọ.

Ông lại hỏi người quản tượng:

- Thầy thuốc ấy làm gì mà được nhiều voi như thế?

Người quản tượng đáp:

- Thầy thuốc ấy chữa khỏi bệnh cho nhà vua, đây là phần thưởng của việc chữa khỏi bệnh ấy.

Đi chưa bao xa, thầy thuốc lại nhìn thấy một đàn ngựa. Ông hỏi người chăn ngựa:

- Đây là ngựa nhà ai thế?

Người chăn ngựa trả lời:

- Ngựa của nhà thầy thuốc nọ.

Đi thêm một quãng nữa, ông lại nhìn thấy một đàn bò, dê. Ông vội đi tới, hỏi người chăn:

- Đàn bò, dê này con nào con nấy béo núc ních, là của nhà ai thế?

Người chăn đáp:

- Bò, dê này là của nhà thầy thuốc nọ.

Cuối cùng thầy thuốc cũng về đến nhà mình. Nhưng ông sững sờ khi thấy ngôi nhà cỏ thấp bé cũ nát đã được thay bằng một tòa nhà cao lớn nguy nga. Ông vội hỏi người giữ cổng:

- Ngôi nhà lộng lẫy này là của ai thế?

Người giữ cổng đáp:

- Là nhà của thầy thuốc.

Ông bèn đi vào trong, nhìn thấy vợ mình mặc toàn đồ gấm lụa, sắc mặt phượng phi, lấy làm lạ hỏi người ở:

- Đó là ai vậy?

Người ở đáp:



- Là phu nhân của thầy thuốc.

Từ những điều mắt thấy tai nghe, thầy thuốc mới biết đó là phần thưởng mà đức vua ban cho ông vì đã chữa khỏi bệnh cho ngài. Khi ấy ông bất giác ân hận, thấy tâm huyết mình bỏ ra để chữa bệnh cho nhà vua là quá ít; ông xấu hổ vì suy nghĩ trước đây của mình. Từ đó ông chăm chỉ chữa bệnh cứu người mà không cần sự đền đáp.



Lừa Nhân Quốc

Ngày xưa có hai anh em cư sĩ tu hành tại gia. Để sinh tồn, họ phải thường xuyên đi buôn bán xa ở các nước khác.

Một lần, cả hai người đều bỏ ra rất nhiều vốn, mua thức ăn và đặc sản của nước mình với dự định đến một nước tên là “Lừa Nhân Quốc” để bán, vì trước đây đã có người từng đến đó buôn bán rất phát đạt.

Hai anh em đi trên đường, người em bảo người anh:

- Anh này, em nghe người ta đồn, Lừa Nhân Quốc là một nơi chưa được khai hóa văn minh, người ở đó từ quốc vương đến thứ dân đều không mặc quần áo.

Đó là phong tục truyền thống của “Lừa Nhân Quốc”. Họ coi những người có cơ thể khỏe mạnh mà mặc quần áo là kẻ ngoại đạo, bị toàn thể nhân dân bài xích và công kích.

Người em nói tiếp:

- Vì phong tục tập quán ở đó hoàn toàn khác chúng ta, nếu chúng ta giống như họ, ở mình trần,

không mặc quần áo, sẽ rất khó xử; nhưng nếu anh em ta mặc quần áo vào Lỗ Nhân Quốc, những người ở đó sẽ coi chúng ta là quái vật, không thèm tiếp chúng ta. Việc làm ăn của chúng ta chắc chắn sẽ thất bại. Có câu: “Nhập gia tùy tục”. Người biết thuận theo tự nhiên thường được đại phú đại quý, còn kẻ hay so đo, không biết khoan dung thì thường chẳng việc gì thành. Do đó em nghĩ chúng ta nên thuận theo tự nhiên, nhập gia tùy tục. Ngoài ra khi làm việc chúng ta cũng phải cẩn thận, nói năng cũng phải khiêm tốn, như thế việc buôn bán của chúng ta chắc chắn sẽ tốt đẹp.

Người anh nghe em nói xong thấy không thể chấp nhận được, anh ta nói:

- Chúng ta là những người văn minh, có lễ nghĩa. Dù đi đến đâu, dù có đến nơi mông muội nhất cũng không được vi phạm đạo đức lễ nghĩa. Em bảo chúng ta phải ở trần để chiều ý họ, nhưng như thế là bại hoại phong tục, anh không làm được.

Người em nghe xong tiếp tục khuyên anh:

- Khi xưa, không ít bậc thánh nhân sơ dĩ trở thành thánh nhân là bởi họ chú trọng tu dưỡng phẩm đức chứ không phải là trang sức bề ngoài. Để tu luyện phẩm đức, họ thường không tiếc hy sinh mình. Có câu “bỏ thân không bỏ đức hạnh”, ấy cũng là điều giới luật cho phép.

Người anh không muốn tranh cãi thêm với em, bèn bảo:

- Thế này vậy, chú đi trước xem tình hình thế nào rồi sai người về cho anh biết.

Người em đồng ý, đáp:

- Cũng được.

Thế là người em vào Lỗ Nhân Quốc trước. Mười ngày sau, người em sai người trở lại cho người anh biết, nhất định phải theo phong tục tập quán nơi đây mới làm được việc.

Người anh nghe xong rất tức giận:

- Làm người đàn ông hoàng không làm, lại đi nuông chiều những thứ súc sinh, học thói của súc sinh, chẳng lẽ đó là điều quân tử nên làm? Ta tuyệt đối không thể làm như em ta được.

Theo phong tục của Lỗ Nhân Quốc, tối mừng một và ngày rằm hàng tháng phải tổ chức lễ hội cuồng hoan. Trong đêm cuồng hoan, người ta phải dùng dầu vừng bôi lên mặt, dùng đất trắng vẽ các loại hoa văn lên người, đeo trang sức xâu bằng xương thú, gõ đá làm nhịp, nam nữ tay nắm tay nhảy múa hát ca.

Người em thực biết nhập gia tùy tục, anh bắt chước họ, cùng họ hát ca nhảy múa, chơi đùa vui vẻ. Ở Lỗ Nhân Quốc, từ quốc vương đến thường dân, tất cả đều rất quý người em, nên quan hệ

giữa họ rất tốt đẹp. Quốc vương mua hết hàng người em mang đến với giá cao gấp mười lần.

Người anh cũng ngồi xe đến, anh mũ áo chỉnh tề, giọng nói nghiêm nghị, trách những điều người Lôa Nhân Quốc làm là vi phạm đạo đức. Nhà vua và trăm họ đều rất phẫn nộ, mọi người hứa đến cướp tài sản của anh ta và định đánh anh ta một trận nên thân. May mà người em đến kịp thời, xin với mọi người, họ mới tha cho người anh đi.

Hai anh em chuẩn bị về nước. Người dân Lôa Nhân Quốc đều lưu luyến đến từ biệt người em. Người em được mọi người yêu quý, khen ngợi, còn người anh thì bị xỉ vả thảm hại.



Quạ báo oán

Xưa có một bầy quạ và một bầy cú mèo cùng sống trong một khu rừng, hai bầy chim này kết oán với nhau chỉ vì những chuyện vặt vãnh.

Quạ biết cú mèo ban ngày không nhìn thấy đồ vật, nên cứ đến ban ngày lại vào tổ cú mổ giết, ăn thịt cú mèo. Cú mèo biết quạ ban đêm không nhìn thấy gì, nên cũng cứ đêm đến lại vào tổ quạ mổ giết quạ, rồi ăn thịt chúng.

Hai bầy chim giết hại lẫn nhau, không bên nào chịu bên nào, mối thù giữa hai loài càng ngày càng sâu sắc. Một bầy sợ ban ngày, một bầy sợ ban đêm, suốt ngày nơm nớp lo lắng, không bên nào được sống yên ổn.

Có một con quạ rất thông minh, nó bảo các con quạ khác:

- Mối thù giữa chúng ta và cú mèo đã không thể cởi bỏ được, hai bên không đội trời chung, không bên này chết thì bên kia chết. Chúng ta chỉ còn cách đoàn kết lại, tìm cách tiêu diệt hết bọn chúng. Nếu không bọn chúng to khỏe, sẽ có ngày chúng ta tuyệt diệt.

Bọn quạ nói:

- Sự thể đúng như anh nói, vậy chúng ta làm cách nào để tiêu diệt được kẻ thù đáng ghét này?

Con quạ thông minh nói:

- Bây giờ các anh tới đây mổ tôi, vặt trụi lông tôi, mổ toác đầu tôi. Tôi sẽ có cách tiêu diệt lũ cú mèo đáng ghét này.

Lũ quạ làm theo lời dặn của nó, vây lại mổ nó, làm người nó bị thương, còn vặt trụi lông trên người nó nữa.

Con quạ này làm ra vẻ hấp hối sắp chết đến ngoài tổ cú mèo, giả vờ đau đớn cực độ khóc lóc.

Một con cú mèo nghe thấy tiếng khóc thảm thương ngoài tổ, bèn thò đầu ra thì thấy con quạ thảm hại này, bèn tò mò hỏi:

- Sao ngươi lại ra nông nổi này? Ngươi khóc lóc đến chỗ chúng ta rốt cuộc là có chuyện gì, có gì muốn nói?

Quạ đáp:

- Sự thể là thế này, vì hai tộc chúng ta đấu đá nhau mãi, tôi bèn khuyên nhủ đồng loại tôi rằng: “Loài cú mèo ai nấy to khỏe, chúng ta không phải là địch thủ của họ, chỉ bằng đầu hàng cho xong”. Họ tức giận, mổ tôi bị thương, còn đuổi tôi đi, nói lần sau gặp tôi sẽ giết không tha. Giờ tôi chẳng có nhà để về, lại sợ họ đuổi giết tôi, nên tôi đành

đến theo các anh, hy vọng các anh mở lòng đại lượng, thu nhận tôi.

Cú mèo thấy quạ nói tội nghiệp, động lòng trắc ẩn, định thu nhận nó. Nhưng những con khác một mực không đồng ý:

- Đây là kẻ thù oan gia của chúng ta, tuyệt đối không được thương xót. Thu nhận nó chẳng khác nào giúp đỡ kẻ thù.

Con cú mèo muốn thu nhận quạ nói:

- Nó vì thuyết phục đồng loại đầu hàng chúng ta mới bị phản đối, ra nông nổi này. Giờ nó đã đi theo chúng ta, sao chúng ta có thể không thu nhận? Vả lại, nó nhỏ bé thế kia, dù muốn giở trò đi nữa thì một mình nó có làm được gì?

Những con cú mèo khác nghe thấy có lý, cũng không phản đối nữa.

Thế là quạ được giữ lại. Lũ cú mèo hàng đêm kiếm ăn về đều đưa thịt cho nó ăn. Ngày tháng trôi qua, vết thương trên mình quạ đã lành lặn, lông cũng mọc lại. Quạ giả bộ vô cùng biết ơn, ngày nào cũng rất vui vẻ.

Một thời gian sau, nó thường xuyên đi tha cành cây và cỏ khô về tổ. Lũ cú mèo hỏi:

- Người tha những thứ này về làm gì?

Quạ đáp:

- Tổ của chúng ta ở trong hang núi, xung quanh

toàn đá lạnh, đến mùa đông gió thổi, rét lắm. Tôi tha những cành cây cỏ khô này về để chắn gió chống rét.

Lũ cú mèo nghe nói rất mừng, cũng không phản nản, ngăn cản gì cả. Một thời gian sau, quạ lại nói để đền ơn, nó nguyện ra sức vì lũ cú mèo, hy vọng chúng để cho nó canh cửa hang, nó đảm bảo sẽ không cho bất kỳ loài chim nào bén mảng tới. Lũ cú mèo thấy vậy liền đồng ý.

Mùa đông đến, gió thổi ào ào, tuyết rơi trắng xóa, trời ngày một giá rét. Lũ cú mèo lũ lượt bay vào hang, co cụm lại lấy hơi ấm. Quạ thấy cơ hội đã đến, liền thấy cỏ khô nhét đầy cửa hang, rồi bay đến chỗ người chăn trâu tha một ít lửa về châm vào cỏ khô, lửa nung thế gió bùng cháy, bén vào cành cây và cỏ khô chất đầy hang, lũ cú mèo trong hang bị lửa thiêu chết cháy hết.



MỤC LỤC

Hương tượng hiếu kính cha mẹ	5
Ba ba và khỉ	11
Chim con và đại bàng	15
Gieo hạt trên giường	17
Trâu và khỉ	19
Vua chim công	21
Bầy khỉ nhảy xuống biển	27
Người trong hũ	29
Con chim hai đầu	33
Sư tử và voi trắng	36
Chặt đầu lấy vỏ	38
Cứu vật, vật trả ơn. Cứu nhân, nhân trả oán	39
Người mù sờ voi	47
Bóng vàng dưới đáy nước	50
Nhận đầu đàn	52
Thôi nghề hạ độc nhờ vợ hiền dâu thảo	54
Con hươu mẹ	58
Con rùa xấu số	67
Ba con cá ở Nam Hải	69
Bác thợ mộc và người họa sĩ	71
Mua quả ném trước	75
Phiên phúc sau khi mất sáng trở lại	77
Không biết riu quý	79

Con lừa bắt chước đàn bò	81
Bóng trong chum rượu	82
Cắt thịt đổi khí	85
Đôi nhạn quắp rùa	87
Kèn kèn	89
Dùng nước đổi sữa	92
Sự hiểu hạnh của vệt	94
Vệt chữa cháy	96
Con cáo và vò nước	98
Vua khi bắc cầu	100
Rắn và chồn	104
Mất cá giả trên châu	105
Nữ tỳ đấu với dê	107
Rùa và thạch sùng	109
Vắt sữa lừa	111
Hai con quý tranh của	112
Bầy chim bầu vua	115
Chê cáo ngốc	119
Đôi chim bồ câu	121
Bầy rùa	122
Lừa phá đồ sứ	125
Tên trôm thông minh	127
Quạ và công	148
Đầu đuôi tranh nhau	150
Té thân cây	152
Long nữ đi chơi	154
Lũ quỷ và đạo nhân	160
Nhà vua và thầy thuốc	162
Lỗ Nhân Quốc	166
Qua báo oán	170

NGŨ NGÔN VỀ MUÔN LOÀI TRONG KINH PHẬT

Thanh Nhân - Kiến Văn biên dịch



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Số 4 - Tổng Duy Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT : (04)8286766 - 8252916

Fax : (04)8257063 - Email: nhaxuatbanhanoi@hn.vnn.vn



Chịu trách nhiệm xuất bản

: NGUYỄN KHẮC OANH

Biên tập

: Nhà xuất bản Hà Nội

Trình bày

: Minh Trinh

Về bìa

: H.S. Quốc Ân

Sửa bản in

: Trịnh Hòa



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VĂN LANG - NS. VĂN LANG

40 - 42 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT : 3.8.242157 - 3.8.233022 - Fax : 84.3.8 235079



In 1000 cuốn khổ 12x20cm tại Cty CP Văn Hóa Văn Lang.

Số đăng ký KHXB 553-2010/CXB/48VHXH-53/HN.

Quyết định xuất bản số. 150/QĐ - HN cấp ngày 10.06 2010.

In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2010.

Ngũ Ngôn về muôn loài trong Kinh Phật



Từ khi ra đời, trải qua bao thăng trầm biến đổi của lịch sử, Phật giáo trở thành một tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống tinh thần của nhiều dân tộc phương Đông.

Những triết lý của nhà Phật dần trở thành tư tưởng trung tâm và chuẩn mực đạo đức, chủ yếu lấy các câu chuyện dân gian xứ Phật - Ấn Độ làm đề tài, nhằm thể hiện những giáo lý sâu sắc, huyền bí thông qua những tình tiết rung động lòng người, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Cuốn sách tập hợp những câu chuyện ngụ ngôn tinh túy trong các kinh Phật, trở thành món quà tinh thần vô giá, giúp chúng ta khai tâm hướng thiện, hành thiện tích đức, đối nhân xử thế với một Phật tâm luôn tỏa sáng.

Ngũ ngôn... trong kinh Phật



Giá: 25.000đ

CTY CP VH VĂN LANG
Phân sách
VĂN LANG

10/SA 40/42 Ng.T.H.Khai, CQ*ĐT: 38242157 - 38235022 * Fax: 38235079
81/SA 01 CQ.Trung, CQ.CV&P *ĐT: 34894923 - 34894924 * Fax: 34894922
số 9 Duan Dong Luu, CQ.DT *ĐT: 22437584 - 38413506 * Fax: 38413506
Email: english@phico.com * Website: www.vanlangbooks.com